



đặc biệt : Tượng vàng đá đen
truyện mới nhất của Doãn Quốc Sỹ
Dấu chân của Thanh Tâm Tuyền



SỐ 188

VŨ BĂNG * MAI TRUNG TĨNH * CHINH YÊN
TRẦN THỊ TUỆ MAI * HUỲNH PHAN ANH
KIM TUẤN * TRÙNG DƯƠNG * NGUYỄN
ĐÌNH TOÀN * DU TỬ LÊ * NHẤT ANH
TÔ THUYỀN YÊN * TRẦN HOÀI THƯ
DƯƠNG NGHIỆM MẬU * THƯ TRUNG

tập san VĂN số 188



Paris * 03.2025

Bìa: tranh Tĩnh vật
Nguồn: Thư Ấn quán

tập san VĂN **số 188**

Tập san Văn * Năm thứ tám
Số 188 ra ngày 15-10-1971

Đọc trong số này:

*** TUYỂN TẬP THƠ VĂN :**

- | | |
|---------------------------------|----|
| 1. Chinh Yên | 11 |
| Một chiều viếng mộ bạn (thơ) | |
| Đà-lạt chiều mưa (thơ) | |
| 2. Vũ Bằng | 16 |
| Thương nhớ mười hai (tù bút) | |
| Tháng Chín : Gạo mới, chim ngói | |
| 3. Mai Trung Tĩnh | 54 |
| Thảm kịch (thơ) | |
| 4. Doãn Quốc Sỹ | 56 |
| Tượng vàng đá đen (truyện ngắn) | |
| 5. Trần thị Tuệ Mai | 77 |
| Đôi tâm hồn mây nổi (thơ) | |

6. Huỳnh Phan Anh	80
Sau những ngày nằm bệnh (tùy bút)	
7. Kim Tuấn	92
Đi tìm quê hương (thơ)	
8. Trùng Dương	97
Cơ địa chấn (đoản văn)	
9. Nguyễn Đình Toàn	113
Một ngày như những ngày khác (truyện)	
10. Du Tử Lê	133
Thập tự (thơ)	
11. Nhất Anh	136
Tuổi khó (truyện ngắn)	
12. Nguyễn thị Phương Dung	161
Về nguồn (thơ xuôi)	
13. Tô Thùy Yên	165
Chuyện tình người lỡ vận (thơ)	

14. Trần Hoài Thư	170
Lệ mềm (truyện ngắn)	

* MỤC THƯỜNG XUYÊN :

15. Thanh Tâm Tuyền	197
Dấu chân (tạp bút, kỳ 4)	

16. Paul Gallico	203
Tình nghệ sĩ (truyện dài, kỳ 3)	

17. Dương Nghiễm Mậu	226
Kẻ sống đã chết (truyện dài, kỳ 9)	

18. Thư Trung	246
Giải đáp thắc mắc bạn đọc	

19. Thư Trung	268
Tin văn văn	



Tòa soạn và Trị sự : 38, Phạm
Ngũ Lão, Saigon. Đ.T.: 23.595

Tập san xuất bản do nghị định số 64/
BTT/NĐ, ngày 4/12/1963

* Chi phiếu đề tên ông Nguyễn Đình
Vượng (chủ nhiệm kiêm chủ bút)

* Thư từ, bản thảo, đề tên ông Trần
Phong Giao (thư ký tòa soạn)

* Giao thiệp trực tiếp : ông Gia Tuấn
(phụ tá thư ký tòa soạn)

* In tại nhà in riêng của báo VĂN.

* Quản lý : Cô Nguyễn thị Tuấn.

Chinh Yên

Thơ năm chữ

Một chiều viếng mộ bạn

Giữa đôi sương và gió

Tình cờ ta ghé qua

Ngu ngơ nhìn ngọn cỏ

Quanh mộ đời trôi pha

Giun để đọc giùm ta

Tên một loài dễ vỡ

Chim một bầu gọi nhỏ

Tên một loài hư vô

*Ta nghe mà chợt thấy
Vi vu buồn thít da.*

*Ta nương bóng chiều tà
Phủi lớp bụi đường xa
(Bụi bay đời gió bụi
Ta bay đời gió mưa)*

*Người ôm bờ huyết lạnh
Ngủ cùng đất ngàn năm*

*Ta ôm đời lẻ bạn
Mang mang sầu quanh quanh.*

Đà - lạt chiều mưa

tặng Châu Tri

Hai tay đút túi quần

Rét buốt một mùa đông

Mưa rơi đầy cả mặt

Áo len dày như không

Gió lên đầy mái tóc

Khói um đầy mắt cay

Bước đi từng bước nhọc

Chênh vênh cùng tháng ngày

*Lá rơi từng lá một
Ủ ê đời phong ba
Nghe trong mưa nặng hạt
Một chút gì xót xa*

*Đường thì còn xa lắm
Ta thì còn mãi đi
Bên trời chiều lặn đặng
Buồn ơi buồn hiu hiu*

*Chiều ơi chiều chậm chậm
Chim nào bay nào bay
Đèn nhà ai thấp sáng
Ta cúi đầu bước mau*

*Rừng ơi rừng lặng lặng
Mây tiếp mây tiếp mây
Căm căm đời hiu quạnh
Rừng rưng hồn ngây ngây.*

Chinh Yên

Vũ Bằng

Thương nhớ mười hai

9. Tháng Chín : Gạo mới, chim ngói

Thì đã bảo cái gì đẹp thường là vẫn chóng tàn. Giai nhân, danh tướng đều không để cho người ta thấy bạc đầu thì dễ gì trăng lại cứ sáng mãi, tròn luôn để cho tao nhân mặc khách cứ uống rượu khà mà ngâm câu “nguyệt thị cổ hương minh”.

Trăng giữa tháng Tám đẹp trội lên,

đẹp ảo huyền tức là trắng sắp kém tươi và bớt sáng đến nơi rồi. Biết quá cái diễn tiến của cuộc đời là thế, các nhà thơ đành chỉ còn biết nhìn trắng mà luyến tiếc, sống mà đã cảm thấy rõ rằng ngày đương có là ngày đã hết.

Bao nhiêu lời vàng nói lên cái cảnh đưa bạn ở trên sông nước bây giờ thành ra là những tiếng thơ tả nỗi lòng của người đã cảm chia tay với trắng thu để cho những ngày bàng bạc màu chì có mưa bóng mây, có gió lạnh, có tiếng sếu kêu đìu hiu về thay thế.

Đầu bến sông Hoài bóng nguyệt soi,

Trời chìm đáy nước, nước trôi xuôi,

Sáu triều việc cũ,

Mây nổi chơi vơi,

Dưới trăng ấy

Ta với người

Biết nhau rồi đấy muôn trùng thăm

Thuyền rẽ sông Hoài sóng bạc trôi.

Cái buồn của tháng Tám nên thơ,
qua khúc rẽ, cái buồn của tháng Chín ủ
ê, day dứt.

Nhìn lên trời, người ta trông thấy
trăng liềm nhô ra khỏi mộng để cho ánh
ngà vắt sữa xuống ngàn cây; nhưng bây
giờ thì mỗi khi chiều lắng xuống, sương
đâu đây đã dâng lên và hơi lạnh bắt đầu
vỗ cánh bay vào trong quán gầy, có người
đàn bà vận ngọn đèn nhỏ lên may áo rét
cho chồng nơi gió cát.

Những lúc đó, vì có muốn bắt chước
người li phụ trong thơ Đường lay trăng

xin ở lại thì trăng cũng chẳng buồn nghe. Bấy giờ, nghĩ mới ghê cho các cụ ngày xưa, biết lẽ tồn vong hơn cả ai ai, gặp những giây phút rầu rĩ như vậy, không nói không rằng, lặng lẽ trèo lên núi cao uống rượu “Trùng Cửu đẳng cao” để tiễn nuối mùa thu sắp hết.

Hay là để hưởng nốt những cái gì còn thể hưởng? Không biết. Nhưng thấy các cụ ăn tết Trùng Cửu ở trên cao như thế thì vợ chồng mình một ngày trùng cửu xa xưa nào đó cũng bắt chước, trèo lên trên lầu, nhìn ra sông nước xa xa ngâm khúc hát tạ từ:

Hôm nay có phải là thu,

Mấy năm xưa đã phiêu du trở về.

Cảm vì em bước chân đi,

Nước nghiêng mặt ngọc lưu li phớt buồn.

*Ai về xa mãi cô thôn,
Một mình trông khói hoàng hôn nhớ
nhà.*

*Ngày anh mới bước chân ra,
Tuy rằng cách mặt lòng ta chưa sâu.
Nắng trôi, vàng chảy về đâu?*

Hôm nay mới thật bắt đầu vào thu.

Ở cuối sông, sương đục bốc cao ngút lên đến trời. Người vợ, thấy gió lạnh, kéo cái khăn choàng che nửa mặt mà rằng:

– Nhưng nghĩ cho cùng thì “Trùng Cửu đẳng cao” để tiết nuôi trắng thanh gió mát chưa chắc đã hoàn toàn đúng. Đâu phải chỉ có mùa thu là đẹp? Mà tết Trùng Cửu ăn vào ngày mừng chín tháng Chín mỗi năm hình như còn có một ý nghĩa khác hẳn thế, chứ không

phải dành riêng cho các nhà văn nghệ sĩ
ngồi mà luyện tiếc mùa thu đẹp và than
khóc mùa thu chết.

Chúng có là theo sách sử để lại thì
tục ăn tết Trùng Cửu bắt đầu từ bên Tàu:
cứ vào ngày mừng chín tháng Chín, cả
thiên hạ đều nô nức vui chơi như trong
tết Thanh Minh, kẻ lên núi cao, lội suối,
người ra sông thả một con thuyền rong
chơi, người đánh cờ dưới bóng tùng, kẻ
thả diều trên bãi cỏ. Các công nương mỹ
nữ, trong xiêm y lộng lẫy, đi trong sương
mù, gió lạnh để hái hoa đem về cùng với
các trái cây đặt lên bàn thờ, vì theo tục lệ
truyền lại thì ăn trái cây tháng này tránh
được tai nạn bất thường, còn hoa đem
sắc lên lấy nước uống thì tránh được
nhiều bệnh tật trong những ngày đông
tháng giá.

Vậy là cả bàn dân thiên hạ vui chơi

trong ngày tết Trùng Cửu, chứ không phải chỉ là ngày tết dành riêng cho các mặ khách tao nhân nói lên cái đẹp của mùa thu đang chết.

Có lẽ như thế đúng hơn, vì mùa thu đẹp, mà đẹp hơn nữa là những ngày tàn thu, nhưng ai bảo mùa đông lại không có những cái đẹp riêng của nó, cái buồn nên thơ riêng của nó?

Tháng Chín là tháng cuối cùng của mùa thu, nhưng bây giờ ngồi nhớ lại những ngày tháng Chín đã qua ở Bắc, tôi thấy rằng tháng Chín không hẳn là thế, nhưng còn ấp ủ một cái gì đẹp hơn thế, đa tình hơn thế: ấy là lúc đôi mùa thu, đông gặp nhau, mở hội giao hoan trước khi đưa tiễn nhau trên bến sông trắng cỏ bạc đầu, có gió lạnh mới về chạy xào xạc trong lau lách.

Ồi ời những người lỡ hội chồng con,
có phải đến tháng này, ở Bắc Việt, cái gió
lạnh mới về ấy thấm vào da thịt, len lỏi
tới sâu thẳm của tâm hồn, nó làm cho
người buồn dằng dặc, tự nhiên cảm thấy
thèm khát yêu đương hơn cả bao giờ hết
phải không?

Nhìn ra thì thấy cái gì cũng vẫy chào,
hẹn hò nhau, cái gì cũng tơ hồng quấn
quít, cái gì cũng đủ lứa no đôi; hồng thì
có cốm đẹp duyên, bưởi thì có bông ân
ái, gió bắc có mưa phùn, cam vàng có
quít xanh, ăn cái món rươi thế nào cũng
phải có vỏ quít mới dậy mùi, thế thì tôi
đố ai cầm lấy chén cơm mới đưa lên môi
mà lại không nghĩ ngay đến chim ngói
nhồi củ cải, thịt ba chỉ, hạt sen và miến?!

Ghê cho các loài cây sao mà đến
tháng này thấy hoa rét trở về cũng như
cảm thấy thèm thường ôm ấp, để cho đỡ

lạnh lùng. Ấy là cây phật thủ. Ba mươi tám năm trước ở miền này, tôi chưa được thấy loại cây “tiến” ấy, nhưng bây giờ lạc nước đi vào vườn của mấy ông bạn chịu chơi, một vài gốc phật thủ đã thấy hiện ra, nhưng hầu hết chỉ tốt lá đẹp hoa mà bói thế nào cũng không chịu ra lấy một hai quả để bày cho thơm nhà.

Ở Bắc, cứ vào cỡ tháng Chín này, sao các cây phật thủ sai quả thế? Mà tại sao ở đây lại cứ đực ra? Hay là tại thổ ngơi? Hay là tại hơi bom đạn của Mỹ ném để giải phóng dân ta và yểm trợ cho ta nhảy vọt cướp lấy độc lập và tự do thực sự đã làm thui chột các quả đó ngay khi còn trứng nước?

Hóa ra nghĩ như thế là lầm. Có tìm được những người đã trồng phật thủ ở Bắc Việt vào đây mới biết là giống cây này tuy là mang cái tên rất đạo mạo trang

nghiêm nhưng đến tháng Tám bước sang đầu tháng Chín là lúc bói quả thì lại không chịu được sự lẻ loi, cô quạnh. Muốn cho sang đến tháng Chín phật thủ có trái thì từ tháng Bảy, tháng Tám nhà trồng tía đã phải ủ cho cây “một chất đàn bà” để cho ấm lòng.

– Nói vậy. Cây gì mà lại có cây khéo khéo đa tình đến thế?

– Ấy thế mà thực đấy, mới phiền. Không có chất đàn bà, cây nhất định cứ ì ra nằm vạ.

– Thế cái chất đàn bà ấy là chất gì?

– Nói thì tục tĩu, nhưng thực, sợ gì mà không dám nói? Chất ấy có thể là một cái yếm, một cái quần, một cái khăn... Nhưng điều cần là khăn ấy, quần ấy, yếm ấy phải do người đàn bà đã dùng

rồi, nghĩa là phải có hơi hướng của người đàn bà mới được. Dem ra bón ở gốc cây, cũng như hoàng lan bón phân ngựa, mai vàng bón gạch non, sứ Thái Lan bón khô dầu, rồi lấy nước giặt quần dơ của đàn bà ra tưới, ấy thế là phật thủ đỏ mảy hay hạt, sang đến tháng Chín thì quả cứ lúc lỉu ở trên cây. Lại lấy cái quần, cái yếm cũ của đàn bà ra bọc lấy trái cho đến khi da nó bóng lên, các cái móng dài cuốn lại đẹp như móng tay Phật, anh hái đem về để lên trên mâm ngũ quả, đến đêm hương dậy lên khắp cả nhà. So với thanh yên, và bưởi, hay hồng hạc, cam sành, trái phật thủ bỏ ra ăn chơi một miếng, chữa chắc đã ngon bằng, nhưng từ xưa nó vẫn được tiếng là quý, thành ra lúc ăn, ai cũng lấy làm trịnh trọng – nhiều khi cứ để đấy mà trông, thỉnh thoảng cầm lên mà nắn cho nó teo đi, để dành phòng khi đau bụng mang ra dùng chớ không

dám ăn sợ phí. Những người ăn thuốc ‘sưa’ rồi lại bày ra cái trò kì cục không chỗ nói: tiêm thuốc phiện vào trong phật thủ rồi để đấy cho nhuyển vào vỏ và thịt của trái cây. Này, cứ thỉnh thoảng tiêm một chút như thế rồi để đấy, hàng năm không thúi; khi nào cần, lấy ra dùng một miếng, sợ còn hay hơn là thuốc tiên, cụ ạ. Gớm cho cái giống Âu Tây họ khôn chảy máu mắt ra: lấy vỏ phật thủ chế ra cái rượu cointreau ngon đáo để, ngọt cứ lù, ấy thế mà say đảo đồng đảo địa lúc nào không biết.

Mứt phật thủ ăn cũng ngon gia dụng, nhưng riêng tôi lại ưa cái mứt kì đà hơn, vì cùi của kì đà dày, còn thơm cũng tựa như phật thủ. Đó là một thứ bưởi lớn có khi hơn cả cái đầu một đứa trẻ lên năm, ngon không thể bằng bưởi Đoan Hùng, Phúc Trạch nhưng quý vì cái cùi của nó

giòn, ăn vào sần sật mà thơm một cách độc đáo, nửa như mận Thất Khê mà nửa như hồng mòng.

À, hồng mòng! Phải rồi, cái hồng này ít lâu nay cũng thấy bày bán ở niềm Nam nhưng có lẽ vô duyên là khẩu cái của tôi cho nên từ khi có loại trái cây này bày bán ở các chợ đô thành, tôi chưa được thưởng thức một trái nào mềm xốt, ngọt lừ như hồng mòng ở Bắc ăn với cốm vào cuối tháng Tám đầu tháng Chín.

Cốm thì xanh biêng biếc mà hồng thì đỏ chói chang, họa sĩ lập thể nào đã dám dùng hai màu đó kết hợp với nhau chưa? Ấy thế mà ở Bắc, cứ đến tháng Chín thì nhà trai lại đem đến sêu tết nhà gái hồng và cốm, hai thứ bày sát với nhau. Nhìn những mâm hồng và cốm tốt đôi như trai gái tốt đôi, ai cũng cảm thấy lòng mình nở hoa và kính sợ tổ tiên ta hơn lên một

chút vì sao các cụ lại có thể lựa chọn tài đến thế trong việc chơi màu sắc, đồng thời lại đem cho nhân duyên của trai gái một ý nghĩa đậm đà đến thế.

Hồng, thực ra, có ba bốn loại: hồng hạc, bốn múi, trái dài, ít hạt, ngon nhất là giống ở Việt Trì; hồng ngâm tức là thứ hồng xanh, có trái ăn hơi chát, muốn kiếm thứ thực ngon phải là giống ở Sơn Tây. Nhưng trong lễ cưới hỏi, nhất định phải tìm cho được hồng mòng, chẳng những trông đã đẹp mắt, mà cốm và hồng ăn vào miệng lại nhuyễn với nhau, vừa thơm, vừa ngọt, vừa bùi, ấy ai đã cảm, mấy mà không nghĩ rằng thịt ướp lấy thịt, da ướp lấy da để hòa làm một cũng chỉ mê li đến thế chứ không thể nào hơn được!

Ôi thôi, đến cái thú thưởng thức miếng ngon đất Bắc vào những ngày tàn

thu, nghe gió bắc thổi vi vu bên cạnh người thương bé nhỏ thì biết kể đến bao giờ cho hết. Tháng Chín thì quít mới đỏ tròn, ăn chưa xứng ý, nhưng cam thì có cả rừng bạt ngàn san dã ở trên những vùng ruộng mán, ai muốn ăn bao nhiêu tùy thích, mà muốn trả mấy hào cũng cứ được đi. Tuy nhiên, ăn như thế chỉ là ăn chơi. Mùa này, bắt đầu có cam sành nổi tiếng ở Bồ Hạ, vỏ vàng ăn ngọt như đường phèn; cam chanh ở Xã Đoài không những ngọt lại thơm, chẳng thể lại được liệt vào hàng cam tiến; còn cam giàng sản xuất từ làng Giàng ở Thanh Hóa thì có ý mát và nhiều nước hơn.

Tôi nhớ lại có những buổi chiều vô liêu tháng Chín, trời lạnh, gió tê tê buồn, không đi ra ngoài, ăn cơm xong, tráng miệng bằng cam rồi không biết làm gì ngồi châm một ngọn đèn dầu lên hút

thuốc rồi lấy những cái vỏ cam bóp vào ngọn lửa; nước ở trong vỏ tia ra làm bùng ngọn lửa đèn, tạo cho mình một sự thích thú và hồi hộp lạ.

Chẳng biết cái vỏ cam ấy để dành có làm được vị thuốc gì không, chớ cái vỏ quít thì quả là dùng vào được nhiều công việc quá. Ai ăn nhiều mà đầy dạ bụng, khó tiêu, cứ lấy vỏ quít kinh niên sắc lên mà uống; nhưng ăn rươi mà dùng vỏ quít phơi khô không sướng bằng dùng vỏ quít tươi mới lột ra, thái nhỏ như sợi chỉ.

Tài thế! Chẳng cần nhiều, chỉ một dúm thôi, cho vào rươi tráng trứng, rươi mắm, rươi nấu với củ cải theo kiểu tam xà đại hội hay là rươi xào xâm xấp nước với củ niễng, rắc mấy cọng mùi lên trên, tự nhiên rươi dậy hẳn mùi. Thiếu vỏ quít, nhất định không phải là rươi nữa, cũng

như non thiếu nước, trăng thiếu hoa, gái thiếu trai, nhất định không có cách gì tạo nên được bài thơ ý nhị!

Thế nhưng mà quái, làm sao đến tháng Chín, có nhiều cái thú ý nhị thần tiên thế nhỉ?

Đã cốm với hồng, đã vò quít với rươi, lại còn gạo mới chim ngói nữa. Có phải là ông Trời đem tất cả những cái gì đẹp nhất, mê li nhất lại cho người Bắc Việt để đền bù lại cái đời sống vất vả của những người ưa chuộng hòa bình nhưng liên tiếp cả ngàn năm phải vật lộn, phải đấu tranh để chống lại ngoại xâm lúc nào cũng manh tâm thôn tính cái dải đất nổi tiếng là bờ xôi, ruộng mật?

Mặc. Muốn mưu toan gì mặc, người đàn ông cứ quyết tâm giữ phần đất của mình đến kì cùng, còn người đàn bà thì

cứ thờ chồng nuôi con, và giữ lấy dung nhan cho đẹp để cho người chồng được hời dạ dưới ngọn đèn rủ chao xanh.

Thường thường, vào cỡ có nắng hanh ban ngày, da người vợ hơi nẻ và hồng lên đôi má. Mặc dầu ánh sáng đèn chiếu ra xanh lờn lợt, người chồng ngồi cạnh vợ cũng thấy đôi má vợ phơn phớt hồng như hoa đào. Tắm áo nhung đen rung rúc làm nổi bật sắc da ở cổ tròn trịa lên; cặp môi có vẻ thắm thêm một chút; ở ngoài gió bắc xào xạc làm rung động ngọn hoàng lan và người chồng nhìn vợ nghĩ đến làn da ấm áp thơm thơm mùi hoa chanh.

Trời tháng Chín ở Bắc Kỳ lạ lắm. Có nhiều lúc trời đang nắng hanh vàng bỗng tím về một hướng rồi mưa rào rào một lúc rồi tạnh, rồi bất thần lại mưa.

Đó là mưa bóng mây, đó là mưa rười.

Cái mưa này, tuy vậy không có gì độc hết. Thường thường, người ta chỉ se mình, khó ở một chút thôi. Nhưng trời khéo đa tình, cứ vào lúc màn đêm rủ xuống, gió bắc nổi lên thì máu phát ra từ con tim dường như chảy mạnh hơn và cả vợ cả chồng đều thấy điểm tình bát ngát trên làn môi thương thương, trong đuôi mắt yêu yêu... Đến khuya, cả hai vợ chồng vẫn nằm mở mắt trong bóng tối để nghe tiếng gió lay động những cành hoàng lan. Người vợ lấy tay đập khẽ vào vai chồng nói khẽ, như sợ có ai nghe thấy:

– Này, mai nhớ đánh thức em dậy sớm, đừng có ngủ quên đấy nhé.

– Dậy sớm làm quái gì. Thức khuya mệt, ngủ đi cho khỏe.

Nhưng người vợ không thể chiều ý người chồng vì mai là mười bốn, phải đi chợ Mới Mơ mua chim ngói về cúng với gạo mới.

Gạo mới gặt về đúng lúc có chim ngói, hai thứ gắn liền với nhau, cũng như quít với rươi, hồng với cốm thiếu một thứ không còn ra nghĩa lí gì. Nhưng tại sao hai thứ đó lại ăn khớp với nhau như thế? Suốt một năm, người ta không thấy bóng một con chim ngói, thế mà không hiểu tại sao cứ có gạo mới thì cái giống chim ấy ở đâu lại dẫn diệu về để làm tăng cái thơm, cái dẻo của gạo mới tạo thành một khối thuần nhất, lạ kì, thứ này làm tăng hương vị của thứ kia lên, khiến cho người sành ăn chỉ còn biết tặc lưỡi, gật đầu vì không còn chữ để mà ca ngợi nữa.

Chẳng biết xem ở sách nào, người vợ kéo cái chăn đơn lên đến cổ y như

con chim nhỏ thò đầu ở tổ ngó ra ngoài, kể cho chồng nghe lai lịch của con chim ngói:

– Đúng rồi. Cái giống chim này quanh năm không có, tuy chỉ xuất hiện vào khoảng đầu tháng Chín mà thôi. Ấy là vì nó không phải là một giống chim của nước ta, nhưng là của những vùng biên giới Trung Hoa thấy gió rét, bay về phương Nam để tìm một nơi ấm áp hơn trú ngụ, nhưng vừa tới đây thì người ta đã bắt từng đàn. Bắt bằng vó như bắt chim sẻ vậy.

Tài tình đáo để là người Việt. Các đồ vật ứng dụng chẳng cần máy móc cóc khô gì, chẳng cần phương trình thức, đại số thức, hóa học thức con tườu gì, ấy thế mà đem ra dùng thì bén nhạy và hữu hiệu lạ lùng.

Cái vó bẫy chim ngói, có gì là cầu kì đâu: chỉ có một cái lưới, hình tròn, giữa có một cái trụ để dựng một nửa lưới lên, còn nửa kia thì để nằm trong ruộng, trên rắc lúa làm mồi. Chim ngói, bay từng đàn làm râm cả một góc trời, sà xuống để ăn thóc. Người bẫy chim, do một sợi dây buộc vào cái vành lưới làm bằng tre cật, giật một cái, phần nửa lưới úp xuống, vơ cả mẻ chim vào bên trong. Muốn cách gì cũng không thể chệch được vì người bẫy chim đã cẩn thận buộc vào vành lưới đó nhiều hòn gạch nặng, một khi đã úp xuống thì chim khó lòng thoát được ra. Có khi có tới vài chục con bị mắc lưới theo kiểu đó cùng một lúc.

Bây giờ, ngồi ở đây nhiều khi trông mưa nhớ nhà, tôi ưa nhớ đến những ngày có bóng rười ở Bắc, cha mẹ anh em quây quần dưới một ngọn đèn dầu, chúng tôi

tranh nhau vặt lông chim ngói rồi thả xuống đất giậm chân, đập tay để cho nó trốn lủi vào những gầm giường, xó tủ.

Chính ra con chim ngói trông cũng không đẹp mấy: tựa tựa như bồ câu, chim gáy, nhưng nhỏ hơn và tròn mình hơn. Lông chin ngói màu nâu, điểm những chấm đen đen, mà đuôi thường cụt. Vặt lông rồi, nó để lộ ra một làn da xám xám, thỉnh thoảng có vết máu rớm ra vì người nhổ lông bất cẩn. Có lẽ vì nó sợ, và có lẽ vì đau, chim cúi đầu xuống đi bập bả bập bồng, trông như một đứa trẻ lột trần vừa bị đòn đau, tìm chỗ trốn.

Tội nghiệp cho kiếp chim, ai thấy mà không ái ngại, nhưng triết lí là một chuyện mà thực tế lại là chuyện khác: chỉ một lát nữa thôi, mổ ruột bỏ lòng đi rồi nhồi hạt sen, ý dĩ, miến, thịt ba chỉ,

mộc nhĩ, nắm hương cho vào nồi hầm lên, anh sẽ thấy rằng các nhà đạo đức tu hành khuyến cáo các đệ tử ăn chay trường, cấm sát sinh, thật quả là đại, đại quá, đại không để đâu cho hết. Đáo để là cái giống chim này, sao mà thịt nó thơm, mà lại mềm đến thế, mềm đến cả cái xương, bồ câu, chim cu sao có thể đem ra mà ví được? Chết, đem nó làm món gì cũng ngon chết người đi: xào với măng, lá lốt như kiểu sáo vịt đã hay, thái ra từng miếng nhỏ hấp với rau cải nộm lại càng ngon tề, nhưng ngon vượt bậc là đồ một chỗ xôi “nếp cái mới” rồi úp một hai con chim ngói lên trên để cho mỡ nó nhuyển vào xôi lấy ra ăn thật nóng, nhất định là cả thế giới này không có một món ăn nào sánh nổi!

Ấy chính vì chim ngói ngon và quý một cách rùng rợn như thế cho nên đến

mùa mà ăn ngay thì đắc tội với trời : không được!

Vì thế tất cả những gia đình có lễ giáo mỗi khi đến mùa chim ngói đều phải sửa lễ cúng trời đất, tổ tiên cùng với gạo mới vì cuối tháng Tám đã gặt lúa mới, sang tháng Chín gạo mới đã bắt đầu đem bán ở khắp nhà quê kẻ chợ.

Ở đây, ngon nhất thì có Ré Cánh, Nanh Chồn, Nàng Hương... thối một nồi cơm lên thơm ngát cả nhà; kể ra cũng đã là “cao cấp”, nhưng mà đến cái gạo Tám Thơm ở Bắc thì phải nói là thơm “điếc mũi”, ghế nồi cơm lên, không những cả nhà thấy ngào ngạt hương thơm mà cả mấy nhà hàng xóm cũng bắt thềm rỏ dãi! Gạo Tám nổi tiếng nhất là ở Bắc Ninh, nhưng Bắc Ninh lại có một làng riêng sản xuất một thứ Tám Thơm “thượng thặng”:

làng Cói. Gạo Tám Cói thổi lên ăn với chim ngói hầm đem cúng thiên địa quý thần và tiến vua quả thực là đúng khổ, y như thưởng trống cô đầu đến đoạn “dịp phách phách” mà đánh “bóc bóc” hai tiếng ăn nhịp với nhau chan chát, chịu sao cho nổi!

Nhưng người đẹp như Tây Thi đau bụng nhăn mặt lại mà vẫn cứ đẹp như thường thì gạo Tám Thơm cứ gì phải ăn với những món thực quý, thực lạ mới ngon? Này, thổi một nồi cơm gạo Tám Cói cho thật vừa lửa, ghế cho thật vừa tay rồi xới ra một chén đưa lên, nhìn cái hạt cơm trong muốt, trắng tinh, ong óng như con ong, có khói bốc lên thơm ngào thơm ngạt, có khi anh chỉ rưới lên một tí nước mắm Ô Long hay một hai thìa nước thịt rim ăn cũng đã thấy ngon quá thể rồi; nhưng nếu người nội trợ đi chợ

Bằng thấy thịt thăn ngon mà rẻ, lại mua về làm mấy lạng ruốc bông để đây, lấy ra ăn với cơm Tám vừa chín tới thì... nhất định tối hôm ấy phải yêu thương người vợ hơn một chút.

Người chồng mới nói rằng:

– Cơm hôm nay thối khéo quá. Giá em thối cơm thi, nhất định anh phải chấm em giải nhất.

Ấy đó, người đàn ông thường có những cái bực mình lật vặt như thế đấy: tưởng nói như thế thì lòng tự ái của vợ mình căng lên, không ngờ chính anh nịnh vợ lại đâm ra “hỗ” vì nịnh không đúng chỗ.

– Anh nói em lại nhớ. Phải rồi, vào cái cũ này đây, ở Bắc Ninh ngày trước, có cái tục thối cơm thi nhưng không phải

ở Thuận Thành mà ở Thị Cầu. Con trai bốn giáp Đông, Bắc, Giữa, Già, từ mười tám đến hai mươi được cử đi rước thần - anh có nhớ tháng Tám tháng Chín là hội cha mà tháng Hai tháng Ba là hội mẹ không - và đến hôm rã đám thì được phép dự cuộc thổi cơm thi.

- Nhưng thổi cơm thi có tiếng là làng Tích Sơn, huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Yên. Khác hẳn làng Thị Cầu, làng Tích Sơn lại có tục thổi cơm thi vào ngày hội mở ngày mồng ba tháng kiến dền. Trai làng từ mười tám đến bốn mươi phải thổi mỗi người một nồi cơm mang đến trình các cụ ở đình. Sau khi ban giám khảo xét nét rất nghiêm minh, nồi nào thổi khéo nhất thì để thờ, các nồi khác để các cụ thưởng thức rồi còn bao nhiêu để mời khách thập phương nếm thử.

– Nhưng ở Thị Cầu, cũng như ở Tích Sơn, cơm thối dự thi mà được trúng cách không tới lên như thứ cơm gạo mới em thối cúng thánh ngày hôm nay đâu anh ạ.

– Lúc em còn nhỏ, em đã đi xem nhiều cuộc thối cơm thi rồi nên em cũng biết ít nhiều. Cơm dự thi mà được coi là khéo phải hội hai điều kiện; một là cơm phải mịn như cơm nắm, đổ ở nồi ra có thể lấy dao cắt thành miếng một mà cầm không có cháy hay có vỏ bao lấy nắm cơm; hai là cái nồi đất thối cơm không được bén lửa, nấu cơm rồi mà cái trôn nồi vẫn mới nguyên.

– Ăn một miếng cơm như thế, nó cứ lừ đi trong cuống họng, vừa thơm vừa man mát mùi nhạ gạo. Nhưng chỉ ăn chơi bởi một hai bữa là cùng, chớ ăn hàng ngày thì phải thối cho ráo nước,

cơm cứ tươi lên, không khô, không nát thì mới gọi là thối khéo.

Khéo chống chế, anh chồng nói:

– À, ra cơm thối thì nó như thế hay sao? Nào ai biết. Chỉ biết đọc truyện ‘Phạm Công Cúc Hoa’ thấy nói đến thối cơm thì mình cũng nói thế, chớ biết đâu thối cơm thì khác thối cơm thường. Nhưng mà cơm thì hay cơm thường thì em vẫn cứ là nhất, anh tự lập lấy một ban giám khảo, và chấm như thế đấy.

Người vợ cười và đêm ấy cũng thấy yêu thương người chồng mạn mà hơn đêm trước nhiều.

Gió bắc thổi về gần sáng lạnh hơn, buồn hơn. Cả hai người lúc ấy cùng cảm thấy sống đủ đôi ấm quá, mà cái tháng Chín ở Bắc quả là tháng lí tưởng của bùi

ân ngọt ái. Nhưng càng bùi, càng ngọt bao nhiêu thì cũng lại càng thương biết mấy mười những người chinh phụ trắng tui, hoa sầu không biết than cùng ai, thở cùng ai, không biết chồng đi trận còn sống hay đã chết, đành là gửi hồn mộng đến Ngư Dương để gặp bạn chiếu chăn ngày cũ:

Bên thành rặng liễu thuốt tha,

Dâu xanh um tốt tỏa ra đầy đồng.

Vẫn vợ mang giỏ về không,

Ngư Dương còn nhớ giấc nồng đêm qua.

Bây giờ, nằm ở niêm Nam, nhớ về phương Bắc, người chồng không ngờ đâu mình lại cũng là người đi hái dâu chỉ thực sống khi còn trong mộng, mà mộng tỉnh rồi thì lại tiếc mộng mấy mươi!

Hôm xưa đương lúc nửa đêm,
Gặp nhau trên gối đã tìm trong mơ.
Nỗi lòng vừa kể hết;
Mặt đẹp tựa hoa xưa,
Tha thuật đôi mày liễu,
Nửa mừng nửa ngán ngơ,
Muốn gần nhau vẫn đứng trơ,
Đau lòng nghĩ tiếc giấc mơ vừa tàn¹.

Tiếc không biết bao nhiêu những đêm lạnh nằm chung một chăn đơn với vợ ăn hạt dẻ, nói đôi ba câu chuyện buồn vui thế sự; tiếc những buổi chiều mưa rười hai đứa dắt nhau đi trên những con đường vắng ẩm ướt có hoa sấu rụng thơm

1 Những bài thơ chép lại ở đây chỉ dựa theo trí nhớ. Nếu có câu nào lầm lẫn, và nếu không ghi chú được tên các tác giả và dịch giả, xin vui lòng tha lỗi.

lên trong không khí một mùi hương dịu dịu, man mát lại chua chua; tiếc những ngày tản cư cùng đứng trên con đê sông Máng với con trai, nhìn về phía có đèn sáng ở đô thành ngâm bài thơ đi đày.

Nằm ở đây bây giờ, người chồng bỗng nhiên thấy tủi thân vì cảm thấy chìa khóa để mở cái tháp vàng đã mất rồi, ngày vui không hi vọng còn trở lại, cũng như người tỳ bà nữ bến Tầm Dương không còn hi vọng được thấy những ngày ở Hà Mô có không biết bao nhiêu chàng trẻ đem the thắm để mua lấy tiếng đàn huyền diệu.

Thì ra cái thân mình ở đây cũng chẳng hơn gì người tỳ bà nữ lúc về già, lấy người lái buôn chè, một đêm ngồi thuyền gảy mấy thiên ai oán cho Bạch Cư Dị nghe lúc tiễn bạn ở sông Bồn, vào khi ông bị biếm ra làm chức Tư mã ở

quận Cửu Giang hẻo lánh:

Từ xa kinh nguyệt bấy lâu,

*Tầm Dương đất trích, gởi sầu hôm
mai,*

Chốn cùng tịch lấy ai vui thích,

Tai chẳng nghe đàn địch cả năm;

Sông Bồn gần chốn cát lấm,

Lau già trúc võ nẩy mầm quanh hiên,

Tiếng chi đó, nghe liền sớm tối,

Cuốc kêu sâu vườn hót nỉ non,

Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn

*Lần lần tay chuốc chén son riêng
ngừng,*

Há chẳng có ca rừng địch nội,

Giọng líu lô buồn nổi khó nghe,

Tiếng tỳ bồng lẳng canh khuya,

*Dường như tiếng nhạc gần kề bên
tai...*

Nghe thấy tiếng đàn của người tỳ bà nữ, khắp tiệc hoa đều tuôn nước lệ rơi, nhưng đến lúc chiếu cuốn rượu tàn, trở lại chỉ còn chiếc thuyền trăng dải nước trôi, người tỳ bà nữ nằm một mình, nghĩ một mình, lại chỉ còn biết vui với cảnh, với người trong mộng; ấy vậy mà ngay ở trong mộng cũng buồn, tỉnh dậy mà vẫn còn thấy nước mắt đầm đìa mặt gối.

Người chồng bây giờ ở đây cũng ôm đàn đi gảy thuê cho thiên hạ giải sầu, nhưng đêm khuya về nằm một mình ở căn nhà gầy, y không khóc như người tỳ bà nữ, nhưng nâng chén rượu lên uống một mình, ngâm khẽ mấy câu thơ cũ:

Hỡi may heo hắt từ đây,
Giang Nam phong vị độ rầy ra sao?
Năn nỉ với hai sao bến Hán,
Dải trường giang giới hạn đông tây,
Hai sao soi biết nạn này,
Xin cho thất tịch cùng ngày đoàn viên.
Vầng trăng trước về miền vân thủy,
Soi những người thiên lí tương tư.
Đi qua vườn cũ lơ thơ,
Thử xem án cũ cầm như thế nào?
Trông đàn én bay cao phấp phới,
Xịch then song gọi với trước màn.
Tiện đây nhờ gởi chút tình,
Chờ xuân nhẩn gởi chim xanh còn
chầy!

*Tình nam bắc thấu ngày qua tháng,
Sầu biệt li với sáng đầy chiều,
Nỗi riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Cây ai về nẻo Thuộc Kiều hỏi tin...*

Đến nửa đêm, thức dậy, cái giường tre ở ngoài vườn có sương mù bốc lên như khói. Ngủng đầu nhìn thấy có những cánh hoa trắng nhỏ rụng lả tả trên chiếu lạnh. Người chồng cúi đầu nghĩ lại giấc mộng vừa qua, thấy mình về phương Bắc cùng vợ đi trên con đường xưa cũ, con đường hò hẹn khi mới quen nhau, hai đứa cùng lấy một tấm lá che đầu để tránh mưa rơi mà chân thì giẫm lên những cánh hoa sấu rụng cũng nhỏ, cũng trắng như những cánh hoa rụng đêm nay trên chiếc giường trống trải.

Những hoa này đâu phải là hoa sấu
rụng thơm lên trong đêm xanh một mùi
hương dịu dịu, man mát, chua chua !
Mà đó chỉ là hoa cây trứng cá lúc rụng
cũng duyên dáng vô vàn, nhưng chẳng
có hương thơm gì hết !

VŨ BẰNG

Mai Trung Tĩnh

Thảm kịch

Đã lâu ta bước trong đời

Cứ thấy ngày qua tan rã

Ta đi tìm mãi ta thôi

Đến đuổi hơi dần sức lả

Đã lâu ta sống trong đời

Cứ thấy lòng ta cạn mãi

Bao nhiêu lượng quý phù sa

Cũng mất theo dòng cuốn chảy

Đã lâu ta giáp mặt đời
Cứ thấy mỗi ngày thêm lạ
Núi sông vang tiếng con người
Ta vẫn hỡi hùng kết xã

Đã lâu trông trái trên đời
Em vẫn như là chẳng có
Vật vờ chỉ bóng ta thôi
Ngơ ngác đến ngày nằm mộ.

Doãn Quốc Sỹ

Tượng vàng đá đen

 Trong chiếc xe lam từ khu chợ cá Trần Quốc Toản trở về Sài-gòn người con gái ấy mặc áo màu vàng, chiếc jupe ngắn của nàng cũng màu vàng đậm hơn một chút so với màu áo.

Khuôn mặt nàng, và cặp đùi thon dài song song của nàng, và tư thế ngồi của nàng, cái nào đập vào nhãn quang chàng trước ? Có lẽ khuôn mặt, khuôn mặt dài hình bầu dục trong các họa phẩm của Modigliani. Khuôn mặt người con gái càng quyến rũ vì nàng có mái tóc

màu huyền mềm óng xoã xuống ngang vai. Rồi hàng chân thon nồn nà trong một thế ngồi đau khổ e ấp. Tuy nàng ngồi ngoài cùng nhưng hơi sâu vào phía trong một chút: người ngồi ngoài cùng chắc vừa xuống thì phải và nàng xuất hiện lồ lộ.

Bạn chàng lúc đó còn quá chăm chú vào tay lái chưa kịp nhận ra người con gái áo vàng trong xe lam. Đường đông, một chiếc mô-by-lét rú ga vượt lên queo ngang mặt, bạn chàng vội đạp thắng, chiếc xe lam rồ ga càng thuận đà vút lên trước. Nhìn xa người con gái áo vàng trong xe lam càng đẹp như tượng. Tia nhìn xuất thần của chàng dõi theo trong bất động như vừa biến thành ánh sao băng, ánh sao vọt tỏa từ mắt chàng vừa chạm tới pho tượng ảo vàng thì dừng lại. Luồng nhõn giới cô đọng lại thành đôi

đũa ngọc cời ánh đào tiên màu hổ phách. Như có sự sa ngã phát khởi. Và lòng thêm khát và lấy, ghì lấy, mê đắm, cuồng nhiệt. Và tiếng hài nhi. Và người mẹ trẻ cúi xuống nhìn con. Yếu đuối như rắn vừa lột. Chiếc xe lam theo đà máy rú càng xa chiếc xe Dauphine của bạn chàng, bóng tượng vàng như run rẩy, như hồi hộp. Tới ngã tư đèn đỏ, tay lái của bạn chàng tiến lên, đuổi kịp dân. Hình ảnh nàng được kéo gần lại thật rõ như qua ống kính zoom vừa cổ ý vừa bất ngờ. Bạn chàng bỗng nhả chân ga cho chiếc Dauphine lừ đừ tiến sát chiếc xe lam có pho tượng vàng. Bạn chàng đeo kính đen, chàng đeo kính đen, người đàn ông trạc tứ tuần ngồi đối diện với “pho tượng vàng” cũng đeo kính đen. Mọi người thật may mắn không hện mà nên hôm nay đều đeo kính đen. Đèn hiệu giao thông vẫn màu đỏ chói, một áng mây ủa tối, ánh nắng

mang mang một ngày lộng gió bỗng tối sầm. Mặt trời cũng muốn đeo kiếng đen chẳng ? Khuôn mặt người con gái (với mái tóc mềm óng) trông gần vẫn tươi mát nồn nà không hề làm thất vọng cái nhìn xa. Nàng hơi cúi xuống, bất động, e then vì nàng biết người đàn ông ngồi đối diện vẫn thỉnh thoảng kín đáo ngó nàng qua lần kính đen ; vì nàng biết hai chàng trong chiếc xe Dauphine đương kín đáo ngắm nàng qua lần kính đen. Đôi chân thon nồn của nàng dài, quá dài với hàng ghế quá hẹp và quá thấp của xe lam : đùi phải của nàng phía trong xe hơi cao, nên bấp chân thon còn giữ được thế chếch để bàn chân phải đặt trên sàn xe, nhưng đùi trái của nàng bắt buộc phải hạ thấp để giữ kia mép váy, vì vậy bấp chân trái phải đẩy bàn chân xinh của nàng vào tít phía trong dưới gầm ghế. Chính khuôn mặt kín đáo e then của nàng làm vẻ

ngồi đó như thể nàng vừa ngã khụy hốt hoảng vì sợ bị thất thân, hay bị thâm hơn, vừa bị thất thân. Dáng ngồi khép nép trong khổ nhọc như vậy mà nàng vẫn phải giữ nguyên bất động với bộ đồ nàng mặc, với tầm vóc cao thon của nàng, với hàng ghế thấp, quá thấp của xe lam, nàng không thể có sự chọn lựa nào khác. Tội nghiệp. Đèn xanh đã bật tự lúc nào, chiếc xe lam và mũi xe Dauphine giữ nguyên tốc độ một quãng nhỏ khiến chàng tưởng như chiếc xe lam vừa chở pho tượng vàng vừa lôi theo chiếc Dauphine bị thương.

Rồi chiếc Dauphine cũng vượt lên. Dứt khoát. Tiếng bạn chàng hẳn học thật hợp với ý chàng nghĩ thầm :

– Cả thế giới không có một thủ đô khốn nạn nào như thủ đô Sài-gòn, với ba triệu dân số mà không tổ chức nổi một

hệ thống xe buýt cho người dân dùng thoải mái.

Ngừng một lát, bạn chàng nhấn ga mạnh hơn, tiếng máy hân học như tiếng người :

– Cậu có đồng ý?

Chàng vội gật gật đầu :

– Đồng ý chứ !

Giọng chàng thức tỉnh đáp lời bạn đồng thời với tri chàng thức tỉnh...

✱

Maine là một trong những tiểu bang “man rợ” nhất của Hoa-kỳ – man rợ trong nghĩa còn nguyên vẻ thiên nhiên của tạo hóa. Vào dịp hè đó bạn chàng đã lái xe

suốt mười hai tiếng đưa chàng tới vãn cảnh miền Southport Island suốt trong ba ngày. Ngày thứ ba – ngày cuối cùng – khoảng chín giờ sáng, vì tiếc rẻ, một mình chàng khoác áo mưa đi ra ngắm bãi biển một lần cuối. (Hai giờ chiều hôm đó người bạn sẽ lái xe đưa chàng về thủ phủ Augusta để chàng lên phi cơ trở lại trường). Lúc ra đi chỉ mưa lớt phớt, tới bãi biển mưa bỗng thành tầm tã. Đây là trận mưa hè đầu tiên của Maine. Ngoài vịnh, trời và biển một màu bạc loăng, trận mưa càng như tô đậm thêm vẻ hoang sơ cho cả vùng này. Chàng buộc lòng phải đảo mắt lên các triền dốc tìm một nơi trú ẩn và chàng đảo bước. Những hòn đá biển chồng chất một màu đen xám như mực tàu. Thoắt thôi chàng đã leo tới đỉnh đồi đi vội vào căn cabin nhỏ dựng lên bằng những thân cây lớn — logs. Chàng gõ cửa. Chàng đứng

sững đó hai mắt mở lớn, tay phải đặt lên trán : trước mắt chàng một thiếu nữ mái tóc huyền óng, chàng ngỡ nàng gốc Tây-ban-nha hay Ý-đại-lợi.

– Anh vào, mời anh vào – nàng nói – cabin này của cô tôi, cuối tuần nào muốn tới đây là tôi mượn chìa khóa của bà.

– Tôi trông cô quen quen như có gặp ở đâu rồi. À tôi nhớ, ha ha, tôi nhớ, tôi gặp cô ở viện bảo tàng National Gallery of Art, Washington D. C.

– Tôi chưa hề tới Washington D. C. lần nào.

– Là tôi muốn nói cô có khuôn mặt đẹp giống hết bức họa “Gypsy Woman with Baby” của Amedeo Modigliani ở đó.

–Ồ hân hạnh.

– Cô biết Modigliani.

– Tôi có được ngắm một bức họa của ông ta ở The Philadelphia Museum of Art.

Tiếng cười của hai người quện vào nhau vang vang, chàng chợt nhận ra mưa đã tạnh hẳn. Thấy nàng bận sẵn quần cụt màu xanh lơ, áo chèn bằng sợi dệt màu trắng nõn, hai bầu ngực tròn lẳn, chàng nói:

– Mưa tạnh rồi chúng ta xuống bãi biển chứ ?

– Đồng ý.

– Trên mười năm xa biển rồi – chàng nói – mãi tới nay tôi mới có dịp về thăm đại dương. Tôi muốn nói trong ba ngày qua tôi đã được trở về thực sự hòa mình với biển, với thế giới nguyên

thủy của mọi sinh vật, kể cả loài người có xương sống và thở bằng phổi.

– Anh thềm đại dương đến thế kia à ?

Hai người đã theo con đường thoai thoải trườn xuống rừng thông, tự nhiên thân mật nắm tay nhau cùng đi. Chàng đáp :

– Năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con theo cha xuống biển. Đó là thần thoại xứ tôi. Có lẽ tôi thuộc dòng năm mươi con theo cha xuống biển nên nhớ biển vô cùng.

Chàng kể lướt cho nàng nghe truyện Lạc-Long-Quân và bà Âu-Cơ để gián tiếp tự giới thiệu mình là người Việt nam. Truyện Lạc-Long Quân mà kể lại giữa vùng núi biển hoang sơ này hợp và

quyến rũ không để đâu cho hết. Quanh chàng và nàng, dưới gót chân chàng và nàng có hàng vạn các thứ hoa, cỏ, nấm và hầu như đủ mặt các loại sim — berries. Đôi mắt nàng mở to khi chàng kể hết câu chuyện chàng nghiêng đầu hôn đại lên môi nàng. Nàng túm môi đón nhận do một phản ứng tự nhiên nhưng rồi nghiêng đầu tránh cái hôn kéo dài, giọng nàng tỉnh táo và tinh nghịch :

– Người Việt-nam nào cũng đa tình như anh sao ?

– Không hẳn thế nhưng vì trước đây có một lần tôi bỏ lỡ dịp nên tôi đã tự hứa sẽ không được bỏ lỡ một dịp nào khác nữa.

Nàng không muốn hỏi chàng đã bỏ lỡ dịp như thế nào, nàng chỉ nói :

– Tôi đã đính hôn, tuần sau cưới, chúng tôi sẽ đi Virginia hưởng tuần trăng mật.

Chàng ngỏ lời chúc mừng. Nàng tiếp :

– Rất có thể vào dịp đó qua Washington D.C. tôi sẽ vào National Gallery of Art để xem bức họa “Gypsy Woman with Baby” của Modigliani anh nói.

Chàng nghiêng đầu nhìn nàng tán đồng : “Tốt lắm”. Rồi cả hai dừng lại. Họ đã tới biển. Vùng biển Southport Island này rất hiếm bãi cát, quanh chàng và nàng ngổn ngang những đá, những hòn đá lớn như nhà chen nhau nằm nghiêng ngửa, có chỗ trơn nhẵn tròn trịa hình gáo dừa, có chỗ mỏng và sắc như lưỡi mác. Chàng và nàng tiến thêm mấy bước nữa đặt chân lên một phiến đá phẳng,

bên dưới có triều biển nhấp nhàng xô tới đôi khi nước bắn tung tóe lên mặt. Cả hai cứ nhìn những con hà barnacles nhỏ như hạt tiêu, trắng như vôi, chúng bám hàng vạn con trên mỗi vạt đá ; khoảng có nước triều lên, chúng mở miệng thò những “chối long” ra quét sinh vật vào. Cả hai cùng bật cười trước cảnh ngộ ngĩnh đó. Chàng lại nghiêng đầu định hôn lên môi nàng, nhưng nàng kịp tránh, vui vẻ nhắc chàng một lần nữa sự kiện nàng đã đính hôn và tuần sau đã làm lễ cưới.

Bước đi của hai người cùng loạng choạng trên vùng đá đen của bãi biển, vẫn tay trong tay, hạnh phúc rõ ràng như gần gũi đấy mà thực quá dằng dặc xa vời. Trong câu chuyện chấp nối với nàng chàng ôn lại những kỷ niệm xa xưa, thuở chàng còn là chú bé mười hai mười ba tuổi ở nước nhà, ra bãi biển bắt

ngịch đã trảng và lượm sữa về cho mẹ làm nộm, mò hến về luộc chấm với muối chanh hoặc xào hành ớt...

Nàng dừng lại trên một phiến đá đen tròn nhẵn. Phiến đá trầm lặng, khuôn mặt nàng hiền từ, chính bàn tay nàng thít chặt lấy tay chàng.

– Anh có cảm thấy vùng biển này như còn ở vào ngày sơ khai của biển và đá, những màu đá đen ?

Chàng không trả lời ngay vì khi nhìn xuống bắt gặp đôi mắt ngược của nàng, đôi mắt rất hiền hậu, rất thôn dã như dòng sông quê hương. Dòng sông nơi quê hương hiền hậu, thôn dã là vậy mà toàn gợi lên trong chàng những lo âu, thương nhớ, thao thức, đặc biệt từ ngày chàng tới xứ này du học. Có những đêm thức khuya, có những sáng bàng hoàng

chàng chọt vùng dậy, thắp một cây nhang – ngay trong căn phòng nội trú của campus – không để cúng vái ai, chỉ để nối tiếp hương nồng đất mẹ.

Chàng và nàng cùng ngửa mặt nhìn theo một cánh chim bay, con chim câu. Nàng tấm tắc khen con chim xinh đẹp, chàng mỉm cười nghĩ mà không nói ra là con chim đó mà hầm đậu xanh cho nhừ, ăn khuya trước khi đi ngủ thì phải biết. Cô gái Hoa-kỳ này làm sao biết nếp sống của chàng của người Việt-nam nói chung cơm, canh rau, cá kho, dưa chua, không kẹo, không bánh, điều này làm cái “vũ trụ quan” của mình vừa chật hẹp vừa bao la, chật hẹp vì thấy chim đẹp mà nghĩ đến chim nấu nhừ, nhưng cũng bao la vì từ con run cái kiến qua loài cầm, loài thú, đến ta chung quy cũng qua cái miệng và cái bao tử mà hệ thống tuần

hoàn của cả vũ trụ được điều động một cách uyển chuyển, tinh vi. Thấy nàng bắt chợt mình mỉm cười, e rằng nàng sẽ cho đó là nụ cười vô cớ chàng tiếp nối ý nàng về vùng biển :

– Phải, cô nói đúng, vùng biển này thật hoang sơ với màu đá đen ngòm ngợp đây đó, vùng biển thuở sơ khai, chưa có đất, mới là đá, toàn là đá, lạc loài bờ ngõ sau trận mưa hoàng hôn hàng triệu năm, thảo mộc chưa ra đời.

Nàng nghiêng tai nghe lời chàng nói rồi nhảy sang một tảng đá đen khác gần đây, dáng nhảy nhẹ như dáng con chim khuyển chuyên canh. Trên tảng đá đen tròn vo hình trái trứng đó, nàng giữ nguyên nụ cười mỉm ngửa cổ nhìn đỉnh trời. Đỉnh trời lồng lộng một vùng mây trắng sữa, nhưng khoảng trời đổ xuống đỉnh núi vẫn giữ được màu xanh phẳng

phất, chiếc quần cộc chèn của nàng như được phóng ra xa cho lẫn vào màn mây, và trong một giây phút thần kỳ huyền ảo chàng bắt chợt một khuôn mặt đẹp đương ngửa cổ đắm đuối soi tìm số mệnh mình trong vùng gương lộng, hai bầu ngực tròn gọn và chắc lặn phập phồng đều theo nhịp gió vuốt ve tự trùng dương phả vào.

Nàng nhìn trở lại, chàng nói đùa :

– Cô đứng hiên ngang như màu xanh hùng vĩ của vùng biển núi California, nhưng khuôn mặt của cô và... và bộ ngực của cô là màu xanh mát mẻ dễ thương của Minnesota vào dịp hè này, màu xanh phút chốc biến thành những màu vàng, cam, tím, đỏ khi chớm thu.

Rõ ràng nàng theo dõi lời chàng nói từ tiếng đầu đến tiếng cuối. Nụ cười của

nàng chìm trong biển âm thanh của mây bay, gió thổi, rừng thông và sóng biển.

Không nhìn nàng nữa, chàng nhìn ra biển. Kỷ niệm những ngày cuối cùng của tháng tám qua đi, tháng chín tới, nắng hè vàng sẽ đổi sang màu nắng trắng và thoang thoảng trong không gian có mùi lá khô.

Đến giờ chàng phải về để còn sửa soạn ra phi trường. Hai người chia tay, nàng thoăn thoắt theo đường lên cabin trước, Quần cộc xanh, áo sợi trắng, cả thân hình nàng nổi bật giữa vùng đá đen, thấp thoảng sóng biển trắng, mây tự đầu bất chợt ủa tới, trời muốn đổ mưa khiến ngay sườn núi cao như có màu sương mù bàng bạc dâng lên.

Có thật thế chẳng, một khuôn mặt đam mê vĩnh cửu đã được phác trên khu-

ôn vãi tâm linh vốn đẳng đặc ưu tư của chàng từ đây ? Gọi là khuôn mặt đàn bà của Modigliani cho có cớ, làm cái mốc để mình dễ nhớ. Giá như nàng chưa là cô gái đã hứa hôn chờ một tuần nữa đến ngày cưới, và chàng được hôn nàng say mê, được cùng nàng vui đầu thỏa thuê trên vùng biển hoang sơ đó. Nhiều lần chàng rượt đuổi một bóng đẹp trong mơ để rồi sực tỉnh thấy mình vừa ghì hững bóng trắng, đầu óc còn ngổn ngang những hến xanh, ốc vàng trên bãi biển nước ánh màu huyền.

Pho tượng vàng trong xe lam ! Nét phác xa xưa tưởng như đã mỗi mòn, nay bỗng thành tựu bất ngờ, rõ ràng với sắc màu ước nguyện. Pho tượng tuyệt mỹ, mái tóc màu huyền mềm óng xõa xuống ngang vai, nàng ngồi bất động, e thẹn, hai đùi khép lại, nàng ngồi ở thế ngả khuỵu

của một sắc nước hương trời vừa bị thất thân, cũng có thể là nàng ở thể vừa vùng dậy bằng sức mạnh tinh thần nhiều hơn bằng sức lực còn lại của một cơ thể rã rời với một vùng nhầy nhụa.

Chàng nhắm mắt nhớ lại rằng mình đã một lần trút bỏ thân xác tại một vùng biển xa xôi... xa xôi đó, nơi có những khối đá đen ngang tàng, chồng chất, chúng nằm ngả nghiêng nghe thủy triều lên xuống và tiếp nhận những đợt sóng không ngừng hết thế kỷ này sang thế kỷ khác.

Doãn Quốc Sỹ

Đã hết

Đang in lại lần thứ nhất



ĐỂ TƯỢNG NHỚ MÙI HƯƠNG

Tiểu thuyết của MAI THẢO

Nguyễn đình Vượng xuất bản

Trần thị Tuệ Mai

Đôi tâm hồn mây nổi

*Sương đêm dịu dịu buông
em nép bên áo chàng
áo thơm người đức độ
bát ngát ý cứu mang.*

*Trong sân nhà xóm nhỏ
bạn bè còn ngâm thơ
mình già từ xóm nhỏ
cây đôi hàng tiễn đưa.*

*Hai hàng cây lá biếc
nuờng mấy tổ chim xinh
từng đôi nằm nghỉ cánh
giấc đẹp mộng ngoạn lành.*

*Đường đất non chập chùng
êm dưới bánh xe lăn
gió hòa hơi thở ấm
hoa đốm đầy hư không.*

*Em nép bên vai chàng
trong nhè nhẹ gió thơm
trong lung linh sương bạc
tơ nhạc hồng yêu thương.*

*Nhạc yêu thương không lời
tình thiên thu không phai
đôi tâm hồn mây nổi
bay im lặng tuyệt vời.*

Trần thị Tuệ Mai

Huỳnh Phan Anh

Sau những ngày nằm bệnh

ư xá là một dãy phố lâu cất thành hình chữ U lọt sâu vào lòng phố, cách xa hẳn mặt lộ. Ở đây, người ta không phải khó chịu vì những tiếng động, bụi, khói quen thuộc của thành phố. Người ta có cảm tưởng mình đang sống lui về một miền ngoại ô trong lành, tĩnh mịch. Đường như thành phố chỉ thật sự sinh hoạt — có mặt — ở dưới kia, ở cuối con đường nhựa thẳng băng, im lìm, thiu ngủ dưới hai hàng cây sầm uất. Tôi đã hơn một lần muốn tượng đến nó, thành

phố, qua những khoảng cách ương
ngạnh, quá ương ngạnh đối với một kẻ
bị bó buộc phải nằm yên một chỗ hay chỉ
xê dịch trong một khoảng chu vi có giới
hạn như tôi. Tôi nhắm nghiền hai mắt và
thử hình dung trong tôi từng khuôn mặt,
từng phiến gạch, từng vuông kính quen
thân của thành phố ngày ngày thăm hỏi,
chuyện trò. Tôi không thấy gì. Rõ ràng,
tất cả đều ở bên ngoài, ở bên kia những
chặng đường trí tưởng tôi. Và tôi, tôi chỉ
còn là một kẻ lang bạt, lạc loài, một kẻ
đánh mất thành phố. Tôi nằm một mình
với thành phố quanh tôi. Tôi đánh mất
nó hay chính là tôi tự đánh mất mình
trong nó. Tôi tự hỏi như thế. Kể ra tôi
mất cũng khá nhiều thì giờ cho những
thắc mắc nhằm nhí tương tự. Lắm lúc,
cái chết cũng làm bận tâm tôi không ít.
Tôi không từng lướt đi trên cái chết là gì.
Tôi không là kẻ may mắn nhứt đời được

sống sót đây sao ? Sống sót. Mọi người vẫn bảo đó là một sự kỳ diệu. Đúng ra phải gọi đó là một điều quái dị. Một tai nạn chắn ngang đường đi của Tử Thần. A ! Cái gì giúp tôi sống đây. Cái gì giúp cho mọi người được sống, được tiếp tục sống, được tiếp tục quay lưng, xa lạ với cái chết.

★

Tôi được mọi người khuyến khích đến đây ở, gọi là để tĩnh dưỡng một thời gian cho mau bình phục. Bởi vì, ai cũng nói, không khí nơi đây tốt lành, thích hợp, cần thiết cho một người bệnh là tôi, kẻ vừa trải qua những giây phút, ngày giờ nguy kịch tưởng đã vong mạng. Ngay từ lúc còn nằm trong bệnh viện, khi sắp sửa trở về, theo lời yêu cầu của tôi và với sự

chấp thuận của vị bác sĩ vẫn coi sóc, theo dõi tình trạng bệnh hoạn của tôi, ai nấy đều tỏ ý lo lắng tới vấn đề tính dưỡng của tôi khi thoát khỏi những kỷ luật tối thiểu của bệnh viện, bởi vì không khéo có thể tôi lại sẽ trở vào đây một lần nữa. Tôi nghĩ rằng tôi muốn về nhà, rằng tôi nhớ nhà. Tôi bảo đứa em gái hãy dọn dẹp giùm tôi cái căn gác có lẽ vẫn bề bộn và bẩn thỉu như lúc nào nhất là bụi bặm chắc phải nhiều lắm. Chị tôi là người đầu tiên đưa ý kiến bảo tôi đến nhà chị, căn nhà rộng rãi, cao ráo nằm ở từng một cửa cư xá. Chị không muốn cho tôi trở về nhà chút nào. Đối với chị, đó là một án mạng không bằng : những cảnh ồn ào, chật chội, tù túng ở đó chắc chắn không hứa hẹn gì cho tôi ngoài những bức dọc, khổ tâm ; ấy là chưa kể tới cái đám sách vở bừa bãi ngổn ngang trên căn gác sẽ không để tôi yên ổn. “Không được, chú phải về

nhà chị”. Thế là mọi người nói theo, nói theo mãi, không để tôi kịp hé môi, bộc lộ một ý kiến nào. Ý kiến ? Tôi làm gì có ý kiến lúc đó. Tôi chỉ mơ hồ nhận ra mình muốn về, muốn rời khỏi bệnh viện càng sớm càng tốt, muốn bước lên căn gác của mình, ngồi lại ở đó, tại chỗ ngồi và trong bầu không khí quen thuộc, giữa những đám sách vở, giấy má thân mật. Tôi thừa biết mình đâu đã đủ sức để đọc hết một quyển sách, cầm bút viết đầy một trang giấy và chắc đâu tôi đã bước nổi lên mấy bậc cầu thang. Bác sĩ không từng bảo tôi phải mất ít lắm là ba tháng mới bình phục là gì ? Tôi nói thầm trong bụng, như để tự hứa với chính mình, như để chuẩn bị những ngày sắp tới, khi đã trở về với đời sống, nếp sống bình thường: cần nhất đừng bận tâm, đừng lo lắng, cần nhất không đọc, không viết, không làm việc, cần nhất v.v... Đó là cách tự hứa hẹn với

chính mình hay chỉ là cách tự lừa dối, trong những phút thức giấc, tỉnh ngộ ? A ! Kể ra những ngày nằm trong bệnh viện – sau những cơn thử thách của bệnh tật và cái chết, “nguy hiểm đã qua, mừng cho mày” một người bạn nào đã nói như vậy – đã mang đến cho tôi những cơ hội kiểm thảo khá tốt. Kiểm thảo. Nhìn lại đời sống của mình. Nhìn lại những hư hỏng của mình. Bằng một cái nhìn vô tư đến tàn nhẫn. Đóng vai một Thượng Đế trong giờ phán xét sau cùng. Không biết tôi đã tự nguyện rửa chính mình bao nhiêu lần. Tôi lấm bầm như một thằng điên. Mày chỉ là thằng vất đi. Mày chỉ là thằng bệ rạc. Mày có chết cũng vừa lắm. Đáng kiếp.

✱

Tôi đã đi được từng bước ngắn, chậm, thỉnh thoảng phải dừng hẳn lại, đứng yên một chỗ, tìm kiếm một cạnh bàn, một thành ghế hay một cánh cửa để làm nơi nương tựa. Tôi đã ăn được những nắm cơm đầu tiên kể từ lúc ngã bệnh, những nắm cơm từ tốn, ngon và lạ miệng biết bao nhiêu.

Tôi đã đọc liên tiếp được vài trang sách trước khi nghe đầu óc choáng váng đòi được nghỉ ngơi. Tôi đã ngồi lại bàn với trang giấy trắng trước mặt, và chỉ ngồi như thế, không viết được gì, dù là một câu nhảm nhí viết ra chỉ để bôi xóa. Chị tôi trông thấy, nói đùa :

– Chú viết đó à ?

– Không.

và chữa lại:

– Em định viết thư.

– Cho ai ?

– Một người bạn, một người quen, một lá thư thăm hỏi, không quan trọng gì...

Chị tôi muốn nói điều gì lại thôi. Chị cười giả lả nhưng tôi biết chị không yên tâm. Lúc đó tôi muốn thực hiện một cử chỉ gì thật mạnh bạo để trấn an chị, đồng thời cũng để trấn an chính mình. Tôi muốn đứng phắt dậy, bước bằng băng ra phía cửa, đi dọc theo hành lang, bước xuống những bậc thang lầu, tiến ra khoảng sân của khu cư xá ngày ngày vẫn trải rộng dưới mắt tôi, ngay dưới mắt tôi, nhưng nó có vẻ xa xôi biết bao nhiêu : nó như một giấc mơ nho nhỏ khó lòng thực hiện nổi. Nhưng tôi đã chỉ ngả người ra sau lưng ghế, cười gượng gạo và đồng

thời bắt gặp cơn mệt lâng lâng trở về. Tôi tưởng đến khoảng hành lang dọc theo những khung cửa sổ, đến những bậc thang lầu nhảu bóng, đến khoảng sân trắng xi măng, đến lối đi giữa hai bờ tường thân mật đưa ra mặt lộ êm đềm như ngái ngủ dưới những tàng cây kín mít. Tôi tưởng tượng đến từng góc phố, từng con đường, từng vĩa hè, từng khung cửa, từng khuôn mặt, quen thuộc và cách xa. Tôi tưởng tượng và chuyện trò với từng hình thù với từng đường nét hiện lên trong tưởng tượng tôi. A ! Bạn bè ta vẫn vui vẻ cả đó chớ. Nào, có gì lạ không trong (và ngoài) cái thế giới bé nhỏ ngậm ngùi kia. Tôi tưởng tượng, một lần nữa, từng khoảng không gian trải rộng, gọi mời...

✱

Nhưng tôi có định viết thư bao giờ. Tôi cũng không định viết nên một cái gì rõ ràng trong lúc đó, cũng như trong những lúc nào khác vào những ngày tịnh dưỡng ở cư xá. Dường như tôi chỉ muốn viết, thế thôi. Viết. Một cách nào đó, để tuân theo một ước muốn nôn nao nhưng hãy còn mơ hồ, tăm tối. Viết. Một cách nào đó, để lấp đầy những khoảng trống trập trùng vây phủ quanh tôi, trong tôi. Viết. Như để lừa dối chính mình, tìm cách thoát khỏi những tình cảm, những ám ảnh quen thuộc của một tâm hồn lười biếng, một kẻ ăn không ngồi rồi. Và tôi biết rằng đối với tôi, điều đó cũng không phải dễ dàng lắm đâu. Tôi chợt nghĩ rồi đây có lẽ phải tìm kiếm lại từng thói quen gián đoạn, tạm thời đánh mất, điều này cũng có nghĩa là tìm cách trở về với chính cái đời sống cố hữu, chính thật của mình, cái đời sống dở dang, không

toại nguyện chất chứa đầy những phiền toái và khổ hạnh.

Nghĩ đến lúc phải từ già cư xá, từ già những ngày sống êm đềm, từ già chỗ nằm đã trở nên thân mật, nơi đó, một mình tôi đã bắt đầu quen với từng màu trời sớm tối ; với từng khuôn mặt đi về, với từng động tĩnh gần xa, cũng nơi đó, một mình, tôi đã thấp lùn những ý tưởng quen thuộc liên quan tới đời sống, cái chết, những ý tưởng không thành hình, những ý tưởng chập chờn như bóng ma trôi. Nghĩ đến tất cả những cái làm nên một khoảng trống hiện diện ngay giữa dòng đời của mình, một khoảng trống tôi đang hăm hở bước qua mặc dù chỉ để đến gần những khoảng trống khác đang đợi chờ.

Huỳnh Phan Anh

mỗi thứ năm, nhớ đón đọc

tuổi ngọc

tuần báo của tuổi vừa lớn

DUYÊN ANH chủ trương

đã phát hành số 4

tháng Chín — 1971

CHÍNH VĂN

tờ báo của những suy tư

và xúc động trẻ

NGUYỄN MẠNH CÔN chủ trương

Kim Tuấn

Đi tìm quê hương

Đến bao giờ tôi có quê hương ?

Một quê hương trong trí đại khờ

Có khói buổi chiều un trên mái rạ

Có lũ trâu về rung mõ đồng xa

Có tiếng reo vui của trẻ mọi nhà

Không bao giờ biết bom biết súng

Đến bao giờ tôi có quê hương ?

*Không có mẹ già thắt chiu hàng
tháng*

Gửi cho con thêm mớ tiền nhà

*Phụ giúp đồng lương bữa cơm bữa
cháo*

*Con như mọi người đánh giặc miền
xa*

*Con như mọi người nằm sương gối
đất*

Con như mọi người mẹ vẫn nuôi con

Dù tuổi đã cao hơi sức đã mòn

Tóc đã bạc phơ thương đời tuổi trẻ

Đến bao giờ tôi có quê hương ?

Trẻ đội nón rơm đi học trên đường

*Không còn tìm xem dấu bom, dấu
đạn*

*Không còn ngõ ngàng khi thấy đồng
xanh*

*Nhánh lúa vàng thơm chen chúc
trong cành*

*Cười ngả, cười nghiêng vui đùa trước
gió*

Đến bao giờ tôi có quê hương ?

*Không đổ mồ hôi trên chốn chiến
trường*

Chỉ đổ mồ hôi trên đồng ruộng cũ

Thêm tay cày xới đất ông cha

Thêm giấc mơ dựng một mái nhà

Bằng rơm bằng đất

Bằng mồ hôi nước mắt của ta

Bằng đôi tay chơn chất thật thà

*Không bằng chén cơm, đồng tiền kẻ
khác*

Như họ vẫn làm trên những thấy ma

*Chắc không bao giờ tôi thấy quê
hương*

Ở đây mặt trời ẩm sương gió núi

Ở đây tôi già trong cuộc chiến tranh

Ở đây suốt đời làm con chốt thí

*Tôi cố quên tôi mộng nhỏ không
thành*

Tôi cố quên tôi cúi đầu chịu nhục

*Tôi chẳng mưu cầu tổ quốc xứng
danh*

*Vốn chẳng hơn ai vốn chẳng học
hành*

Xin trọn một đời làm tên lính thú.

Kim Tuấn

B 5

Con chim Sẻ, đẹp vô cùng

Sáng nay ăn cỏ bên vòng kẽm gai

Báo tin ta trở lại đời

*Nhìn ra nghe tiếng xe người băng
qua*

Bạn tù kể chuyện gần xa,

*Khổ đau gần ấy chưa già chiến
chinh*

Duy Thức

Trùng Dương

Cơn địa chấn

Những rút cục, dù muốn, trong khi vẫn sờ sợ, lên đường sang Căm-bu-chia để tìm xác bạn, Mel vẫn không được toại nguyện. Sáng sớm hôm sau, trong khi sửa soạn để kịp đáp chuyến trực thăng do hãng thuê riêng để sang chiến trường Căm-bu-chia, chàng nhận được cú điện thoại cho biết phải gấp rút ra Đà-nẵng để chứng kiến kết quả của một vụ Dakto thứ hai hay thứ bao nhiêu, ai còn nhớ được hay biết được? — nhưng lần này, nạn nhân là những người dân quê Việt-nam thay vì dân sơn cước. Để cảnh cáo những làng theo phe Quốc gia,

Cộng quân đã đang đem thiêu rụi từ con người đến tận bụi cây ngọn cỏ của làng Thanh-mỹ nằm trong tỉnh Quảng-nam.

Đứng giữa đống tro tàn của ngôi làng nhỏ bé, nhìn từng dãy xác chết không còn hình thù người ta, dù biết rằng vai trò của người phóng viên là phải tuyệt đối khách quan, nhưng Mel vẫn không khỏi cảm thấy chấn động khắp châu thân đến không còn phản ứng. Gần mười năm trong nghề vẫn chẳng làm chàng chai sạn mấy tí, nhất là khi nhìn thấy mấy đứa trẻ may mắn (! ?). thoát khỏi cuộc tàn sát tập thể đêm rồi, ngơ ngác đi dòm mặt từng xác chết để tìm người thân với một thú hy vọng của tuyệt vọng.

Hết những Mỹ lai... Lại những Thanh-mỹ, Dakto... Mel nhớ đến câu ca dao Việt mà một lần An đã giảng cho chàng nghe. “Ai đem tôi đến chốn này,

bên kia là núi bên này là sông”. Tại sao định mệnh lại chọn người dân Việt – mà lúc này chàng cảm thấy như đã trở nên một thành phần trong cái khối người ngơ ngác cùng tột đó để mà đẩy vào giữa cơn thịnh nộ của núi và sông như thế ? Cái huyền thoại Sơn-tinh Thủy-tinh độ nào vì tranh nhau một người con gái đã làm náo động cả đất trời chẳng phải là đã mang trong nó một tiên đoán số mệnh của người kể đấy chẳng ? Họ đã làm gì, những người dân hiền hòa ấy để giờ gánh chịu những tai ương ? Có phải vì tự nó, cái dải đất gầy guộc nằm ép giữa núi cao và biển sâu ấy, đã mang sẵn một thứ định mệnh cay nghiệt mà mỗi dân tộc sinh sống trên đó, nếu muốn sống còn, phải trả giá mắc mớ ?

Mel trở về Sài-gòn bằng chuyến trực thăng của quân đội Mỹ khi nắng chiều

đã tắt. Những nhân viên phi hành đoàn vừa hút thuốc vừa nhai kẹo suynh-gôm hỏi chàng về nước Mỹ và bày tỏ mong muốn được trở về quê hương. Chàng trả lời chiếu lệ. Một người vụt hỏi chàng về thiên phóng sự quanh vụ Thanh-mỹ và nói tới khía cạnh chiến thuật chiến lược chi đó và bảo nếu người Việt nghe lời họ thì đâu đến nỗi vụ đó xảy ra. Mel cảm thấy bực bội.

Áo quần còn nguyên mồ hôi và bụi đường, tâm hồn còn nguyên những vết tích của cơn địa chấn phũ phàng, Mel ngồi vào bàn máy viết bài để kịp gởi đi với cuộn phim tài liệu, với cái nhan đề ngùn ngụt lửa cháy :

“BAO GIỜ NHỮNG TRÒ MỸ-LAI
VÀ DAKTO MỜI HẠ MÀN ?”

✱

Mel trở về căn phòng trong tòa building mới xây khi thành phố đã lên đèn và cuộc sống về đêm bắt đầu, với một tâm hồn bằng giá tuy không còn nặng nề như hồi chiều nữa.

An không đợi chàng như mọi hôm. Nàng cũng chẳng để lại một mảnh giấy nào cho chàng biết là đã đi đâu. Chị bếp đã bỏ về sau khi để lại cho An một mảnh giấy viết nguệch ngoạc bằng bút chì những chữ Việt mà Mel chẳng thể hiểu. Có lẽ An đã đi từ sáng chưa về. Bỗng dưng Mel cảm thấy lo sợ. Như một đứa trẻ mỗi khi đi đâu về không thấy mẹ nó ở nhà, Mel lục tìm những nơi mà An vẫn thường để đồ dùng của nàng. Mọi thứ còn nguyên, từ áo quần, sách vở và cả cuốn sổ ghi chép hàng ngày của nàng. Chưa bao giờ Mel tự cho phép mình đụng đến cuốn sổ đó của An, mặc dù có

xem chàng cũng chẳng thể hiểu được gì nào vì An ghi chép bằng tiếng Việt. Mel biết An rất quý cuốn sổ đó. Chàng cầm cuốn sổ đó lên và nhìn vào những hàng chữ nhỏ nhắn nhưng cứng cỏi của người yêu để tìm ở đó một đôi chút dư âm và bảo đảm. Một lần, tựa đầu trên vai chàng, An đã nói, như nói với chính nàng :

– Mel này, nếu tôi bỏ anh thì anh sẽ nghĩ sao ? Anh sẽ giận tôi không ?

Mel đã im lặng thật lâu, mãi một lúc sau, chàng mới nói, cũng như nói với chính mình :

– Giận thì không bao giờ...

An cười nhẹ : – Nhưng ?

Rồi không đợi chàng trả lời, nàng nói tiếp sau cái thở dài nhẹ :

– Tình trạng này chắc chắn chẳng thể kéo dài được đâu. Cho dù Mel có thể ly dị và lấy tôi đi chẳng nữa, Mel, tôi thấy là cũng chẳng đơn giản gì đâu. Tôi không thể và không muốn dời Việt-nam ; mà anh, anh cũng chẳng thể đến đây sống được nào cho dù hố ngăn cách giữa người Việt và người Mỹ có được san bằng trong dăm mười năm nữa... Tôi không muốn thấy anh cố gắng vì tôi... Vì thế, tôi xin anh một điều, nếu có khi nào tôi lảng lảng xa anh, thì anh cũng đừng bắt tôi phải giải thích tại sao, nhé ?

Mel gật đầu buồn. Từ ít lâu nhận thấy An ít nói hẳn đi. Nàng đang nuôi những gì trong đầu ? Mel làm sao mà biết được. Một lần, thấy Mel để lộ nỗi lo ngại cho sự an nguy của mình, An đã nói :

– Tôi biết Mel lo tôi có thể vì sự đau đớn, lo âu mà bị lôi cuốn vào những hoạt

động của nhóm sinh viên thiên tả. Mel đừng quên rằng tôi là con gái của một người có tên trong bản án tử hình của họ nhé.

Bây giờ thì Mel nhận thấy, dù sao, chàng vẫn mong mỗi cái giờ phút mà An đã báo trước cho chàng đừng đến sớm quá, đừng đến hôm nay... Chàng đang cảm thấy cần nàng biết bao. Ít ra, để đưa cho nàng bản phụ của bản thảo chàng vừa viết xong. Chàng không chối cãi là tình yêu dành cho An đã góp một phần không nhỏ vào công việc mà chàng hiện theo đuổi – vẫn biết một con én không làm nổi mùa xuân, nhưng Mel vẫn không thể không nói lên những điều phát xuất từ chính con tim chàng.

Mel vào bếp, tự tay pha lấy đồ uống. Một ly Vodka với nước khóm và đá. Sẽ có ngày mình phải trở thành một tên ng-

hiền rượu một lần nữa mới được. Một lần, trong cơn ngà ngà say và trước thái độ xa cách của An, Mel đã nói thế. Với An, nghiện rượu là một việc nàng không thể hiểu được. Nàng bảo Mel :

– Tôi không chấp nhận cái đó. Chỉ những người bó tay không thể tìm ra cho đời mình một ý nghĩa mới phải mượn đến rượu, và sự kiện đó thường xảy ra tại Tây phương, đặc biệt là Mỹ quốc, hơn ở Á đông. Ở đây chúng tôi không thiếu việc để làm, một khi đã phăng ra manh mối của những rối rắm...

Nàng nói đôi khi như một người mang nặng tinh thần xã hội chủ nghĩa vậy. Thì chẳng đã có một lần nàng bảo với chàng là nàng rất ưa Karl Marx đấy sao.

– Nhưng nói thật với anh, lũ đồ đệ của hắn ta kỳ dị quá !

Nàng kết luận. Cũng một câu nói tương tự như vậy, một nhà văn Đức đã nói về sự tàn bạo của bọn Thiên Chúa giáo thời Trung Cổ và đầu óc kinh doanh đầu cơ của bọn Thiên Chúa giáo bây giờ...

Mel chọn một cái ghế ngồi xoay mặt ra lối cửa ra vào, đầu tựa trên lưng ghế. Có một lúc chàng thiếp đi, trong khi chất men của Vodka len lối vào các mạch máu. Trong giấc ngủ, chàng thấy mình trở lại bên bờ một con sông có lẽ là Mê-kông – tri thức của chàng bảo chàng đó là một con sông, nhưng thực sự thì dưới sông không có nước, mà chỉ có những xác người trôi dài dài chen chúc nhau ở cái nơi lẽ ra phải có nước chảy, có cái xác dài

ngoài và cũng uốn éo lượn sóng như dòng nước thực. Mực “xác người” ấy cứ mỗi lúc một dâng cao dâng cao gần nơi chỗ chàng đứng. Mel không thể bước lui vì đúng lúc đó, chàng thấy An đang gắng sức chèo một con thuyền con ngang qua con sông làm bằng những xác chết kỳ quái đó. Đã nhiều phen dòng nước quái gở đó cứ chục xoay mũi con thuyền mong manh của nàng và mắt chàng bắt đầu nhận thấy có những bàn tay dài xương xẩu quơ lên bám vào mạn con thuyền... Mel vừa thốt kêu lên, coi chừng, An, thì một bàn tay người đặt lên vai chàng lay mạnh.

Trước mặt chàng, An ướm lướt khướt như một con chim nhỏ gặp mưa. Nàng cúi xuống đặt lên trán chàng một nụ hôn lạnh giá khiến chàng thốt rùng mình. Nhưng nụ cười của An đã kịp nở để sưởi

ấm lòng chàng. Bấy giờ chàng mới để ý bên ngoài trời đang mưa.

– Xin lỗi đã đánh thức anh dậy, Mel. Vì tôi thấy anh ú ớ và đoán chừng là giấc mơ chắc chẳng có gì là thú vị cả...

Mel cảm thấy đầu nhức như búa bổ. Chàng thì thầm :

– Đúng vậy, An, đúng vậy. Dầu sao em đã đến đúng lúc...

Chàng ghi người thiếu phụ vào lòng, như thể không làm như thế nàng có thể tan biến trong chớp mắt. An run rẩy trong vòng tay chàng, có lẽ vì mưa lạnh, nhưng cũng có thể vì một nỗi niềm riêng nào đó. Và cũng chỉ có thân xác nàng mà thôi là ở trong vòng tay chàng. Tâm hồn nàng dường như chưa trở về cùng chàng, Mel có cảm tưởng thế. Và điều đó không

khỏi làm chàng đau đớn âm thầm. Dù
chàng biết, cũng như chàng, có lẽ An
đang cảm thấy cô đơn ghê lắm.

Trùng Dương

(trong Thành Trì Cuối Cùng)

nhà xuất bản

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG

tái bản lần thứ nhất

SỐNG CHỈ MỘT LẦN

truyện dài của Mai Thảo



2500 ấn bản mới, in đẹp hơn lần trước
đã phát hành –

đang bán tới ngàn thứ hai – gần hết



giới thiệu :

MỘT CÁCH BUỒN PHIÊN

tập truyện LÊ VĂN THIÊN

bìa NGỌC DŨNG — 130 trang —
giá 70 đồng

QUÊ HƯƠNG LƯU ĐẦY

truyện dài HOÀNG NGỌC HIỂN

bìa NGUYỄN TRUNG — 176 trang
— giá 120 đồng

NỖI BUỒN ƯỚC VỌNG

tập thơ HOÀI TUYẾT TRANG

bìa DUY THANH — 64 trang — giá
100 đồng

TRONG NỖI BUỒN VÀNG

tập thơ HẠC THÀNH HOA

bìa DUY THANH — 96 trang — giá
120 đồng

Muốn mua xin gửi đúng giá sách, bưu phiếu hoặc tem thư gửi theo lối bảo đảm, về ông Nguyễn đình Vượng, số 38 đường Phạm Ngũ Lão, Sài-gòn, kèm theo tên họ và địa chỉ rõ ràng. Sách sẽ được gửi bảo đảm tới bạn ngay. Cước phí sẽ do VĂN trả.

Các tỉnh : Đà-nẵng, nhà sách Lam Sơn ; Huế, các nhà sách lớn ; Qui-nhơn, nhà sách Khánh-Hùng ; Nha-trang, nhà sách Huy Hoàng ; Ban-mê-thuột, nhà sách Văn Hóa ; Mỹ tho, nhà sách Do Quang ; Vĩnh-long, nhà sách Minh Trí...

Nguyễn đình Toàn

Một ngày như những ngày khác

Sáng chủ nhật cậu Ba trực trong trại không về, Kim Ngân dậy sớm, gặp cô Minh Tâm ngoài thêm, cô Minh Tâm hình như xuống vườn đi dạo.

Sau trận ốm trông da dẻ cô đã hồng hào trở lại.

Càng gần tết trời càng lạnh. Sương mù cho tới lúc nắng lên vẫn chưa tan hết. Đêm có nhiều hôm như mùa Đông ở miền Bắc.

Kim Ngân chào cô Minh Tâm bằng một câu hỏi :

– Hôm nay chị dậy sớm thế ?

Cô Minh Tâm cười bảo :

– Tại đêm qua tôi ngủ sớm thành thử sáng nay mới độ năm giờ đã thức rồi.

Kim Ngân nói :

– Sáng nay em định về Sài-gòn mua đồ cho ba. Chị có về không ?

Cô Minh Tâm hỏi :

– Cô định mua gì thế ?

– Sắm tết cho ba.

– Thích nhỉ ?

– Nếu chị muốn đi thì sửa soạn, lát nữa em sẽ kêu.

Cô Minh Tâm mỉm cười tỏ dấu cảm ơn không nói gì. Cô mở cửa vào trong nhà.

Cô Kim Ngân bước xuống thêm, băng qua sân, lại phía nhà bếp.

Cô muốn hỏi xem cô Năm đã sửa soạn xong chưa. Buổi sáng mát trời, gió đầy trong vườn, tự nhiên Kim Ngân cũng thấy lòng nao nức.

Tết này cô sẽ mười tám tuổi. Cái ý nghĩ này chạy qua trí óc cô như một mạch nước. Mười tám tuổi, điều đó cũng đáng kể là một việc vui mừng chứ ?

Cô Năm đang rũ quần áo trong bốn giặt, ngừng lên nhìn cô Kim Ngân bảo :

– Cô có lạnh không ?

Cô Kim Ngân cười đáp :

– Lạnh.

– Sao cô không lấy áo ấm mặc lại mặc phong phanh có một chiếc áo mỏng thế.

– Tôi vừa ở trên giường lăn xuống đây.

– Sao, chốc mình sẽ đi sắm tết chứ ?

– Đi. Cô đã sửa soạn gì chưa ?

– Có gì đâu mà sửa soạn. Giặt xong chỗ đồ này tôi có thể đi được rồi.

– Tôi vừa rủ chị Ba đi cùng.

– Thế à ? Cô Ba có đi không ?

– Không thấy chị ấy nói gì.

– Để rồi xong đây tôi sẽ lên nhắc lại.

– Sáng nay cô có gì cho tôi ăn không?

– Có. Tôi có mua sẵn xôi bắp để dành cho cô đó.

– Tốt. Để đánh răng, rửa mặt xong tôi sẽ ăn.

– Cô cứ làm xong ngần ấy việc là mình có thể đi được rồi.

Cô Kim Ngân vui vẻ làm những công việc buổi sáng

Kim Ngân rửa mặt xong, vừa ngồi xuống ghế định ăn sáng thì cô Minh Tâm cũng ở trên nhà xuống. Cô khoác thêm một chiếc áo len bên ngoài. Vào trong bếp cô cũng ngồi xuống chiếc ghế kê quanh chiếc bàn nhỏ, đối diện với cô Kim Ngân.

Kim Ngân hỏi:

– Chị ăn sáng chưa ?

Cô Minh Tâm đáp :

– Rồi. Sáng nay hai người định về Sài-gòn đi chợ à ?

Cô Năm ngoảnh lại nhìn cô Minh Tâm cười bảo :

– Tôi định xong đây sẽ lên hỏi xem cô có muốn đi cùng không ?

Cô Minh Tâm nói :

– Tôi cũng chưa định nữa.

Cô Kim Ngân khen :

– Xôi lúa ngon quá.

Và cô cũng hỏi cô Năm đã có phần ăn sáng chưa, nếu chưa cô sẽ để lại cho cô Năm một nửa.

Cô Năm nói có rồi, cô cứ việc ăn đi rồi lo trang điểm, thay quần áo thì vừa.

Cô Minh Tâm ngồi yên nghe em chồng và người quản gia nói chuyện. Cô không có ý định cùng đi với họ về Sài-gòn sáng nay đâu, nhưng ở nhà cô cũng chẳng biết làm gì. Hôm nay cậu Ba trực ở trại chắc không về được. Cô không có chuyện gì cần phải về Sài-gòn cả, nhưng nếu thấy vui, cô có thể đi cùng với họ.

Có lẽ cô cũng nên tự tay mua một món gì đó để góp vào cái tết gia đình. Ngoài ra trong những ngày giáp tết này, thành phố chắc cũng nhộn nhịp lắm, đi coi thiên hạ sắm tết cũng vui.

Cô Minh Tâm nói :

– Để coi xem có việc gì cần thì tôi cũng đi luôn một thể.

Cô Năm vắt nốt chiếc áo cuối cùng,

xếp vào trong chậu để mang ra sân phơi.

Cô đứng dậy bảo :

– Ngồi một lúc muốn còng cả lưng.

Cô Năm mang quần áo ra phơi ở ngoài sân. Cô Minh Tâm rót trà ra tách ngồi uống. Ăn xong đĩa xôi lúa nhỏ, cô Kim Ngân cũng tự rót một tách trà khác ngồi uống. Hai người đều chẳng ai nói gì cả. Càng gần tết trời càng lạnh. Những sáng như sáng nay, sương mù làm cho trời xám tựa đang có cơn mưa. Gió lạnh thấm qua mấy lần áo vào người.

Cô Năm từ ngoài trở vào lo thu xếp những đồ lặt vặt cho gọn ghẽ.

Cô nói :

– Nếu các cô định đi thì lên phòng sửa soạn đi. Tôi xong rồi đây.

Kim Ngân đứng dậy trước bảo :

– Tôi chỉ việc thay áo thôi.

Và cô đi ra khỏi phòng.

Còn lại cô Minh Tâm và cô Năm.

Cô Năm nói :

– Cô cũng về Sài-gòn chơi luôn chứ ?

Cô Minh Tâm bảo :

– Có lẽ tôi cũng đi.

– Vậy thì cô lo sửa soạn đi.

Cô Minh Tâm ngược mắt nhìn chung quanh căn phòng của cô Năm trước khi

đứng dậy. Những soong, chảo, bát, đĩa, treo trên những chiếc móc và giá bát, dù hết thấy đều được lau rửa sạch sẽ nhưng vẫn không tẩy hết mùi hôi của mỡ và khói. Cái mùi thỉnh thoảng có dịp làm bếp cô vẫn nghĩ thấy nó bám chặt trên hai tay. Cô tưởng tượng trên hai tay, trên người ngộm cô Năm có lẽ chẳng khi nào bay hết cái mùi vị đó. Thú vui của cô ta là cái gì đây ?

Cô trở về phòng thay quần áo, trang điểm qua loa rồi xuống nhà cùng đi với cô Năm và cô Kim Ngân.

Kim Ngân nói :

– Bữa nay chị để em lái xe.

Cô Minh Tâm ngồi trên ghế cạnh Kim Ngân phía bên kia. Cô Năm ngồi ở băng sau. Lúc xe chạy ông Phát chưa ra

khỏi phòng, nhưng ông đã thức từ lâu. Cô Năm đã mang cà phê lên phòng ông từ lúc còn sớm. Cô Năm phải xuống xe mở cửa biệt thự cho xe chạy ra, rồi đóng lại cẩn thận trước khi trèo lên xe trở lại.

Xe bon trên đường cái.

Mặt lộ khô ráo nhưng hơi sương trên các bãi cỏ và các vườn cây hai bên đường tầm đầy trong gió, làm cho những cơn gió trở nên có vẻ ẩm ướt.

Mặt sông nhìn thấy lúc đó, đã thấy rõ màu nâu của nước pha lẫn phù sa. Những đám sương cuối cùng đã rút hết tất cả về những khu rừng tràm. Chín giờ sáng nhưng vẫn chưa có một tia mặt trời nào chiếu rọi xuống cả. Tuy nhiên đằng sau những đám mây xám đục, cả bầu trời đang cùng một lúc sáng lên một cách mau chóng và mạnh mẽ.

Về đến Sài-gòn, ba người cùng vào chợ đi mua sắm. Nhưng một lát sau cô Minh Tâm nói muốn đi tìm vài thứ đồ dùng riêng, hẹn cô Năm và cô Kim Ngân sẽ gặp nhau tại chỗ đậu xe khi hai người mua sắm xong. Thực ra cô Minh Tâm cũng chẳng định bụng sẽ mua gì cả. Cô chỉ muốn lang thang một mình ngoài phố trong chốc lát.

Năm nào cũng thế, bao giờ cuối năm thành phố cũng có một vẻ rộn rịp, một số người nao nức đón xuân, một số khác vẫn bình thản như không.

Trên quãng đường loanh quanh qua các khu buôn bán đông đúc, các hè đường Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Huệ, đôi ba lần cô Minh Tâm gặp những toán học sinh, nữ quân nhân, hướng đạo sinh, mang những chiếc thùng nhỏ đi gắn huy hiệu lạc quyền cho cây mùa xuân chiến

sĩ và cứu trợ nạn lụt miền Trung.

Tự nhiên cô Minh Tâm cũng thấy lòng xốn xang một cảm giác bồi hồi, dường như tự trong tiềm thức có một nỗi ai oán nào đang muốn thức dậy. Cô muốn quên, muốn bước qua những kỷ niệm cũ như bước qua những viên gạch trên lối đường, nhưng đôi phút lòng lại nhói đau. Có lúc cô cảm thấy rõ ràng, giá cô có một góc kín nào ngồi khóc, chắc cô sẽ khóc một cách ngon lành.

Nhưng cô vẫn tiếp tục đi, vẫn ngăm nhìn những vật dụng lạ mắt bày bán đầy trên lối đường. Đôi lúc băng qua một quãng vắng, cô cố tình ngừng lại một lát, phơi mình cho ấm. Cô có cảm tưởng lạnh lẽo nhiều hơn một cảm giác lạnh lẽo thật sự. Tuy nhiên, len lỏi mãi trong đám đông, lát sau mỗi chân, ghé vào một quán nước, cô gọi một ly kem và ăn xong

ly kem cô thấy rét run lên thật.

Ở quán kem ra cô vào một hàng mỹ phẩm mua một thỏi sáp môi, một cái cắt móng tay cho mình và một hộp phấn đánh mặt cho Kim Ngân.

Lúc cô trở lại chỗ đậu xe, Kim Ngân và cô Năm vẫn chưa về. Cô phải đứng đợi dưới nắng. Nắng giữa trưa làm lóa mắt cùng với những tiếng động của xe cộ và người từ phía chợ đổ ra khiến cô Minh Tâm thấy nao nao như say nắng.

Cô Kim Ngân và cô Năm mỗi người xách một lần nặng những đồ đã mua sắm đi lại phía xe.

Cô Minh Tâm hỏi:

– Mua chi mà nhiều thế ?

Cô Năm nói :

– Có gì đâu, mút kẹo, hạt dưa và đồ ăn hàng ngày...

Kim Ngân cất mọi thứ vào thùng chứa đằng sau xe. Mặt nàng đỏ bừng lấm tấm mồ hôi.

Cô Minh Tâm bảo :

– Bây giờ về cũng quá muộn rồi. Tôi mời hai người đi ăn ở đây luôn.

Kim Ngân nói :

– Em mệt đủ rồi.

Cô Minh Tâm nói :

– Cô để tôi lái xe cho.

Và cô Minh Tâm lái xe đưa hai người đi ăn. Xong bữa ăn cũng đã hơn một giờ. Tiệm có máy lạnh, cô Kim Ngân buồn ngủ cay cả mắt.

Kim Ngân nói :

– Về thôi, kéo tôi ngủ lăn ra đây bây giờ,

Cô Minh Tâm bảo :

– Lâu lâu mới có dịp đi chơi một lần, hay mình vô coi chớp bóng, vô đẩy cô muốn ngủ thì cứ ngủ.

Cô Năm muốn đi lắm. Dĩ nhiên còn có một mình ông Phát ở nhà, ông cần đến mọi người. nhưng buổi sáng trước khi đi cô đã sửa soạn cho ông đủ cả, đồ ăn, nước sôi, vả lại ông cũng có thể tự xoay xở được, cô cũng muốn nhân dịp này đi chơi một bữa cho thỏa thích.

Cô nói với Kim Ngân :

– Mình phá lệ một bữa chẳng ?

Cô Kim Ngân bảo :

– Đi thì đi.

Ba người ra xe tới một rạp chiếu bóng, vào coi. Đó là một phim màu với những cảnh sông núi, nước non tuyệt đẹp, tiếng những con chim kêu chát chúa, lửa cháy trong lò sưởi, những cặp tình nhân làm tình một cách say mê trong buồng tắm, trên giường, ngoài bãi biển. Cuốn phim coi xong còn để lại trong cổ họng cô Năm cái dư vị đắng đót, cảm tưởng chên vênh, kỳ quặc tựa như cô bị mất thăng bằng. Đó cũng là lần thứ nhất cô Kim Ngân trông thấy khá rõ ràng một cảnh làm tình, dù chỉ là trong phim ảnh, nó đã khiến cô có lúc tưởng như lửa đốt ở hai gan bàn chân.

Cô Minh Tâm hoàn toàn bình thường lúc ra đường.

Cô Kim Ngân đề nghị đi uống nước.

Bốn giờ chiều, thành phố sinh hoạt trong nhịp điệu khác với buổi sáng, vì nắng và có lẽ cũng vì những thứ quần áo người ta đã thay đổi.

Cô Minh Tâm chợt nhớ, buổi sáng cô chưa mua một cái gì cho cái tết ở nhà và của riêng mình, Cô tỏ ý muốn quay trở lại chợ một lần nữa. Cô Kim Ngân và cô Năm lặng lẽ đi theo. Chen chân trong đám đông một lúc mọi người trở lại cái không khí bình thường mà những cảnh của cuốn phim đã làm cho xáo trộn trong giây lát. Ba người cùng xúm xít mua đồ, vui chơi trong công việc này và kết quả lúc ra về, họ có thêm hai bịch đầy đồ nữa.

Cô Năm nói :

– Mua nhiều thế này về ông la chết.

Kim Ngân bảo :

– Chạy mau về còn lo làm cơm chiều.

Mọi người về đến nhà đã xế chiều.

Ông Phát một mình đã xuống ngồi dưới vườn trên chiếc ghế cũ. Cô Năm vội vàng chạy ngay lại chỗ ông đang ngồi, kể lễ chuyện đi chợ...

Nguyễn đình Toàn

Bạn đã từng đọc, từng say mê thi-phẩm « Một Thế Kỷ Mấy Vần Thơ » của T. P.

Bạn không thể không đọc :

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

Một thi tuyển độc đáo mà **Truy Phong** vừa cho ấn hành sau 10 năm im tiếng.

Tổng phát hành : 182 Võ Tánh Sài Gòn.

NGÀY THÁNG NGAO DU

của **Bùi Giáng**

(Cuốn sách chỉ dẫn phương pháp thiết thực chiêm bao, bài trừ viễn mộng)

AN TIÊM xuất bản, giá 250 đ.

Du tử Lê Thập tự

*buổi sáng trong cơn mơ
ta thấy mình cao cả
bàn tay nâng thánh kinh
mắt nhìn em xa lạ
đứng trên bục thiêng liêng
ta cao lời giao giảng...*

*hạnh phúc như bánh thánh
chỉ nên ăn một lần
ngày tươi như tóc thả*

*em gầy xanh cơn yêu
mây đắm dầm cảm xúc
nên giăng hàng đi qua*

*em hãy ráng tin ta
bằng vào lời dối trá
và vinh danh Ju-đa
bởi chỉ y thánh thiện*

*một đời ta loanh quanh
với trùng trùng ảo ảnh
một đời ta khôn ngoan
được mắt em lệ chảy*

buổi sáng trong cơn mơ

*ta về từ địa ngục
với trái tim hàm oan
mắt hoắm sâu sự thật*

*không ai chết một lần
nên ta hoài sống lại
thập tự mang trên vai
đi tìm người chuộc Chúa*

*buổi sáng trong cơn mơ
ta thấy mình cứng lạnh
nhìn theo em bơ vơ
trôi cuối dòng tuyết vọng.*

Du tử Lê

Nhất Anh

Tuổi khó

Khi Hoàng trở lại con đường cũ tìm ba để tin cho ba biết trưa nay nàng không về ăn cơm ở nhà thì ba không còn đứng trong tiệm gương nữa. Nàng bước ra ngoài, nhìn với hai đầu đường, cũng không thấy ba đâu. Có thể ba đã về nhà. Nhưng cũng có thể ba lên dì Nhơn. Đằng nào cũng đã không gặp ba, và me thì chẳng còn để ý đến chuyện cơm nước tử ngày Hoàng thi đỗ nên Hoàng quyết định lên với Lâm mà không chút do dự.

Chiếc xe lam đỗ ngay đầu hẻm.

Khi bước xuống xe, Hoàng còn nhớ rõ đôi mắt người lính nhìn dính vào ngực nàng. Đôi mắt có nhiều đường gân đỏ ở lòng trắng. Hoàng nhớ những hôm Lâm ngủ dậy trưa, thấy Hoàng đã ngồi ở bàn từ lúc nào, đôi mắt Lâm cũng có những đường gân đỏ như vậy. Đôi mắt vừa như cáu giận, vừa như thèm thuồng. Rồi Lâm với lấy chiếc khăn bông ở đầu giường, lau vội qua khuôn mặt đỏ ửng, a sầm đến bên nàng, chụp giựt hôn lấy hôn để như kẻ đói khát lâu ngày. Trong những lần như thế, Hoàng thấy được cả mùi hôi ở miệng Lâm xông ra, nhưng không hiểu sao nàng cứ để cho Lâm hôn, hôn đến ngất ngậy, hôn đến khờ dại. Lâu thét rồi cũng quen.

Định bụng là chẳng bao giờ tìm đến nữa, nhưng đêm qua Hoàng thấy nhớ lạ lùng. Đầu tóc đó, cái cằm râu đó, hai bàn

tay sần sùi, cái giọng nói khinh khỉnh, chọc tức... tất cả có gì đáng để cho Hoàng yêu đâu, thế mà xa lại nhớ. Chỉ ghét có cái nhìn xoi mói của bà mẹ. Giá không có bà mẹ, yêu Lâm là một chuyện thần tiên.

Vừa rồi mẹ Lâm cho mời Hồng xuống, nhờ Hồng nói lại với Hoàng đừng nên đi lang thang với Lâm ngoài đường, đừng để cho thiên hạ dị nghị, để cho Lâm có thì giờ học hành. Nghe Hồng nói lại, Hoàng như phát điên. Nàng thề với Hồng là từ nay không gặp mặt Lâm nữa. Phải hành hạ nó. Phải bắt nó khổ thay mẹ nó. Cũng không cho nó ghé thăm. Để nó ở nhà cho mẹ nó ru, cho mẹ nó bông, cho mẹ nó đút mớm như hồi còn con nít. Hồng cay độc hơn :

– Để cho mẹ nó hôn hít, ôm ấp nó cho đã trước khi nó trở thành ông già.

Hoàng cảm thấy nhục nhã, chua xót với sự sực nhớ quặn thắt đó. Nàng định không vào, nhưng rồi mẹ Lâm đã đứng trước sân.

– Hoàng xuống chơi đấy à ? Thằng Lâm trong phòng học. Tuồng như nó cũng đang đợi con.

Hoàng không biết trả lời sao. Nàng cũng không muốn tìm câu trả lời. Chỉ mỉm cười tỏ ý e thẹn chiếu lệ rồi đi vào nhà trong.

Không có gì chứng tỏ là Lâm đang đợi nàng. Anh chàng đang loay hoay với chiếc máy thu thanh vừa bị cháy cái đèn. Dân Văn khoa cũng tháo vát tợn. Vừa vặn chiếc vít cuối cùng, Lâm vừa hỏi :

- Còn cay lời bà già mình không ?
- Ăn nhằm gì. Hoàng thương Lâm,

Hoàng không thương bà già. Người ta thường nói : con trai làm rể từ con chó rể đi, Hoàng sẽ không làm dâu ai hết.

Lâm không lấy làm khó chịu về lời nói cay cú của Hoàng. Chàng thấy cần đấu dịu với nàng trước khi đi quân trường, đợt 3. Chưa đi nhưng đêm nằm Lâm đã thấy nhớ, nhớ từ màu áo đến dáng đi, đôi mắt, bàn tay và khuôn mặt hốc hác sau những ngày thi cử. Tự nhiên Lâm thấy thèm hôn con nhỏ. Nhưng khi Lâm vừa xáp lại gần thì Hoàng đẩy ra.

– Tập nhịn cho quen.

– Nhịn gì. Buổi tối đi kịch về, xuống cầu lạc bộ mua lon bia là có ngay.

Câu nói đùa của Lâm làm Hoàng đỏ mặt. Hoàng biết rõ Lâm không bao giờ có can đảm làm như thế, nhưng lúc nào

giọng điệu thẳng lời cũng như có ý chọc tức nên Hoàng cẩu giận. Nàng không nói, ngồi im như tượng đá và nước mắt như muốn trào ra. Từ sau vụ Trung hồng thi liên tiếp bốn lần không chịu trình diện để bị chộp đi làm trung sĩ, Hoàng thể không bao giờ yêu thương bọn nhóc đồng lứa nữa, nhưng không hiểu sao vào giữa niên học cuối, Hoàng lại vấp ngã trước những cái nhìn của Lâm. Yêu Lâm, Hoàng khổ trăm bề. Một lần bị ông già gọi lại cảnh cáo và mắng là con đi. Một con sinh viên khoa học năm thứ tư bị mắng là đi, nghe thật kỳ. Một lần bị Ngọc chế là ru em ngủ chưa mà đi học ? Trung vẫn đều đặn viết về, lái nhái kể chuyện khổ nhọc quân trường, van vỉ tiếp tục yêu thương cho bớt cô đơn đời lính. Xa tuổi làm nũng, định bụng không bao giờ bắt gặp lại nó, không biết số kiếp nào bắt ôm giữ lấy nó. Đôi khi khổ muốn điên. Đôi

khi tức muốn khóc. Nhưng chẳng điên được. Cũng chẳng khóc được. Hoàng trở thành một thú si mê hoang đường.

Những đêm vụng dại lang thang với Lâm trên nhiều con đường, Hoàng thấy hạnh phúc đơn sơ, mong manh, nhưng có thật. Nàng bằng lòng cái mình có và hứa không phải tìm đâu xa, cho nhọc công. Lúc về đến nhà, nằm nghe ông bố càu nhàu gì với vợ, nghe tiếng đại bác đổ dồn đâu đó ở một góc trời, day dứt, cô đơn bỗng òa ập kéo đến, Hoàng muốn lên nhà chạy lên Lâm, cho hết cho Lâm, dù sao thì cũng một lần, tiếc gì, ăn nhằm gì, nhưng sợ thằng nhỏ còn nhỏ quá, chẳng biết thương biết quý, lại thôi. Rồi những ông lính què, những người đàn bà bỗng con đi xin, những người cùi lê lết trên hè phố, một mục già thịt thừa đỏ tím mừng toi phủ hết mặt ngồi ở góc đường Lê Lợi

chìa nón ra trước mọi người, những cô mặc đầm ngưng ngoáy, những cái môi màu son đậm, tiếng hát một nữ danh ca nào chỉ còn kỹ thuật kiểu cách uốn éo.., tất cả nhận chìm Hoàng trong cơn mê chùi, rồi sáng lại mở mắt thấy mình nhẹ tênh, hư không, vô vị.

Sống đời con gái sao thật khó đối với Hoàng. Vậy mà anh Hoàng cứ bắt phải tiếp tục đi học. Đi học thì phải sống thêm đời con gái, thật khổ. Lại “quả đất xê dịch ba mươi cây số trong một giây đối với mặt trời và mặt trời di chuyển một trăm hai mươi cây số một giây đối với dải ngân hà, chính ngân hà cũng chuyển động một trăm sáu mươi cây số một giây đối với ngân hà khác...” lại Zenon cho rằng : “khi bắn một mũi tên bay đi, thì tại một điểm trên đường bay mũi tên đứng yên, nghĩa là tại một thời gian nhất định, sau

khi bắn, mũi tên đứng yên, nếu không thì chia khoảng thời gian đó rất nhỏ đủ để mũi tên đứng yên trong lúc đó, vì mỗi tên chỉ bay được một quãng đường nếu có một quãng thời gian. Bây giờ quãng thời gian nhỏ lại chỉ còn một thời điểm, cũng như một điểm trên một đường, thì tại thời điểm đó mũi tên không đi được một quãng đường nào cả, tức là đứng yên. Vậy cứ tại mỗi thời điểm thì mũi tên đứng yên, mà thời gian do những thời điểm hợp lại, tức là lúc nào mũi tên cũng đứng yên, không có chuyển động gì cả...”. Vâng, không có chuyển động gì cả. Chỉ thêm nhức đầu. Rồi cũng sẽ chết, không thoát được. Chi bằng chết quách trước là khỏe. Nhưng tội ba mẹ. Hoàng thương ba mẹ. Để ba mẹ chết trước đi rồi Hoàng sẽ chết sau thì hơn. Trong khi chờ đợi ngày ba mẹ chết, Hoàng thương Lâm,

thương cho đỡ buồn. Nghe khôì hài kinh
khủng !

✱

Gặp Lâm chỉ nghe nói có từ trường, điện tử, vòng Allen, sức đẩy, sức ép, rồi lang thang, rồi hôn, hôn ở những chỗ vắng, trong bóng tối, trên những con đường tối. Như chuột. Tuồng như không bao giờ Lâm có những phản kháng, ngay cả những phản kháng dính liền với quyền lợi thiết thân của mình. Lâm không thích chính trị, Lâm nhìn bạn bè có thái độ chính trị như những thằng điên. Không hiểu sao Lâm có thể học Văn khoa. Học Văn khoa mà nghe nói những tên Mai Thảo, Túy Hồng, Nguyễn thị Hoàng... như những gì xa lạ, không có ý nghĩa bằng một cái đinh vít, một bộ

phận đóng điện, một cái trăng-di-to. Vậy mà bốn năm liền, lúc nào Lâm cũng đậu cao, có khi đậu đầu. Lại thêm mấy cái chứng chỉ Luật.

Hoàng không sống được như Lâm, nhưng vẫn yêu Lâm, Đôi khi Hoàng tự hỏi : như thế có phải là tình yêu ? Tình yêu gì mà kỳ cục ! Chỉ có lang thang và hôn. Chỉ nói những chuyện vu vơ bông đùa. Rồi cười, rồi khóc. Có lần Lâm úp mặt vào lòng Hoàng mà khóc, khóc như trẻ con, ầm ức, tức tưởi, thành tiếng. Chỉ vì một chuyện nhỏ, rất nhỏ : Hoàng đi chơi với Hồng, với Thu. Cũng không hẳn là đi chơi. Chị Hoàng sắp về nhà chồng. Hoàng đi mua giúp chị những thứ vật vãnh. Không cho Lâm đi theo. Lâm cho như thế là ruồng bỏ, là trọng bạn hơn người yêu. Lâm thấy cô đơn, ghen tức. Và khóc. Ngon lành. Thật trẻ con. Hoàng

không thích người yêu mình trẻ con. Hoàng thích Lâm phải người lớn, quyết định mọi việc, chỉ huy cuộc sống của Hoàng. Hoàng muốn Lâm là một bóng cây, Hoàng đứng nép dưới bóng cây, đút mưa, đút nắng. Nhưng cuộc sống thực tế đã trái ngược hẳn lại.

Hôm Lâm úp mặt vào lòng Hoàng mà khóc, nàng thấy rõ chính mình là bóng cây và nàng đâm hốt hoảng. Hoàng chưa bao giờ chuẩn bị cho mình làm một bóng cây, cho nên khi cái cảm tưởng phải ôm giữ lấy trách nhiệm về đời Lâm phủ ụp lên hồn nàng thì Hoàng thấy rõ cuộc tình trở thành một gánh nặng, một hứng chịu, một vây bủa. Hoàng muốn thoát ra, nhưng không biết thoát bằng lối nào.

Băng đi một tuần không gặp Lâm, đêm nào Hoàng cũng nằm mơ. Không phải nằm mơ thấy Lâm. Thấy những

chuyện gì đâu đâu. Thấy mình đi vào một khách sạn với một người đàn ông to lớn, dềnh dàng. Thấy mình bị lạc vào một khu rừng chứa đầy những kẻ trí thức có mang mặt nạ. Thấy mình đi tu mà vẫn mặc áo dài màu hồng đi về một vùng quê với đám sinh viên cứu trợ tìm mãi không ra Lâm. Thấy ba lại gọi lên, mắng thẳng vào mặt thêm một lần nữa là con đĩ. Thấy Hồng trở thành một cô giáo, mỗi trưa mỗi chiều có ông chồng già lái xe đưa đón đúng giờ đúng giấc như một ông tài xế cần mẫn, siêng năng. Và thấy mình yêu ông tài xế đó, thêm thương vị trí của Hồng, xô Hồng ngã xuống sông, leo lên xe giục người tài xế chạy trốn...

Hoàng có thể trắng trợn cướp giật cậu Bảo trên tay Hồng được sao ? Hoàng có thể cùng một lúc vừa yêu Lâm vừa yêu cậu Bảo mà không thấy có gì cần cái then

thùng với Hồng ? Hoàng có nên nhân cái câu nói của mẹ Lâm nhờ Hồng nói lại mà cho Lâm về bú mẹ, leo lên vồng cho mẹ ru, để tìm một người bạn nào đồng lứa với cậu Bảo mà yêu như Hồng đã yêu một cách ngọt ngào, đắm thắm ?

– Hoàng, tao bảo mày, nó có đáng gì để bắt mày phải khổ ? Nó có hơn gì mày ? Bọn nhóc, tao tởm. Yêu bọn nhóc, thà yêu lũ em mình còn hơn. Chẳng được tích sự gì. Toàn mè nheo, gây gỗ, hờn lầy, chọc tức, ghen tuông bậy bạ.

– Nhưng không có nó, tao buồn. Yêu cho đỡ buồn. Những hôm không có mày, lũ con Thu, tao như điên. Tao sống với tao, khổ quá.

– Nhưng yêu nó mày sẽ khổ hơn. Đàn bà con gái yêu không phải để khổ.

Tao không thích nhìn mày khổ. Mày thấy tao có thể làm gì giúp mày.

– Mày im.

Và Hồng đã im thật. Suốt tuần Hồng không xuống Hoàng. Hoàng giận lây Lâm vì lời nói của mẹ thằng nhóc nhờ Hồng nói lại. Cả ngày và đêm, nàng nằm queo trên giường, ốm xò như con mèo vừa đẻ dậy. Ăn ít. Ngủ ít. Cũng chẳng buồn nghe nhạc. Chẳng buồn hỏi thăm đã có kết quả thi chưa. Trong khi đó thì mẹ hỏi ba về tin người ta đồn sẽ chia cắt Trị Thiên, hai mươi nghìn cộng quân tập trung ở biên giới Lào-Việt thuộc hai tỉnh phía Bắc, quân Mỹ rút hết khỏi Quảng-trị...

Hoàng nhớ lại những ngày Mậu Thân, những bước chân chạy thỉnh thịch trong đêm tối, những tiếng chó sủa mông

vào nửa khuya, màu trắng đục nhờ bị nhận chìm trong mưa và gió, những bộ mặt và những giọng nói thật hiền lành nhưng những cánh tay lia AK hay vung mã tấu ngọt sớt. Hoàng sẽ sống với họ theo lời khuyến dụ của các thầy hay xa quê bỏ xứ mà đi ? Vào với cái miền Nam với những hộp đêm ngập ngựa dâm dật, những hành lang chấp chứa sang trọng, quý phái nhưng hỗn độn, ô tạp, huê dạng ? Với một lệ thuộc đồng tiền làm mất nhân mất nghĩa, mất phải mất chẳng ? Với những khu nhà lao động lụp sụp, tới tàn bên cạnh những cao ốc ngất ngưỡng, vênh váo, kiêu căng...

Cậu Bảo nói đúng Miền Nam sẽ chết vì những cái nó có. Sạch như anh Chiêu, như ba Hoàng rồi cũng sẽ bị chôn chung cùng một lỗ một hầm với những tên những thằng mà bây giờ anh Chiêu,

ba Hoàng đang chửi bới. Lời nói của cậu nghe thật thấm thía. Và cậu cũng sẽ chết như anh Hoàng, như ba Hoàng. Tự nhiên Hoàng thấy thương cậu lạ. Vừa thương vừa yêu. Không biết đẳng nào hơn đẳng nào. Cậu là một bóng cây thật lớn, mỗi sáng mỗi chiều, khi mưa khi nắng Hồng núp ở đó. Cho tao núp chung đi Hồng. Tao không dành phần hơn mày đâu. Tao bằng lòng để mày làm lớn. Tao bằng lòng làm kẻ đến sau. Chịu đi Hồng. Thằng lỏi làm tao khổ quá. Yêu gì mà kỳ cục. Chỉ nói những chuyện vu vơ và bông đùa. Chỉ có cầm tay và hôn hít. Đời tao mờ mịt. Nếu còn đeo theo thằng lỏi, chắc tao chết. Mày có tin tao chết không Hồng ? Hay là tao đi tu ? Tao không tin nếu đi tu tao sẽ đắc đạo. Tao sẽ mang những day dứt, buồn phiền này vào chùa. Và cả những nụ hôn chưa chín tới. Ông thầy nào nhận tao làm đệ

tử chắc sẽ tận mạng. Một là ông sẽ làm thịt tao rồi trở lại bụi trần. Hai là tao sẽ bắt ông tu tiên chứ đừng tu phật. Buồn quá, Hồng ơi, tao không ngờ phải sống những ngày như thế này. Phải chi tao có được một bóng cây. Phải chi tao sinh ra đừng làm con gái. Phải chi thằng lỏi lớn hơn tao, khôn hơn tao, học giỏi hơn tao. Phải chi tao đừng biết chuyện mày, đừng quen với người yêu mày, đừng nghe mày kể những gì làm nên cái hạnh phúc mà dưới con mắt nhiều người có thể là kỳ quặc, nhưng ngược lại dưới mắt tao thì là chuyện thần tiên.

✱

Lâm,

Có thật có một tác giả nào đó đã nói

người yêu là người mẹ thứ hai không Lâm ? Lâm nói đùa hay nói thật ? Và khi nói như thế, Lâm nhắm mục đích gì ?

Mà nếu quả thật có một tác giả đã nói như thế thì Lâm cũng đừng nên nhắc lại với mình. Mình hăm hai. Lâm hăm ba, làm sao mình có thể là mẹ Lâm được ? Mình muốn được nghe như cậu Bảo nói với Hồng: Anh yêu Hồng có thể vì Hồng có một số đức tính giống mẹ anh. Chẳng hạn như Hồng can đảm. Ngày xưa, suốt mấy chục năm ba anh vắng nhà, bà già đã lần lữa tần tảo nuôi con, can đảm chống chọi với bao nhiêu cám dỗ, thử thách... Chẳng hạn như Hồng thường hay cài tay lên tóc anh như ngày xưa, sau khi học bài xong, anh thường gối đầu lên chân bà nghe kể chuyện đời xưa rồi ngủ luôn. Chính trong cơn nửa thức nửa mơ anh cũng thấy mẹ anh cài tay lên tóc anh như thế... Tại sao

Lâm không nói với Hoàng như cậu Bảo nói với Hồng ? Tại sao Lâm lại nhắc đến câu nói của tác giả nào kia ?

Nhưng nếu có quả thật vậy thì hai người mẹ cũng đã chạm mặt nhau rồi đó Lâm. Hoàng không muốn tranh giành với ai, và Hoàng cũng chẳng muốn làm mẹ. Hoàng tự sẵn sóc mình thấy đã khó khăn rồi, nói gì đến phải sẵn sóc thêm Lâm. Chuyện bọn mình trở thành vô nghĩa từ sau một lời nói. Lâm làm mình lớn lên và thấy yêu trẻ con thật là khổ. Có thể trong tương lai mình sẽ làm công việc đó, nhưng bây giờ thì không. Bây giờ Lâm là của mẹ Lâm và mình xin gác lại những lời hứa hẹn. Chẳng phải vì mình tự ái, nhưng tự nhiên mình thấy hồng chân. Vậy mà từ lâu mình cứ tưởng được yêu thì sẽ hết cô đơn. Hóa ra yêu thương không đúng cách, không đúng đường, chỉ làm tăng thêm cái

trống không của một thời con gái.

Lâm còn trẻ quá (đúng như cái nhìn của mẹ) để yêu một con nhỏ đã già như mình. Mình chưa được thấy Lâm có những băn khoăn, day dứt về cuộc đời, sợ e một khi nghe nói những thứ ấy ra, Lâm sẽ kinh tởm và buồn nôn như khi nhìn thấy những phản kháng của lớp người đồng lứa. Mà yêu thương đối với mình là một sự chia xẻ. Không được chia xẻ, không có sự an ủi, vỗ về, yêu thương trở thành một cái xác và con tim sẽ bị gặm nhấm lẫn mòn. Mình rất tiếc đã không tìm thấy hạnh phúc giản dị như Lâm, như khi Lâm mân mê một bộ phận máy móc bày bán ở chợ trời hay hí hục tháo lắp một chiếc máy thu thanh của ai nhờ sửa. Trong những ý tưởng như thế, mình thấy tay chân tai tóc của mình là những bộ phận rời của chiếc máy mà Lâm đang thích đang yêu. Khoa học, kỹ

thuật bây giờ phát triển mau chóng, chiếc máy dễ trở thành cổ lỗ, lạc hậu. Lâm có thấy được những nỗi cay đắng xót xa của mình bây giờ không Lâm ?

Hôm qua ngồi ở phòng Hồng, tình cờ mình đọc được những dòng này của cậu Bảo viết cho nó : "... Gắng học đi chó, gắng học đi rồi anh thương nhiều. Học cũng là một cách để quên những thống khổ sâu tui đang dần bày ra trước mắt chúng ta hiện nay. Rồi làm gì thì làm (nhưng chắc chắn sẽ chẳng làm thánh làm tướng gì cho anh). Nếu lười học, chó sẽ khổ nhiều thêm nữa. Mà anh thì không muốn nhìn thấy chó khổ. Chó đừng tự ái khi nghe anh nói anh vừa yêu chó như một người tình, như một người vợ, như một đứa em. Anh có nhiệm vụ phải lo cho một đứa em, phải săn sóc cho một người vợ và phải chia xẻ những băn khoăn thắc mắc với một người

tình. Có thể giá trị tuổi trẻ không cho phép chó bằng lòng để cho anh yêu chó như thế, nhưng cũng không có luật lệ nào cấm cản anh yêu chó như thế để cho mình yên tâm.”

Lâm, mình tự hỏi không biết đến bao giờ mình mới được nghe Lâm nói những lời như thế với mình. Đây không là một đòi hỏi. Cũng chẳng phải một so sánh. Mình, và chính ngay Hồng cũng vậy, cũng thấy trước được cuộc tình của hai người có thể rồi sẽ chẳng đưa đến đâu ; nhưng ít nhất thì nó cũng ve vuốt được một thời con gái, nó cũng xoa dịu được những cô đơn trống trải của mình lúc này. Mình đã già quá để không còn thấy một thích thú nào trong những lời bông đùa vô nghĩa. Mình cũng chẳng tìm thấy thêm được một ý nghĩa nào trong những nụ hôn, trong những lần cầm tay cầm chân, trong những đêm

tối trời lẫn thẩn hết con đường này qua con đường khác. Không phải mình tiếc gì về những trao cho đó (mình có thể trao cho Lâm tất cả, ngay bây giờ, nếu cần), nhưng tình yêu đối với mình phải khác với những nụ hôn, những đêm lẫn thẩn, những lần cầm tay cầm chân. Yêu thương chưa bao giờ được định nghĩa như một sự giải buồn. Mà mình thì đã lỡ lắm định nghĩa như thế một lần cho nên bây giờ mới có những dòng này cũng để một lần cho Lâm dứt khoát. Như thế cũng là một cách chuộc tội. Lâm đừng trách gì mình nhiều nghe Lâm.

Có một sự lạ mình vừa tìm thấy là một con nhỏ học Khoa học như mình lại có lắm thắc mắc khó chịu hơn một người học Văn khoa như Lâm. Nhưng nghĩ cho cùng thì đó cũng chỉ là trạng thái tâm lý tất nhiên theo định luật thăng bằng mà

Lâm thường nói. Cũng trong chiều hướng này, mình đề nghị Lâm tìm yêu một cô bé trung học, một cô bé không cần biết đến những hăm hố chôn người của một Mậu Thân, những tin tức cắt chia, xáo trộn, rã mục, buồn phiền. Còn mình, mình xin trở lại với mình, trong khi đợi chờ, làm chim không tổ...

Nhất Anh

Nguyễn thị Phương Dung

Về nguồn

Sự cô đơn đến rướm máu. Ốc
căng ra muốn vỡ tung tan tành
khi tôi ở trong thành phố đông người. Ở
đấy tiếng cười tiếng nói. Mỉa mai làm
cho vết thương rỉ máu đến nghẹn thở.

Trong đám người tôi vô vọng đi tìm.
Tiếng gọi không có hồi âm, loãng tan
vào những âm thanh của một thế giới
cách xa. Những khuôn mặt người hóa
trang bằng son phấn văn minh, giáo dục,
lề lối đến không còn nhận ra. Tiếng nói
và phản ứng cùng đi qua một máy lọc.
Những viên thuốc tê bọc đường.

Tôi hải hùng thất thanh. Vật vĩa trong xã hội thừa người Có đầy những bàn tay trước mặt.

Tôi thềm đan ngón tay. Nhưng những bàn tay dài thành tay bạch tuộc êm ái siết chặt. Đành quần quai gỡ ra. Thấy mình rơi vào những lỗ trống không khí. Con tim buốt lạnh. Từ chương, mỹ ý, đối thoại bằng những ngôn ngữ xa vời chỉ làm cho cô đơn trải dài thành sa mạc. Cơn khát khao đôi lứa trở thành những vọng ước ảo ảnh. Máu ta mãi ra,

Bỗng rồi niềm cô đơn trở thành nguồn hạnh phúc khi tôi xa rời văn minh, lang thang theo bờ biển một buổi chiều

vắng vắng. Giờ này tất cả còn đang quay cuồng trong guồng máy. Giọng sóng nhỏ nhẹ. Gió thờ ơ vuốt tóc.

Sự cô đơn bỗng chùng xuống kết tinh thành những hạt cát nhỏ luôn qua kẽ tay. Êm êm lót chân. Những ước mơ tìm lên đỉnh núi. Gặp nỗi cô đơn hiện thân thành hồn người.

Chỉ có chấp nhận bản chất nguyên thủy và tìm về thiên nhiên gối đầu. Sự bình yên và niềm hoan lạc vẫn chờ đợi tầm tay trong một bông mướp hoa vàng, một hạt mưa ngủ quên trên cọng cỏ, một bóng nắng vuốt ve cát ướt. Cơn đau lắng dịu. Phảng phất trong giấc thức chập chờn bắt gặp ngón tay út của người yêu. Nghe len lỏi dần vào trong cơ thể một niềm hoan lạc day dứt chập lên kêu

hãnh là mình đang trở về nguồn.

Nguyễn thị Phương-Dung

(7-1971)

ĐÃ PHÁT HÀNH :

CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIÊM MẬU

tiếng kêu thất thanh của tuổi trẻ mồ
côi trên đất nước lửa đạn và xã hội phá
sản.

hy vọng của tuyệt vọng trong tình
bạn, tình yêu, tình người...



NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG xuất bản

:

Tô Thùy Yên

Chuyện tình người lỡ vận

Tặng một thiếu phụ đọc thơ
củ tưởng có mình ở trong.

*Một cơn chóng mặt xanh từ kiếp
trước*

Nay biến ta thành một con trốt say

Ta hốt ta đi cho đời thảng thốt

Ta làm trò tung hứng trái tim chai

Ta xuất hiện như tên tù tẩu thoát

*Trọn gia tài : một huyết thống phiêu
lưu*

Ta hát lớn những ưu sầu chất ngất

Lời vỗ về cao hết độ ngu ngơ

Ta gặp em như gặp người thú nhất

Em gặp ta như gặp kẻ cuối cùng

*Những đêm đó, một vành trăng đã
khuyết*

*Làm hoang đường những mộng mị
trăm năm*

Biết đã trễ nên không thềm hối hả

*Cuộc tình này như chút đỉnh khoan
dung*

*Của định mệnh cũng có lần nói thả
Hạnh phúc này như sóng rã trên sông*

*Lòng hoài vọng những điều không rõ
rệt*

*Buồn quá nên yêu, yêu quá nên buồn
Việc vô ích mà ta công kỹ nhất
Thân thể ta, ta đổi tiếng cười sống*

*Như yêu lại một người yêu thất tiết
Xót xa này chan đổ muối trong lòng
Đời lỡ vận một lần nên lỡ miết
Chí lớn đành dồn sập đổ ra than
Thà làm kẻ si tình hát điên loạn*

*Hơn làm người thành đạt thời nhiều
nhường*

Ta sống cuộc đời ta không sửa soạn

Như nhan sắc em cần chi điểm trang

Ta cứ coi em như hoàng hậu góa

Dẫu biết thừa em vốn gái lê dân

Còn ta đây : một vĩ nhân tàn tạ

*Chẳng làm nên công nghiệp đáng
lưu danh*

Ta dắt em đi giữa ngày tháng rồi

Như đôi du hồn khát thực co ro

Cả xã hội bu quanh cười cợt hỏi

Em cứ sắm tuồng đi, ta nhắc cho

Em làm khôn, còn ta, ta giả dại

*Ngày bốn chồn ngày, đêm khắc khoải
đêm*

Ta tủi thân thêm mỗi lần vượt ải

*Nghề nông cuồng tập mãi cũng
thành quen...*

Trần Hoài Thư

Lệ mềm

Từ cái đêm mùa đông bà Bảy mang tôi là trở về báo tin ba tôi vẫn còn sống, tôi đã biết thế nào là nỗi buồn cô cút trong căn nhà cũ. Dù trí óc tôi vẫn còn non nớt, nhưng tôi đã thấy rõ sự có mặt tội nghiệp của một đứa con riêng. Tôi bắt đầu có những giờ phút buồn tủi. Tôi đã bắt đầu sống cách biệt với tất cả mọi người — ngay cả đến má tôi. Tôi đã có những đêm trong nước mắt, để mơ về một phương trời nào. Ở đó, có hình bóng hiền từ của cha tôi như một vì sao mà mỗi đêm tôi hay nhìn lên nó mà thút

thít. Ở phương trời đó, thật là xa xôi cách biệt, nhưng đã làm tôi hồi hộp còn rung động vô kể khi tôi nghĩ đến nó. Ở đó, tôi sẽ không còn bị đày đoạ hành hạ bởi má, hay những đứa con của dượng và bà vợ lớn. Tôi sẽ không còn đổ thêm những giọt máu cam hồng thắm một cách phi lý khi má bạt tai vào lỗ mũi tôi, mà đôi mắt đầy những sợi gân đỏ, long lên :

– Mày làm tao khổ lắm, Ty ơi. Mày không biết phận mày. Một đứa con riêng.

Vâng, tôi là đứa con riêng. Và thằng nhỏ con của má, đã biết rõ được số phận của nó. Nó đã có những đêm mà nước mắt nhòe nhạt cả lòng chiếc phản gụ. Nó đã có những ngày bỏ đi hoang vì không chịu nổi những trận đòn sống chết của má, rồi cuối cùng, bởi đói khát, nó đã tả tơi trở về căn nhà cũ. Nếu có một vì sao bất hạnh nhất trên cõi trời, thì chắc

vì sao đó là tôi không hơn không kém. Nhưng từ cái ngày tôi được biết ba tôi còn sống, hơn nữa, tôi là con quan, thì thái độ của tôi bắt đầu đổi khác. Tôi không còn chịu đựng, mà hàm răng giữ chặt tiếng nấc, cùng cơn đau tột đỉnh trên da thịt như mọi bận, mà tôi bắt đầu khinh mạn, bất chấp. Lòng kiêu ngạo của thằng bé mười một tuổi bùng bùng nổi dậy. Nếu ngày trước, tiếng khóc của tôi như để cho những vì sao khuya khoắt, như để cho cõi đêm sâu thẳm, hoặc những tiếng sóng bề rì rầm nghe, thì bây giờ, tiếng khóc ấy, tôi khóc cho ba tôi – người cha mà tôi không bao giờ thấy mặt. Nếu ngày trước, tôi chỉ có những bà tiên hiền dịu xa vắng, qua đôi mắt ràn rụa của tôi, những đôi mắt hiền dịu bao dung trong giấc mơ tội nghiệp, thì bây giờ, tôi đã có đôi mắt của một người phía bên kia chân trời mù mịt đang nhìn tôi

đăm đăm, đang khuyến khích tôi, đang treo đôi mắt nghiêm nghị mà hiền từ về tôi. Tôi phải tự hào. Vâng tôi phải tự hào. Tôi phải cảm ơn bà già Bảy, người mang tin kỳ diệu quá sức, sung sướng quá sức, trong đêm mùa đông buốt giá ấy. Bà đã khiến tôi đổi thay hoàn toàn. Bà đã đem vào lòng tôi một ngọn lửa hồng rạng rỡ, khiến máu tôi bùng nóng, khiến da thịt tôi run lên, vì sung sướng. Bà đã giúp cho một đứa con riêng bất hạnh, một con chó ghẻ, thấy lại vị trí của nó trong khung cửa tối om, chẳng khác một ngọn đèn cây soi trên trang vở học trò, cho lá thư đầu tiên, tôi gửi về một người cha xa vắng. Bà đã giúp tôi vượt lên lũ trẻ tầm thường trong nhà, trong xóm khi bà gọi tôi bằng cậu. Cậu Ty, cậu không biết. Ngày xưa, ông là quan.

✱

Và hình như, dưỡng lẫn má tôi đã biết được sự biến đổi quan trọng ấy trong tôi. Dưỡng quả là một người đàn ông bao dung nghiêm nghị và trực tính. Với tất cả đứa trẻ trong nhà, kể cả tôi – một đứa con riêng – dưỡng đều yêu thương như nhau. Điều đó, đã làm những đứa con của bà cả đâm ra tức giận. Ngay cả mẹ chúng nữa. Chúng đã tìm cách hành hạ tôi. Chúng trêu chọc tôi, như trêu chọc một con vật. Và sau lưng chúng, có một bà cả – mỗi lần nói là hàm răng rít chặt, đôi mắt cú vọ, tìm tòi, một người đàn bà tật nguyên, mà cửa miệng suốt ngày là nguyên rủa – rồi đến bà hai, kênh kiệu, suốt ngày lên đồng lên bóng, hết áo xanh áo đỏ, hết lạy cậu, cậu về, cậu đi. Họ đã sống trong một thế giới cách biệt với thế giới má. Với má, thế giới ấy, chỉ là thế

giới của một người đàn bà, một máy đẻ, không hơn không kém, và với tôi, thế giới ấy chỉ là thế giới của nước mắt, của tủi thân.

Tôi đã bắt đầu cãi lại, mỗi khi mà tôi cảm khúc củi to lớn đánh đập. Ngày đầu tiên, tôi nhớ rõ, tôi đã lùi về phía sau vách nhà khiến cái vại chén bị đổ vỡ loảng xoảng. Hai cánh tay nhỏ bé của tôi che chở cả thân hình ốm gầy, tôi đã nín cơn đau rát và đổ trong đôi mắt một nỗi hằn học kỳ cục :

– Con sẽ về với ba. Con không cần ở nhà này nữa.

Đôi mắt má mở trừng, kinh ngạc. Và bà đã đứng bất động. Bà không đập tôi nữa. Tôi la lên :

– Ở đây, con chỉ bị đánh đập. Đến má, má cũng không thương con.

Má lắc đầu ; bỏ khúc củi xuống đất.

– Mày đã lớn. Ủ, tao cho mày về với ba mày.

Dượng đã nghe câu nói của tôi. Dượng chắc buồn lắm, vì suốt ngày dượng ngồi bên ly rượu trắng, nhìn buồn bã ra ngoài sân, không nói năng. Dượng đã uống hơn mọi bận. Đôi mắt ngầu đỏ, cái dáng bất động, nghiêng trên ghế xích đu. Đó là một ngày buồn thảm. Cái nền nhà, cái bậc tam cấp, hàng chùm ruộc, chiếc sân cát trắng, những cửa sổ, đàn vịt con, đối với tôi, không còn quen thuộc nữa. Tôi đã cảm thấy xa lạ. Bước chân tôi sợ sệt khi dẫm trên từng vuông gạch cũ. Tôi không còn dám nhìn má, nhìn dượng. Tôi chui rúc đằng sau nhà, hăm hiu cùng những tàu dừa phơi phất.

✱

Và tôi đã bắt đầu ra đi. Tôi đã trốn khỏi căn nhà tù ngục. Tôi lê la cùng đám trẻ đánh giày, bán báo. Tôi ăn cơm chực, ăn cơm xin. Tôi ngủ ở hè đường, xó chợ, chân cầu. Đôi khi, một hình một bóng, tôi ấp trên cát biển, để mơ mộng một phương trời xa rồi thiếp đi trong tiếng sóng rì rào dưới kia. Tôi bắt đầu đói khát, lêu lổng. Thế giới của tôi bây giờ là những buổi theo đám trẻ mất dạy, lò mò đến các hộp đêm, các nhà hàng Tây, vô chụp từng chiếc nắp kem, bao thuốc, hoặc trêu chọc những con chó tây hung dữ phía sau cánh cổng sắt, để rồi phải chạy có cờ. Thế giới của tôi, bây giờ là thế giới của xi-nê, hát bội, những Zorro, Tarzan, những cao bồi bắn súng, những người dơi siêu nhân. Tôi đã sớm biết

được nổi buồn, cũng như sớm biết được sự phóng đăng.

✱

Một đêm trời mưa như thác, đã đuổi tôi từ bờ biển trở về phố. Hình như tôi đã chợp mắt rất lâu trên mặt cát lạnh ấy, sau khi bỏ lữ bạn cho các mái hiên, và chân cầu. Đối với tôi, bảy giờ, chỉ có biển, chỉ có đêm trăng sao, chỉ có âm vọng của sóng, và những hàng đèn câu đêm ngoài khơi xa, mới quyến rũ tôi mà thôi. Vì thế, tôi hay tách rời lữ trẻ, sau một ngày hoang nghịch để về với biển. Cát mát, gió vọng êm ái cùng những vì sao nhòa nhạt, và tôi đã tự do mơ mộng đủ điều. Đôi khi bà tiên hiền hậu, hiện lên, và vuốt trán tôi. Đôi khi, ba tôi, từ một cõi xa xôi mù mịt bao dung nhìn tôi,

cho tôi trở về cùng những giây phút kiêu ngạo của một đứa con quan. Đôi khi, tôi mơ đến một chuyến đi, về một hải đảo, với một lũ hải tặc, trương thuyền buồm, để kiếm một kho vàng... Trí óc non nớt đã khiến tôi đắm chìm trong một bến bờ nào khác xa vị trí hiện tại, đầy mộng lung huyền ảo, chập chùng, rồi tôi thiếp đi trong tiếng sóng đều đều. Trên đầu tôi, những vì sao vẫn nhảy múa. Vì sao Thần nông như người gieo lúa, vì sao con vịt, bắt đầu từ chòm sao phía đông, chạy dài đến chòm sao phía tây, vì sao chiếc xe ngựa, mà con ngựa là chòm sao Bắc đẩu.

Đến đêm, một trận mưa lớn nổi dậy. Tôi hoảng hồn, bật dậy, chạy lên đường để tìm chỗ ẩn. Nhưng ở đây, không có lấy một mái nhà để trú. Tôi lại phải chạy ào ra đường. Sấm chớp nổi lên âm âm, trong khi mưa thét gào đằng sau tôi mỗi

lúc mỗi dữ dội. Cả người tôi ướt như chuột lột, run rẩy, giữa một thành phố đã ngủ. Dưới ánh đèn vàng vọt, những cây bàng đã rụng lá, ngập đường, những cây muồng hăm hiu xòa tóc như bờm ngựa, những chiếc cổng gài then, những bờ tường kín mít. Tất cả xô đuổi tôi và tôi vẫn cứ chạy. Chạy mãi miết. Đôi khi một chiếc xe, thả đèn pha, sáng rực cả mặt mày tôi. Đó là chiếc xe tuần đêm của bọn lính Sen đêm. Rồi tất cả trở về với mưa gió. Tôi vẫn chạy. Đến ngã tư, tôi lại nhận ra một con đường dẫn về nhà cũ. Tôi dừng lại, lạnh căm. Tôi lắc đầu, rồi tìm một lối khác.

✱

Hình như tôi đã quỳ dưới mái hiên một ngôi nhà của Hội thánh Tin lành.

Tại tôi mơ hồ những tiếng chó sủa. Mắt
tôi mơ hồ thấy đèn trong nhà bật sáng.
Rồi tôi thiếp đi.

*

Người trong nhà đã hơi lửa, sưởi ấm
thân thể tôi. Họ đem cho tôi một bộ quần
áo khô. Bây giờ, tôi mới đủ bình tĩnh để
nhận ra ngôi nhà Hội thánh và những
gương mặt của đêm hôm ấy. Một người
đàn bà, về sau tôi được biết đó là cô hiệu
trưởng của một ngôi trường cô nhi. Một
bà lão giúp việc. Một ông già, mục sư
thân phụ của cô hiệu trưởng, và cũng là
giáo sư thần học. Họ đã cố gắng cứu tôi,
bằng cách đốt lò than, xoa đầu khuynh
diệp cả mình mấy tôi. Mắt tôi khế mở, và
đầu tiên tôi nhận ra đôi mắt của người
đàn bà trẻ, như hai vì sao long lanh, và

một gương mặt xinh đẹp náo nùng của cô, đầy lo lắng Chùng như thấy tôi tỉnh, cô đã réo lên :

– Em tỉnh rồi ư ?

Tôi mở đôi mắt ngạc nhiên, nhìn căn phòng và các gương mặt xa lạ.

– Cô lo cho em quá. Tại sao em lại ra nông nổi thế này ?

Lời nói của cô đã khiến tôi khóc được. Mưa vẫn thét gào bên ngoài. Khu-
ng cửa kính thỉnh thoảng nổi lên một
làn chớp xanh loé ghê rợn. Tôi bắt đầu
kể lể. Tôi nói về những trận đòn, những
đày đọa. Tôi kể đến người cha xa vắng.
Tôi khóc ẩm ức trong khi cô thở dài.

– Tội nghiệp. Hay em về cô nhi viện
với cô. Cô, cũng như các mục sư sẽ săn
sóc, dạy dỗ em. Cô sẽ cố gắng liên lạc với

ba em để người đón em về...

– Nhưng em không biết ba em ở đâu,

– Để cô lo. Chắc ba em sẽ vui mừng lắm khi gặp em trở lại.

Và cô hỏi tôi về má. Tôi cứ kể lẽ thực tình. Tôi kể theo lời bà Bảy, người vú cũ.

– Ngày xưa gia đình em khá giả. Ba em mở trường dạy học. Và má thì buôn ngựa. Rồi chiến tranh xảy đến. Ba em ở một nơi. Má em ở một ngả. Rồi má em đi lấy chồng – làm bé cho một người đàn ông đã có hai vợ.

– Tội nghiệp !

Cô lại thở dài. Cô đến bên bàn nước, pha một ly sữa.

– Em uống sữa cho khỏe. Ngày mai, em sẽ có bạn. Em sẽ hết buồn. Em sẽ

được cô dạy hát, dạy học. Em sẽ được Đức Chúa Trời che chở. Đức Chúa Trời lúc nào cũng thương yêu những đứa trẻ bất hạnh như em...

Giọng nói của cô êm ái lạ lùng. Dưới ánh điện vàng, gương mặt của cô trở nên đẹp náo nùng. Tôi bỗng đứng cảm mến cô quá chừng.

– Thưa cô, em cảm ơn cô.

– Em cho cô biết nhà má, cô sẽ đến nói chuyện.

Tôi òa lên khóc.

– Má em bị Tây bắt rồi,

– Sao vậy ?

– Em cũng không biết nữa. Người ta nói má bị bắt vì tội bán thuốc tây cho kháng chiến.

Tôi lại nói về những buổi bỗng con Tuyết – đứa em cùng mẹ khác cha của ‘tôi, đến cửa nhà lao để má cho nó bú. Tôi kể đến gương mặt lõm sâu như một người đàn bà xấu xí nhất thế gian và những tiếng la hét náo nùng vẳng từ bên trong song sắt. Tôi không quên nhắc đến cái đêm, má tôi giấu cả nhà, bỏ bọc thuốc tây trong bụng như một người đàn bà chứa để lao mình trong đêm sáng trăng. Tôi sốt ruột khi nói đến những trận đòn của dưỡng ban cho má, những lần chủ nợ đến cửa nhà gào đòi nợ và má phải quỳ lạy xin khất hẹn.

– Tội nghiệp cho em !

Sau đó, cô hiệu trưởng đã sửa soạn cho tôi một chỗ nằm. Cô cẩn thận bỏ mùng, xếp đặt gối bông. Trước khi tắt đèn cô lại hôn nhẹ trên trán tôi và chúc tôi ngủ ngon,

Đó là lần đầu tôi thấy được một hạnh phúc chân thật nhất. Tôi cứ ngỡ cô hiệu trưởng là một nàng tiên trở về an ủi những đứa bé bất hạnh. Mắt tôi nhắm lại. Tôi ngủ thật ngon lành.

✱

Từ đó, tôi bắt đầu sống trong một thế giới mới. Đó là cô nhi viện. Đó là nơi mà những đứa bé sớm biết được nỗi buồn. Những giờ cầu nguyện, những bữa cơm, những buổi học tiếp tục trôi qua đều đều. Ở đây, tôi có những đứa bạn mới, như Phong, như Trí, Thụy hay những đứa con gái như Kim Anh, Kim Lý hay Mai Lan. Ở đây, người ta đã đồng hóa tôi trong một tập thể cô nhi tội nghiệp. Buổi sáng, 6 giờ, chúng tôi đều được đánh thức sửa soạn giường ngủ sạch sẽ, rồi đọc kinh.

Sau đó, chúng tôi phải sắp hàng vào nhà ăn, để dùng bữa điểm tâm. Rồi mỗi đứa, mỗi phận sự, đứa thì quét lau phòng ngủ, đứa thì ra sân, nhặt những chiếc lá vàng vừa rụng đêm qua, hay làm sạch sẽ khu vườn hoa đằng trước văn phòng cô nhi viện. Rồi 8 giờ, chúng tôi lại phải sắp hàng vào lớp học, để bắt đầu đứng dậy, nhắm mắt cầu nguyện. Cô hiệu trưởng đứng ở bàn trên, cũng nhắm mắt. Lời cầu nguyện đầu tiên đã khiến tôi đâm ra lúng túng. Bởi tôi biết tôi không có đạo. Bởi mẹ tôi, là một người sùng đạo Phật. Tuy vậy rồi tất cả cũng quen. Tôi đọc như thuộc lòng :

“Lạy Chúa, chúng con quỳ dưới chân Chúa, cầu xin Ngài...”

Thú thật, trong trí tưởng của tôi, chưa thể ý thức được những điều đằng sau lời cầu nguyện. Tôi vẫn phải ngáp khi

ông mục sư già giảng dạy những đoạn thánh Thomas, hoặc chương Nhã ca hay chuyện Đức Jehovah đầy quyền lực. Tôi chẳng khác một con chiên nhỏ khờ dại, bị bầu không khí xa lạ xâm chiếm. Tôi chẳng thích gì khi phải hát một bài thánh ca cùng với đám cô nhi bạn. Một bữa, một thằng bạn cùng lớp đã khám phá tôi không đọc kinh, khi tất cả đứa bé đứng cúi đầu nhắm mắt. Nó mách lại với vị mục sư dạy thần học. Ông đã gọi tên tôi trong giờ giáo lý.

– Con không biết con đã gây nên tội lỗi. Đức Chúa Trời sẽ trừng trị những kẻ ngoại đạo, khinh thường nước Chúa.

Tôi cúi đầu, chấp nhận lời quở trách. Nếu không có cô hiệu trưởng chắc tôi cũng phải trốn khỏi cô nhi viện này. Nếu không có lòng bao dung, hiền dịu của cô, tôi sẽ cãi ông mục sư, tôi sẽ bảo, tôi thẳng

bé cô nhi bắt buộc này, tôi là đứa không có đạo. Tôi không muốn làm một con chiên ngoan ngoãn, trong nước Chúa, để ca ngợi Ngài vinh quang. Tôi muốn nói thật sự, tôi đã chán ngấy những giờ thần học mà ông ta đã xem nó như tối cần cho những đứa bé cô nhi. Những kẻ nào không thuộc một bài kinh, không cầu nguyện lúc ăn, lúc học, hoặc lúc lên giường, là những kẻ tội lỗi đáng khinh bỉ.

Tôi phải thú thật. Tôi đã 12 tuổi. Tôi đã bắt đầu vào trung học. Tôi đã có đôi chút lý trí để hiểu số phận bất hạnh của một đứa bé – là tôi.

✱

Những giờ cầu nguyện vẫn trôi qua,

cùng những buổi học nhàm chán vẫn tiếp tục trong tiếng sóng vỗ từ bờ biển, tiếng rì rào của gió xôn xao những tàu dừa mới lớn. Với tôi, tôi không còn có Chúa trên đầu như mỗi ngày cô hiệu trưởng cầu nguyện, hoặc vị mục sư già, có chiếc mũ kính trệ xuống sống mũi, như lột trần những ý nghĩ phản kháng trong tôi. Với tôi, chỉ có bãi cát mênh mông, màu nước xanh bạt trùng, những kẻ đá, những chú còng, những con cá lia thia vàng đỏ, lướt dưới mặt nước. xanh ngắt và trong vắt. Với tôi, là những buổi trưa trốn khỏi giấc ngủ kỷ luật, những buổi chiều, trốn khỏi bức thềm nhà đạo, để ngồi thui thủi mà liên tưởng đến một hình bóng xa xăm.

Tôi không còn nghĩ đến căn nhà cũ, đến má, đến những đứa trẻ trong xóm. Tôi ưa thích hẩm hiu, bạn cùng lũ chim

sáo từ rừng về, hoặc những chiếc sò rục rĩ lộ trên mặt cát ướt. Tôi đã biết buồn, biết khóc. Những giọt lệ của tuổi thơ hay ràn rụa trong đêm thâu, giữa đám trẻ cô nhi đang yên giấc.

✱

Rồi má lại được thả. Buổi trưa, má đến thăm tới, một chiếc giỏ mây với những trái cây, nải chuối. Gương mặt má nom già cằn già cõi, hai má lõm sâu vào, tuy nhiên tôi không dám nhìn đôi mắt xám ngắt của má. Tôi sợ những sợi gân đỏ, nổi lên mỗi khi má trừng trừng nhìn tôi. Má đến gặp cô hiệu trưởng và đưa một bì thư. Tôi liên tưởng đến một biển chuyển mới và quan trọng sắp xảy đến. Tôi cúi mặt, đứng nép cuối phòng khách. Tự dưng tôi thấy tôi đã đánh mất một cái

gì thân yêu. Đó là cô hiệu trưởng hiền dịu, mà hàng mi lúc nào cũng chớp một cách u buồn. Đó là cái đàn dương cầm, và dáng nghiêng nghiêng của cô trên những phím trắng, đó là tủ sách tuổi thơ với những cuốn giấy bồi của Tô Hoài, Nguyên Hồng. Tôi muốn khóc lên được. Nếu má bắt tôi về, tôi sẽ không chịu. Tôi đã sợ những gương mặt trong nhà cũ. Tôi đã kinh khiếp mỗi khi má cầm khúc củi to tướng hét lên : “mày làm tao khổ lắm, Ty ơi !” Hoặc ánh đèn bão, lắc lư trên ga đường trong xóm, khi họ đi tìm tôi. Tôi đưa đôi mắt van lơn nhìn cô hiệu trưởng. Trời nắng lớn ngoài sân. Những hàng cây phượng mới lớn lúp xúp xanh tươi, dọc hai bên đường. Má vẫn thăm thì cùng cô hiệu trưởng. Tôi thấy đôi mắt của cô hoe đỏ. Rồi má quay lại nhìn tôi.

– Ty sắp về với ba mày rồi. Rán làm

cô vui lòng, nghe Ty.

Tôi không đáp.

– Tao mua vé máy bay rồi, Lo thu xếp đồ đạc đi, Ty.

Rồi má quay sang cô hiệu trưởng :

– Nhờ cô lo hộ giùm tôi, để nó lên đường bình an.

Cô gật đầu.

– Để tôi lo cho, bà yên tâm.

– Tôi ngại nó mới đi máy bay lần đầu, không quen.

Rồi má nhìn tôi. Cái nhìn ấy tôi vẫn giữ mãi. Tôi không thể quên được đôi mắt buồn bã thê thiết, lẩn chưa xót. Rồi má từ giã cô hiệu trưởng, lúp xúp bước ra sân. Cô hiệu trưởng gọi tôi.

– Em ra đưa má lần chót đi, Rồi em không còn gặp má nữa đâu.

Tôi chạy ừa ra cửa. Gió biển đã thổi một đám bụi mù, đằng sau người má. Hình bóng má nhỏ nhoi in trên con đường sỏi đỏ, lơ lửng ở bên bãi cỏ xanh mượt. Tôi nhìn theo, tự nhiên bật khóc. Tôi thấy má vừa đi vừa chạy. Bên tai tôi, cô hiệu trưởng vẫn nói thầm thì.

– Ba em đã gọi em về. Má đến báo tin, thăm em lần chót đấy. Em có thương má em không ? Ngày mai, em lên phi cơ rồi.

Tôi lặng người. Tôi không biết diễn tả ý nghĩ, và xúc động của tôi lúc ấy. Má vẫn vừa đi vừa chạy.

– Đây là hình dáng của ba em. Một ông già mặc áo lương đen. Ba sẽ đón em

ở phi trường. Khi em xuống tàu, có ai đến hỏi em : Có phải con là Ty không, thì người ấy là ba em đấy...

Tôi bỗngưng bật khóc thút thít. Cô hiệu trưởng đến bên, vuốt tóc tôi.

– Dù sao, mà em cũng là một người đàn bà tội nghiệp. Chiến tranh đã tạo nên những hoàn cảnh đau lòng. Em không nên trách má. Chúa dạy chúng ta phải thương yêu lẫn nhau. Lòng thù hận là con rắn độc ở vườn Chúa Trời.

Rồi cô bước nhẹ đến bên chiếc dương cầm. Cô nghiêng mình thật nhẹ, đôi mắt nhắm lại, cô bắt đầu lướt hai bàn tay mềm mại trên những phím trắng. Cô đang hát một bản nhạc của trường do cô sáng tác :

“Học sinh hỡi Bết-lê-hem, trường

yêu dấu chốn biển núi bên đồi xanh.
Học sinh hồi Bết-lê-hem, tại nơi này bao
ý thơ đang nở hoa...”

Trần Hoài Thư

(Cần thơ, 7-71)

VĂN số 189

Số đặc biệt :

NGUYỄN BÌNH

THANH TÂM TUYỀN

Dấu chân

4

ạn ta. Hèn lâu không nhận đăng thư bạn. Có đến nửa năm, phải không ? Đêm nay ta nhớ một người và ta tìm lá thư cuối cùng của bạn đọc lại. Ta nhớ người không phải bạn, nhưng ta đọc thư của bạn, rồi ta tự hỏi : bạn ta còn đó chẳng ? Bạn đang làm gì dưới thành phố kia ? Bạn ta có nghe ra sự nín lặng của ta chẳng ?

Ta đã không trả lời lá thư cuối của

bạn. Có nhiều điều ta không muốn, không thể trả lời. Ta lơ. Khiếp nhược ? Đào thoát ? Núp lánh ? Có thể. Có thể lắm chứ. Nhưng cũng có thể bắt chước lối của bạn là biến hình trở thành hạt nhân cứng rắn của câu hỏi. Được không ? Ta là những câu hỏi của bạn. Bạn là những câu hỏi của ta. Những câu đối đáp giao truyền này qua này lại như trò chơi banh hà tất phải quan tâm.

Đêm nay ta nhớ một người bạn đã chết. Ta nhớ người bạn ấy đã có lần nói với ta suốt đời anh đi tìm một giọng nói. Anh là một nhạc sĩ, người nhạc sĩ đối với riêng ta kỳ lạ và tuyệt vời nhất. Những bài hát của anh còn vang vọng trong ta những đêm cô quạnh khi mọi làm nhàm của sinh hoạt ban ngày đã tắt ngấm, những bài hát giống như Trénet

nói : Khi chàng thi sĩ đã qua đời, những áng thơ của chàng vẫn còn nhởn nhơ ngoài đường phố. Riêng ta biết có một số bài tình ca của anh được người khác sửa lời ca cho hợp thời rồi ký tên phổ biến, anh nhắc đến chúng và cười hiền lành. Những bài hát vẫn còn đó như bóng hình của kỷ niệm không bôi xóa, kỷ niệm của một người, của những một người. Và không của ai cả. Ta đã nhìn anh ôm đàn ca những bài hát ấy, cười, nói : đó là những bài hát của tôi ư ?

Suốt đời anh đi tìm một giọng nói. Anh không tìm những câu nói. Mọi câu nói đều có thể phân loại, tháo rập theo bộ phận, tráo trở xấp ngựa tùy ý. Giọng nói là hạt nhân cứng đập không vỡ nằm trong những câu. Ta không hiểu những giọng nói nào đã đẩy đưa anh sống, sống

nín thình lặng lẽ như dấu nhạc anh rồi
mất theo trên những đoạn đường anh
qua.

.

Bạn ạ. Đã đọc lại Sầu Mây. Liên hơi,
nội trong buổi chiều.

Chiều rét lạ. Gian phòng làm việc,
của nẻo bị phá hư ráo chưa sửa, trống
hoác. Ngồi như giữa đám gió. Gió quần,
mở ta ra rỗng không từng lúc. Ngứng
lên, rơi trong tầm rộng của một trời thu
muộn thả trên các bãi đổi. Rơi như phần
thông bay trong nắng.

Hồi đọc Sầu Mây từng đoạn trên báo,
ta đang quay mòng mòng như con bông
vụ sắp đổ chồng kênh, chẳng còn biết
trời trăng. Ta không muốn đọc, không
muốn trông thấy chữ. Ấy vậy mà ta đã

đọc Sầu Mây. Vào những lúc nào, hẳn bạn ta nhớ... Ta đâu thể đọc một mình, ta bắt bạn cùng đọc với ta. Bạn nào hơn gì. Bạn cũng quay mòng mòng. Chúng ta cùng quay mòng mòng trong vắng vắng của một thế giới đơn giản tinh khiết không sao tới. Phải thế không ? Nghĩ mắc cỡ.

Ta đã nói : anh ấy luôn luôn trở về được. Đó là một nhà văn, kẻ thoát nạn và trở về. Những người chưa hiểu thế nào là đi và về không sao chịu nổi văn chương. Bạn cười. Bạn ta chẳng bao giờ thèn làm nhà văn, bạn muốn đi và đi luôn. Đã đi luôn thì còn gì đáng nói. Bạn hợp lý với bạn khi ngậm chặt miệng để sẵn tới hoài. Bay biển và bay biển luôn mọi tiếng vọng ảnh tượng. Tan nát và tan nát hết thấy mọi thế giới...

.

Anh S. Anh đã đi, rồi về, Anh vẫn như thuở viết “Chàng nhạc sĩ”... Không phải hồi xuân đâu. Mùa xuân bây giờ đang nở rộ. Lúc nào cũng phục và ghen.

Nửa năm tiên cảnh, một bước trần ai, ước cũ duyên thừa có thể thôi... Chàng trở về. Chàng chẳng thể không trở về. Vậy thôi.

Mùa thu của chàng, nhạc của chàng, những mơ mộng của chàng, lời tình tự của chàng, tiếng cười giòn tan của chàng... nghe rõ nơi đây. Nghe thầm tận dưới đây tiếng cello băng lạnh.

Văn S.M. bất hủ.

.

Thanh Tâm Tuyền

Paul GALLICO

tình nghệ sĩ

truyện dài

[Kỳ 3. Xem từ VĂN số 186.]

Thế vào chỗ mù một lúc sau có một con múa rối khác xuất hiện, đây là một ông già đạo mạo đeo kiếng gọng vuông bằng sắt, đội mũ nỉ và đeo tấm khăn choàng bằng da thuộc. Vẻ mặt của lão lúc thì có vẻ khô hài, lúc thì có vẻ thân thiện. Lão gật gù cái đầu ra chiều bao dung và suy nghĩ. Rồi lão nhìn thẳng vào mặt Mouche, bằng một giọng dịu dàng, lão nói :

– Chào cháu, tên qua là Nicholas. Qua làm nghề chế tạo và sửa chữa đồ chơi. Qua có thể thấy ngay là cháu đang gặp chuyện khó. Mắt cháu rưng rưng nước mắt lưng trong mà.

Mouche đưa tay lên chặn lấy họng vì nàng nghẹn ngào đến tắc họng. Từ lâu lắm rồi mới lại có người kêu nàng là “cháu”.

Lão Nicholas nói :

– Cháu nói cho qua nghe được không ?

Lúc đó Golo lại xuất hiện. Gã nói :

– Cô cứ nói cho ông bác nghe. Bác là người tốt bụng mà. Hễ ai gặp chuyện khó là đều lại thưa chuyện với bác Nicholas cả.

Lúc này nước mắt đua nhau kéo lên, đua nhau tuôn trào như lòng dạ được cởi trói, Mouche đứng trong vùng ánh sáng rực trước sập múa rối sập xệ với một con múa rối bằng gỗ linh động lắng nghe nàng kể chuyện thử thách, thất bại của đời mình bằng tất cả tấm lòng chân thành, nếu kể cho người nghe chắc hẳn nàng không dám thổ lộ hết nước như vậy.

Khi nàng kể đến đoạn chót câu chuyện đoạn trường của đời mình, lão Nicholas kết luận giùm nàng :

–... Và cháu tính đêm nay đâm đầu xuống sông Seine.

Mouche trợn mắt ngạc nhiên :

– Sao bác biết ?

– Có khó gì đâu. Một người trẻ như

cháu thì xuống đáy sông tìm gì mới được cơ chứ.

– Nhưng, thưa bác Nicholas – cháu biết tinh sao hơn được. Cháu biết đi đâu bây giờ ?

Con múa rối gật đầu ra chiều dăm chiêu suy nghĩ một hồi lâu, bàn tay nhỏ ôm lấy vầng trán. Rồi lão nghiêng đầu sang một bên rồi hỏi :

– Thế cháu có bằng lòng theo bọn này không ?

– Theo hả ? Ồ, cháu có được theo không ? Bác có thu xếp được không ?

Bỗng nhiên viễn tượng thiên đàng hé rạng trước mặt Mouche. Vì đã thương yêu tất cả những con búp bê nhỏ bé, kỳ dị và ưa hối thúc, chúng đã thay phiên nhau, từ khoảng thời gian ngắn, thu hút

trí tưởng tượng của nàng hoặc co kéo những sợi tơ lòng của nàng. Để được mãi mãi giả bộ đóng kịch — hay vì năm tháng dài quá để lần trốn thực tại trong thế giới riêng của ảo tượng... Nàng giờ cả hai tay theo thể cầu khẩn rồi năn nỉ :

– Bác Nicholas à ! Bác cho cháu theo bác thiệt không ?

Con múa rối ra chiều suy nghĩ một hồi lâu rồi nói :

– Cháu phải hỏi ý kiến cậu Poil du Carotte. Cậu ấy chính thức phụ trách phần trình diễn. Thôi chào cháu.

Sàn sân khấu trống trơn trong một thời gian khá lâu. Rồi có tiếng huýt sáo ầm ĩ và sau đó Poil du Carotte nháy cả từng xuất hiện, hân hơ đang nhìn bao quát. Rồi như ngạc nhiên gã hỏi :

– Ủa, Mouche vẫn còn ở đây ha ?

Cô gái chưa biết phải bắt đầu như thế nào. Tính tình gã thất thường. Lúc này thì gã khác hẳn. Nàng đánh liều nói :

– Bác Nicholas có nói....

Carrotte Top gật đầu.

– Ủa, có. Tôi có nghe mà.

– Tôi có thể đi theo không ? Cậu Carrotte Top.

Con búp bê bần khoăn nhìn nàng.

– Cô hỏi khéo như thế mà từ chối cũng kỳ... Dầu sao chính tôi là người khám phá ra cô phải không ? Nhưng trong trường hợp cô có theo bọn này cô đừng có đòi hỏi cái này cái kia nghe không ? Cô biết trách nhiệm trình diễn tôi phải đảm đương cũng nặng lắm .

- Ô, đâu có...
 - Nhưng cô có chịu chăm sóc cho chúng tôi không ?
 - Nếu tôi được giao phó công việc...
 - Khâu lại nút áo và những đồ khác ?
 - Mạng vớ...
 - Bọn này làm gì có chân, Carrot Top nghiêm giọng nói – Đó là việc đầu tiên cô cần lưu ý.
 - Vậy thì tôi đan bao tay cho.
- Carrot Top gật đầu.
- Tốt lắm. Nhưng chúng tôi không bao giờ dùng bao tay. Chắc cô dư biết, tiền nong cũng ít.
 - Tôi chẳng cần.

– Vậy thì được lắm... Như thế thì cô có thể đi theo.

– Ô, Carrot Top !

– Mouche !

Mouche không nhớ rõ sự việc đã tiếp diễn ra sao, nhưng bỗng nhiên nàng thấy mình đứng sát bên sạp, khóc vì sung sướng, và Carrotte Top choàng cả hai cánh tay quanh cổ nàng, bàn tay gồ nhỏ bé vuốt má nàng. Gã năn nỉ :

– Mouche, đừng khóc nữa, trước sau tôi vẫn định mời cô theo. Tôi phải giả bộ đôi chút vì tôi làm quản lý... Chào đón cô gia nhập bọn với Poil du Carotte và gia đình ông bầu Coq.

Từ bên dưới sạp có tiếng kêu gắt gỏng của con chồn và giọng nói the thé của Gigi vang lên :

– Tại sao lại nhận thêm cô ấy nữa ?
Bây giờ đã chẳng đủ ăn rồi còn gì nữa.

Mụ Muscat vụt chạy qua sân khấu,
mụ nói giọng quang quác :

– Nhớ đấy nhé. Tôi đã dặn rồi đấy
nhé.

Ali nhô đầu lên nói vội :

– Xì, tôi vui lắm. Tôi cần được săn
sóc vì lắm lúc tôi khờ khạo lắm. Gãi đầu
giùm tôi đi.

Carrotte Top bỗng trở nên cứng rắn.

– Không, bây giờ chưa được, Ali.
Phải lo chạy máy đi chứ: Golo... Golo, mi
đâu rồi ?

– Có tôi đây, sắp.

Tên Sénégalais xuất hiện sau sập.

– Cô Mouche đi theo bọn mình đó. Kiểm cho cô ấy một chỗ ngồi trong xe.

– Rồi trở lại thu xếp đồ đạc, Golo.

– Dạ, thưa sếp. Tôi sẽ lo xếp đồ. Tôi làm được mà. Mời cô đi theo tôi, tôi lo liệu cho.

Hắn xách chiếc va-li của Mouche lên rồi cùng nàng đi lại chỗ chiếc xe Citroën đậu, hắn xếp hành trang vào thùng xe phía sau. Rồi hắn ngó vào băng sau, chôn sâu dưới những manh quần áo cũ, giấy báo, bản đồ, những bộ đồ của những con múa rối, những con đội xe, những gói đồ, một chai bia, một ổ bánh ăn dở, những dụng cụ, và một hộp xăng rỗng để lẫn lộn với những đồ dùng của đàn ông.

Golo bắt đầu một cuộc lục lọi vô ích.

– Không lấy gì làm rộng rãi lắm, nhưng...

Mouche đỡ lời :

– Không sao cả, Golo. Tôi đã hứa với Carrotte Top rằng tôi sẽ sắp xếp đồ đạc lại. Chỉ chút xíu là ngăn nắp liền.

Vừa làm Mouche vừa khe khẽ hát :
Đi đi, đi đi, đi đi. nàng khe khẽ huýt sáo điệu hát. Nhưng nàng tìm thấy những lời ca mới cho cung điệu cũ : “Đi đi, Thần Chết ! Mi không còn là người yêu ta nữa. Tôi đã tìm được người tình mới tên là Sự Sống. Ta nguyện sẽ trung thành với chàng mãi mãi...”

Nàng thu dọn lấy một chỗ hẹp để ngồi, gấp quần áo và những tấm bản đồ lại, gói ổ bánh và mẩu xúc xích nàng tìm thấy cẩn thận xếp quần áo vào chỗ sạch

nhất, và rồi nàng cặm cùi lau lau, chùi chùi chiếc xe cũ, chiếc xe sẽ là căn nhà tương lai nơi đó nàng ở chung với Carrotte Top, Reynardo, Ali, mụ Muscat, Gigi, Golo và cả bọn.

Say mê hí hửng đến nỗi nàng không hề nghĩ đến một người nữa đương nhiên phải có mặt nơi đây, đó là người điều khiển bảy con múa rối.

Sau khi nàng đã sắp xếp đầu vào đấy cả rồi, duy chỉ còn vướng chiếc thùng xăng rỗng không biết để vào đâu cho gọn, nàng ở xe chui ra kiểm Golo hỏi ý kiến.

Vậy mà khi thấy gã đứng gần đấy nàng không sao lên tiếng gọi, không sao nói nên lời. Cảnh tượng bày ra trước mặt thật là lạ lùng quái đản.

Vì chiếc sạp cùng với những diễn viên khả ái đã biến mất chỉ còn trơ lại một đồng gỗ, vài tấm phong, mảnh vải sơn, ít bức tranh giấy nham nhở được Goło cuộn trong vai không thấm nước và cột dây lại, gã làm công việc với những cử chỉ của một tay thành thạo. Không thấy bóng dáng một con múa rối nào và chắc chúng đang an nghỉ bên trong cái thùng gỗ để kể bên.

Những cây cọc trên đó cắm một cây đuốc tẩm dầu đang cháy vẫn còn đó, có một người đàn ông mà Mouche chưa hề nhìn thấy lần nào đứng tựa lưng vào đấy. Hắn bận một chiếc quần vải dày có những sọc thẳng, đi một đôi giày thô, và bận chiếc áo len cổ tròn, bên dưới lớp áo khoác nhà binh cũ. Hắn đội một chiếc nón dẹt bằng sợi lệch sang một bên đầu, miệng lơ lửng ngậm một điếu thuốc lá.

Dưới ánh sáng chập chờn khó có thể đoán tuổi hắt, nhưng dáng điệu và nét mặt hắt, khoé miệng hắt thật lạnh lùng, trâng tráo và khinh khỉnh. Đôi mắt hắt trừng trừng nhìn Mouche và nàng không thể nhìn thấy ánh lửa phản chiếu trong đôi mắt ấy.

Sự xuất hiện của hắt giống như một bàn tay lạnh đặt trên tim nàng, vì không có gì là ấm cúng dịu dàng trên khuôn mặt đang tựa vào cây cọc, hai nắm tay gã thọc sâu vào túi áo khoác. Ánh mắt của gã có vẻ thù hận và điều thuốc ngậm trên môi có điệu khinh bạc.

Trong thâm tâm Mouche biết ngay hắt là chủ nhân của lũ múa rối, chính hắt điều khiển những con múa rối bé bỏng đã gây thích thú cho nàng, nhưng nàng vẫn sợ rùn người. Mất một lúc, nàng vẫn thầm hy vọng là không phải hắt, không

phải chủ nhân của lũ múa rối, nhưng là một kẻ nào đó, một người phu đổ nhựa đường, một tên lao công, hay một thằng cầu bơ cầu bất ở khu vực quanh đây.

Golo, làm xong công việc đứng thẳng người lên, nhìn người này rồi lại ngó người kia, người đàn ông kín miệng, cô gái hoảng sợ, và giới thiệu họ với nhau một cách cặn kẽ, làm như họ chưa hề gặp nhau bao giờ, làm như gã đàn ông nấp sau bức màn nơi gã điều khiển bằng ngôn ngữ cử chỉ lũ múa rối đã không nhìn thấy, không quan sát tỉ mỉ những nét lồi lõm trên khuôn mặt và mỗi đường cong trên tấm thân gầy ốm của đứa con gái.

– Cô Mouche, đây là ông bầu Coq.

Golo giải thích, rồi quay sang phía người đàn ông đứng không nhúc nhích.

– Thưa ông bầu, đây là cô Mouche. Tên Carrotte Top, gã thấy nàng lủi thủi đi trong đêm vừa đi vừa khóc, gã tốp nàng lại, nói chuyện với nàng một hồi. Rồi thằng Reynardo khám phá ra nàng là một ca sĩ khá có tài nhưng gặp vận rủi, rồi ông Nicholas xuất hiện và hỏi xem nàng có bằng lòng theo tụi này không, sau khi bàn chuyện này thì mụ Muscat nhảy ra làm tùm lum lên. Rồi Carrotte Top nói rằng gã chấp nhận cho nàng đi theo gánh. Tôi nghĩ như vậy là may mắn cho hết mọi người.

Hắn ngừng lời, ra vẻ đắc ý lắm. Golo cứ ngỡ là những con múa rối nhỏ bé đã suy nghĩ và hành động như những cá nhân riêng biệt còn người điều khiển không hay biết gì hết trội về những điều chúng nói hoặc làm hay những việc đã xảy ra giữa bọn chúng với nhau.

Phân Mouche cũng vậy, nàng cũng sờ không kém, sự có mặt của gã đàn ông khiến nàng lúng túng, lo lắng làm cho bụng dạ nàng đã rối càng rối thêm.

Người đàn ông được giới thiệu là ông bầu Coq chớp mắt thật nhanh như đã hiểu hết điều Gold nói, hấn gay gắt.

– Hừ, bay muốn tao làm gì đây ? Carrotte bảo bay làm sao ?

– Xếp sạp lên xe, thưa Ông Bầu.

– Ừ thì làm đi. Bay lái nghe không. Tao phải ngủ một giấc.

– Xếp sạp lên xe. Ô-kê.

Golo khuan cái sạp nặng nề lên xe rồi nhưng còn chần chờ. Ông bầu quát :

– A-lê, đi !

Và tiện chân đạp gã một cái.

Golo không kêu ca, không phản kháng. Mouche nghĩ mình có thể xấu hổ và buồn đến chết vì phải chứng kiến tư thế tủi nhục mà tên Đa đen phải tránh né cú đá thôi sơn, đúng như đá con thú khiếp đảm – hay như một người đã biết thế nào là vô ích khi phản kháng sự độc ác.

Thực tại lạnh lùng như đêm tối đang bao phủ quanh nàng. Nhân cách và sự thô lỗ của con người cũng cay sè như lớp khói ám của đám rác cháy dở lơ lửng trên đầu hần. Đến lúc hần đưa khoé mắt thám sát trên thân hình nàng và đây là lần đầu tiên lần trực tiếp nói với nàng. Gã vẫn lỏng lẻo ngậm điều thuốc lá trên môi, bất động một cách đáng sợ ngay cả khi hần nói, vì hần có biệt tài nói bằng

hơi bụng mà khỏi cần mấp máy môi khi hắt muốn.

– Nhỏ Mouche lại đây.

Nàng thấy như bị thôi miên. Nàng thấy bất lực không kháng cự nổi và từ từ tiến lại phía hắt. Lúc nàng đã đứng trước mặt hắt, hắt nhìn nàng từ đầu đến chân.

– Bay khỏi cần phải tỏ thiện cảm với tên Golo. Hắt vừa nói vừa để ý dò xét nàng. Sống thế này nó còn sướng gấp mấy sống ở nơi khác. Từ đây bay chỉ nghe lệnh tao thôi...

Hắt ngừng nói và đầu điều thuốc lá lúc lúc lại rục lên. Mouche thấy mình run lập cập.

– Bay muốn theo tui tao bao lâu tùy ý và giúp vào việc trình diễn. Không trình

diễn được thì tao đá văng ra, thằng Carrotte Top muốn nói gì kệ nó. Thằng Carrotte Top khoái bay. Thằng Rey và Bác sĩ Duclos nghĩ rằng bay hát được. Tiếng bay khóc thút thít như con nít làm tao phát ngấy, nhưng nhờ vậy mà rút được tiền của khán giả đêm nay, tao chỉ cần có thể thôi. Thôi nhảy lên băng sau đi. Nếu đói thì kiếm bánh mì kiếm xúc xích mà ăn. Đừng có lộn xộn nghe không. Thôi đi !

Nếu không vướng cái va-li thì Mouche đã quay đầu bỏ chạy. Bây giờ cái va-li ấy đã bị khóa trong thùng xe và nàng mắc cái nhược điểm của người đàn bà là không thể dời bỏ đồ đạc của mình dù cho chúng có tồi tàn đến đâu đi nữa. Ngoài ra, bây giờ nàng đi đâu cơ chứ ? Không thể nhảy xuống sông được nữa, dưới đáy sông có những con lươn bò

ngoằn ngoèo, những con tôm hùm, tên Carrotte Top bảo thế.

Nước mắt dâng mờ, Mouche quay đi và lúu rúu nghe theo. Nàng nghe tiếng cột đồ, tiếng đập thình thành trên mui xe, Golo đang lúi húi buộc chiếc sạp tháo rời vào giá xe rồi buộc thùng xe ở phía sau.

Ông bầu Coq ngồi ở băng trên kéo cái mũ sọt che đôi mắt rồi ngủ liền. Chiếc xe do Golo lái bắt đầu chạy, băng qua cầu chạy theo hướng bắc ở Port Neuilly, bò ra xa lộ đi Rheims.

Ngồi co ro ở băng sau, Mouche vừa lau nước mắt vừa nhấm nháp mẫu bánh mì xúc xích. Nàng cố tự an ủi mình rằng nằm yên ổn trên chiếc băng sau, nàng được che chở bởi lớp vải mưa chống lại thời tiết khắc nghiệt, và lũ mùa rồi bé nhỏ, chúng có vẻ mển nãng. Và nàng

nhớ rằng chính ông bầu Coq cũng nói ám chỉ đến chúng bằng ngôi thứ ba làm như chúng có đời sống riêng của chúng.

Trước khi nàng thiếp ngủ đi nàng nghe tiếng chiếc thùng gỗ cọ vào thành phía sau xe, nàng mỉm cười vì chợt nhớ đến gã Poil du Carotte cúi đầu chào theo điệu phường tuồng, con chồn ba xạo nhưng khả ái, gã khổng lồ đau khổ, đứa con gái tóc vàng phụng phịu, con hải âu thích long trọng nhưng tốt bụng, mụ đàn bà giữ cửa lăm điều nhưng thực sự là một người đàn bà đáng tin cậy, và gã sửa chữa đồ chơi bể vỡ rất nhân từ hiền hậu. Thế nào rồi nàng cũng sẽ gặp lại chúng...

(Hết Phần Một Còn tiếp)

Paul Gallico

HOÀNG ỨNG dịch

Tìm đọc :

CÁT VÀNG

tập truyện của LỮ QUỲNH

Bìa của NGUYỄN TRUNG

Cơ sở Ý THỨC xuất bản

Nhà sách HÀM THỤ tổng phát hành

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

kẻ sống đã chết

truyện dài

[Kỳ 9. Xem VĂN từ số 181]

rời xám và thấp mãi xuống cùng với cơn mưa nặng hạt, những hồi chuông xe điện như khua rộn lên từng hồi mỗi khi dời khỏi một trạm dọc đường, Hữu thu mình nhỏ lại nhìn những người bước vào trong toa xe với con mắt dò hỏi nhưng chừng như mọi người đều lơ đãng. Hữu thấy mình cô quạnh giữa đám đông, những hạt nước long lanh trên vành mũ, trên vai áo những người khách khiến Hữu nhỏ lại,

nhớ lại những kỷ niệm những đầu xuân, tuổi thơ rực rỡ đã trôi qua, mất khỏi như những hạt nước mưa được phui khỏi vai áo. Mình sẽ về đâu đêm nay. Hữu nôn nao những ý nghĩ bài hoải pháp phòng, Hữu thấy mình như đang sống trong tâm trạng một người vượt ngục, đào tẩu, những ai đây đang truy lùng chàng, những ai đây đang rình rập, và chàng phải quyết định như thế nào, tại sao lại để cho mình bị đẩy vào một cảnh huống khó khăn như thế ? Hữu tự trách mình. Đi Nam. Hai tiếng ấy dội lên nhiều xót xa. Hữu thở dài và thấy những giọt nước mắt nóng đang lăn trên má. Có phải đã lâu lắm Hữu không còn thấy những hạt nước mắt của mình. Chuyến xe điện đã vào đến Cửa Nam, ngừng lại thật lâu nơi ven vườn hoa nhỏ rồi chạy theo đường Hàng Bông, xuống Hàng Gai và ngừng lại nơi đầu phố Cầu Gỗ, Hữu nghĩ tới

ngôi nhà Thu đang sống, mình phải trở về đây, nhưng nơi đó có kẻ nào đang rình mình chẳng ?

Bước xuống khỏi tàu điện, Hữu thấy dễ chịu, cơn mưa bụi vẫn còn giăng thấp bầu trời, trở về đây, câu hỏi quẩn quýt với Hữu, chàng vui chân đi xuôi xuống phía đền Ngọc Sơn, quang cảnh vắng vẻ, một vài người đứng ngồi nơi ngôi nhà nhỏ ven bờ hồ đối diện với đền Bà Kiệu, người thầy bói Tàu ngồi lặng lẽ với chiếc lồng chim để trên chiếc bàn trải chiếc khăn màu đỏ đã cũ, không ngừng lại, Hữu theo ven bờ hồ băng qua cầu Thê Húc vào đền Ngọc Sơn, những giọt nước bám đều trên thành cầu màu sơn đỏ tươi, Hữu để một tay bám theo thành cầu cho những giọt nước tạt đầy lòng tay, qua cổng, Hữu đi xuống phía nhà mới xây một ngôi nhà mới nay trở

thành nơi thờ đức Thánh Trần, nhìn ra Tháp Rùa mờ trong mưa đục và những hàng cây phía phố Tràng Thi như đứng ử rử. Hữu ngồi xuống tam cấp nhìn những hạt mưa trên mặt hồ nước, những hạt mưa nhỏ không đủ làm lay động mặt nước phẳng lặng. Đi Nam. Hai tiếng ấy lại trở lại. Hữu nhớ tới Thu, câu chuyện lên đường chàng nói, Hữu nhớ tới ông Trâm và lòng mong đợi những người bạn, việc Quang bỏ đi Hải Phòng và Bôi Anh đã dứt khoát trở lại Bát Tràng... Lũ chúng ta đầu thai lầm thế kỷ... Chàng nhớ tới người bạn đã đọc bài thơ ấy, bài thơ được đem ra học tập, kiểm thảo, người bạn đã bị phê bình có tư tưởng tiểu tư sản, lãng mạn và yếm thế. Bây giờ mình đang đáng được kiểm thảo vì tâm trạng đó. Đi Nam, nhưng rồi mình phải sống ra sao ở nơi xa lạ đó, bao giờ thì trở về. Hữu thấy mình bị đẩy tới một quyết định

mà chàng thấy như chàng không đủ sức để làm, mình vẫn chưa sống được như một người trưởng thành, lúc nào cũng có những người chung quanh, những ràng buộc giúp chàng, sự việc đặt ra cho chàng sự lúng túng, tại sao mình không ở lại, tại sao mình lại nghe theo lời của chị Thanh, nếu bây giờ mình không đi, ở lại những gì rồi sẽ xảy ra. Mình phải ở lại, mình không thể đi đâu được, mình ở lại với ông bà Hoan và Thu. Hữu như tự thấy mình đã tìm ra câu trả lời.

Cơn gió nhẹ đưa những hạt mưa bụi tạt vào trong nhà, Hữu cảm thấy mát trên gò má, chàng ngồi im lắng nghe cảm giác tê dại mỗi lúc một như thấm vào người chàng, Hữu rung mình với cơn lạnh chợt đến, cơn lạnh như có sẵn, đã ở lại trong người chàng từ một ký ức nào. Chàng nhìn xuống những giọt nước

động trên thêm đá xanh, không phải là bậc thêm đá ong trong ngôi đình cổ ở Thổ Cối, trong những ngày dừng chân cùng đơn vị, những ngọn đồi đá ong, những khu rừng trùng điệp nối nhau, xô nhau về hướng rừng Ngang có ngọn Tản Viên cao ngất lẩn trong mây mù, người bạn nói với Hữu: anh thấy vết trứng trên đá ong đấy không ; Hữu nhìn bạn : tôi không phải thi sĩ, anh biết bài thơ có câu : đất đá ong xưa mờ ngấn lệ không ; người bạn trả lời gọn rồi lặng lẽ với cái nhìn về phía dòng sông chảy quanh dưới chân ngọn đồi : tôi nhớ nhà quá. Người bạn nói mắt vẫn nhìn xuống dòng sông, sáu tháng sau người bạn chết trong một cuộc oanh tạc của địch. Bao nhiêu người đồng đội đã không được sống ngày hôm nay mà chàng được sống, nhưng nào mình có sống được như mong ước. Hữu nghe thấy mình thở dài. Hữu đứng lên

quay trở ra, chàng thấy mình phải trở lại ngay nhà ông bà Hoan, chàng thấy rõ chàng không thể đi đâu được. Cơn mưa vẫn đổ mau, gió mạnh hơn, những hạt mưa trước gió uốn cong như một chiếc lưới vừa được tung ra trước mặt biển, chàng băng qua cầu, băng qua đường, theo con phố trở lại nhà. Nhưng rồi mình phải giải thích thế nào với tổ chức về việc mình đã trốn đi. Hữu khựng lại, đứng bên một mái hiên rộng. Bỏ tay vào trong túi áo thấy những đồng tiền của chị Thanh, chàng đi trở lại tiệm tạp hóa mua một gói thuốc, chiếc hộp diêm có con chim xanh, khói thuốc đặc trong bầu không khí sương hơi nước. Phải trở về. Hữu bước đi, cửa gỗ đóng kín, Hữu gõ mạnh. Thu hiện ra sau khe cửa hé mở, đôi mắt mở lớn ngạc nhiên đầy vui mừng:

– Anh Hữu, anh Hữu...

Nàng mở rộng cánh cửa cho Hữu bước vào cùng với cơn gió lạnh. Chiếc mũ nôi kéo thấp ướn sững, chiếc áo khoác trên người lấm tấm những hạt mưa, Hữu đứng im, Thu xúc động :

– Anh vào nhà đi, mới hồi nãy có người tới tìm anh, em biết anh sắp về, anh đi đâu từ trưa tới giờ

Hữu rùng mình kinh hãi.

– Ai tìm anh vậy?

– Một thanh niên, người đó nói là bạn của anh và hẹn chiều tối trở lại, họ có để thư lại cho anh.

Thu gài then cửa, Hữu bỏ chiếc mũ xuống đập đập trên tay, hai người đi vào nhà trong, bà Hoan chạy ra :

– Cháu, cháu đi đâu vậy, người ta tìm cháu quá đi, hai bác lo quá không biết ra sao.

Thu lên gác mang xuống cho Hữu lá thư, Hữu ngồi xuống ghế nơi bàn uống nước mở thư ra đọc: “Chúng tôi nghĩ anh không nên làm vậy, chúng tôi đã bủa vây, dù sao chúng tôi cũng tin nơi anh, chúng tôi đợi anh trở lại.” Hữu lặng lẽ bỏ thư vào túi áo. Thu hỏi:

– Chuyện gì vậy anh?

Hữu phác một nụ cười với Thu như không có việc gì quan trọng:

– Họ có việc muốn gặp vậy thôi.

Bà Hoan ngồi xuống bên giọt nước trà nóng cho Hữu, giọng bà lo ngại :

– Có chuyện này nữa, mấy hôm trước

có người lại kiếm cháu, họ là công an của Tây, họ nói họ muốn giúp cháu, họ bảo là cháu đã bị mất tín nhiệm và có thể đã bị đưa trở ra khu, hai bác ở nhà lo cho cháu quá, thật là may không có chuyện gì.

Hữu nghe như có một mũi dao nhọn đang đưa từ từ nơi sống lưng, Hữu bưng lấy chén nước nóng đưa lên môi vừa thổi vừa uống.

– Vậy cả tuần nay cháu đi đâu vậy?

– Dạ cháu bận. Thưa bác, thế những người công an còn nói gì nữa không ?

– Họ nói họ muốn giúp cháu đi Nam, đó là việc hay nhất nếu không cháu sẽ bị trừng phạt, họ nói khi nào cháu trở lại thì cho họ gặp, sao mà họ biết cả những việc cháu làm.

– Họ đón em ở dọc đường mà hỏi về anh nữa.

Thu xen vào câu chuyện. Hữu thấy mình như con mồi ở giữa hai màng lưới, những đe dọa như vây lấy chàng một cách khít khao.

Hữu quay ra nói với Thu:

– Nếu có ai hỏi thì em nói anh chưa về, đừng cho họ vào nhà nghe.

– Sao vậy anh?

Giọng nói của Thu đầy vẻ lo sợ, nàng cảm thấy một điều gì đó đã đến, một khó khăn đã có nơi Hữu. Hữu cố gắng bình tĩnh, cười và nói:

– Tại vì anh buồn ngủ quá, mấy hôm công việc bận rộn, không muốn bị phá rầy.

Hữu nhận ra mình vẫn còn mặc chiếc áo khoác trên người chàng đứng lên cởi bỏ áo, bà Hoan nói lại những lo ngại của hai vợ chồng cho Hữu nghe, Hữu cố gắng tươi tỉnh nói chuyện mưa gió với Hữu như cố gắng đánh tan sự lo ngại, Hữu rửa chân tay mặt mũi rồi lên gác, Thu nói :

– Chùng như có điều gì anh giấu em.

Hữu lấy một điếu thuốc châm hút :

– Tại sao em nghĩ vậy?

– Công an họ đến nói anh bị đưa trở ra khu, họ nói anh có ý định đi Nam nên bị nghi ngờ, anh trốn về phải không, anh về ở nhà luôn hay đi nữa ?

– Anh về ở nhà luôn.

– Em không tin.

– Sao vậy ?

– Anh giấu em, hình như anh giữ một chức vụ gì quan trọng lắm, em thấy rõ là Tây nó đang tìm cách liên lạc với anh.

Hữu đứng im nhìn ra ngoài cửa sổ, mưa mỗi lúc một mau hạt, bầu trời trắng sữa, những mái ngói như sẫm đen hẳn lại, trong yên lặng Hữu nghe thấy tiếng kêu của chiếc đồng hồ quả lắc ở dưới nhà. Chàng lại thấy xuất hiện trước mắt mình những dòng chữ trong lá thư, như vậy là họ đã phát giác kịp thời khi mình đi khỏi, chị Thanh có bị liên lụy nào không, tại sao họ đã biết được nhà ông bà Hoan, còn những người cộng sự nội thành nữa, mình phải làm sao, đi hay ở lại, trốn đi đâu. Hữu thấy quẩn trí.

– Em có cảm tưởng là anh làm gì

quan trọng lắm mà anh giấu em.

Giọng Thu xúc động và như trách chàng một cách vô lý,

Chùng như Thu sắp khóc với giọng nói mềm.

– Em còn bé đâu hiểu được những việc của người lớn, em chỉ nên biết : anh về ở nhà với em, như vậy không đủ sao.

– Thật không?

Giọng Thu ướt nước mắt nửa tin nửa ngờ. Hữu cười. Thu nhìn anh mình, vẫn phảng phất quanh đó một vẻ gì kín đáo, giấu giếm đối với nàng. Sao nụ cười như có vẻ gì buồn lo. Sao nét mặt anh Hữu không tươi vui như những hôm nào, da mặt như khô lại và vẻ mệt nhọc hiện trong quầng mắt thâm tối. Giọng Hữu dõ dành:

– Anh về ở với em, lo cho em đi học, anh đâu có muốn làm gì, lúc trước vì nghĩa vụ mình phải làm, bây giờ xong rồi ai bắt mình được, anh đâu có thích hợp với những tổ chức, đoàn thể...

Hữu như cố gắng đưa lại sự yên tâm cho Thu và cho chính cả chàng nữa. Dù vậy mối lo âu vẫn không buông tha. Hẳn tổ chức lo sợ chàng theo Tây sẽ gây những khó khăn cho họ, và với Tây, nếu được chàng trở về, họ sẽ mừng vì hy vọng tìm ra những đường dây mà họ muốn biết. Đi hay ở, Hữu đều không muốn. Cả hai đều là những điều không may. Chàng muốn một đời sống khác. Tiếng gõ cửa, Thu và Hữu đều nghe rõ, Thu bỏ xuống nhà nhanh nhẹn, bà Hoan định trở ra thấy Thu thì ngừng lại, Hữu ngồi xuống ghế nghe ngóng, Thu kéo then cửa, ông Hoan từ ngoài đi vào, Hữu nhìn xuống

nhà thấy không phải khách cũng vội đi xuống. Ông Hoan tươi tỉnh nhìn Hữu:

– Trời ơi, cả nhà đang trông cháu.

Ông ngồi xuống ghế nói lại câu chuyện cho Hữu nghe rồi hỏi:

– Cháu tính thế nào, chuyện thật ra sao?

– Cháu cũng đang phân vân.

Hữu cố gắng bình tĩnh:

– Nhưng bác có nghĩ là họ sẽ làm khó cháu không ?

– Bác cũng không hiểu, nhưng cháu tính thế nào ?

– Cháu cũng chưa tính, không biết là nên đi hay ở.

– Sao vậy ?

Hữu thở dài, ông Hoan nhìn Hữu như dò xét, Hữu nói:

– Ở ngoài họ cũng làm khổ cháu, có lẽ cháu phải đi Nam.

– Đi Nam.

Tiếng ông Hoan nói hơi mạnh, nhanh, biểu lộ một ngạc nhiên.

– Dù cháu có đi Nam chẳng nữa, cháu cũng không thể làm điều gì quấy, nào cháu có muốn. Có điều cháu không thể ở nhà được, cháu phải tìm một nơi nào đó trong khi chờ đợi một quyết định.

Ông Hoan im lặng một lúc, đôi mày hơi nhíu lại :

– Thực bác cũng không hiểu, cháu có thể cho bác biết rõ.

Hữu im một lúc, chàng phân vân, sau cùng Hữu nói qua sự việc mà chàng đã gặp, câu chuyện bỗng trở thành nghiêm trọng giữa hai người.

– Bác nghĩ cháu phải làm sao, tất nhiên cháu không thể làm việc cho công an được.

Ông Hoan mím môi lại, đôi mày hơi nhíu :

– Cháu phải nghĩ cho kỹ.

Hữu đứng lên, nhanh nhẹn mặc lại chiếc áo khoác, cầm lấy mũ và nói với Thu :

– Để anh xuống dưới kia xem nào
– Hữu quay ra với ông bà Hoan Xin bai bác yên tâm, chắc cũng không có gì phiền lắm. Không có gì cháu sẽ trở về.

Hữu đi ra cửa, Thu đứng nhìn theo.
Hữu mất hút trên phố...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Muốn hiểu rõ các danh từ mới, như
bổ xung, môi trường, mỹ hóa, cốt cán,
thiên địa chiến, du kích chiến v.v..

Các chánh khách, sinh viên, học
sinh, giáo sư, ký giả.....

tìm đọc :

NÓI CÓ SÁCH

do VŨ BẰNG biên soạn

Trong Tủ sách Nghiên cứu

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG

xuất bản

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

* Một số độc giả ở thật xa, hỏi :

Xin ông cho biết đầy đủ nguyên tác và bản dịch bài thơ “Hoàng Hạc Lâu” và cho biết dịch giả mà chúng tôi chép bản dịch không được đầy đủ dưới đây (...)

(thư ngày 4 tháng 8 năm 1971)

TRẢ LỜI :

Chúng tôi rất tiếc không biết gì về bản dịch ông chép (theo trí nhớ lồm bồm) trong thư. Cả 4 bản dịch chúng tôi hiện có đều không có bản nào dùng thể thơ song thất lục bát cả.

a) Tiểu truyện tác giả:

Thôi Hiệu (? – 754) là người Biện-

châu (nay là huyện Khai Phong, tỉnh Hà-nam). Mất vào năm thứ 13 niên hiệu Thiên Bảo, đời Đường Huyền Tông. Năm thứ 13 niên hiệu Khai Nguyên (725), ông thi đậu Tiến sĩ. Tính lãng mạn, thích cờ bạc, ham rượu chè, hay rầy vợ (có đến ba bốn lần hôn thú). Làm đến chức Tư huân viên ngoại lang. Có để lại một tập thơ.

(trích “Thơ Đường”, Trần Trọng San,
bản in 1965, tr-tr, 120-121)

b) Nguyên tác :

HOÀNG HẠC LÂU

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,
Thủ địa không dư Hoàng Hạc lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tải không da du

Tình xuyên lịch lịch Hán-dương thụ,
Phương thảo thê thê Anh vũ châu.
Nhật mộ hương quan hà xứ thị ?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

THÔI HIỆU

Bản dịch :

GÁC HOÀNG HẠC

Hạc vàng ai cưỡi đi đâu ?
Mà đây Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ
Hạc vàng đi mất tự xưa,
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.
Hán-dương sông tạnh cây bày,

Bãi xa Anh-vũ xanh đầy cỏ non.
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng
ai !

TẢN ĐÀ

LẦU HOÀNG HẠC

Người xưa cưới học đã lên mây,
Lầu Hạc còn sông với chốn này.
Một vắng, hạc vàng xa lánh hẳn ;
Nghìn năm mây bạc vẫn vơ bay.
Vàng gieo bến Hán, ngàn cây hững ;
Xanh ngút châu Anh, lớp cỏ dày.
Trời tối quê nhà đâu tá nhĩ ?

Đầy sông khói sóng gọi niềm tây.

NGÔ TẤT TỐ

LẦU HOÀNG HẠC

Người xưa cười hạc đến nơi đâu ?

Hoàng Hạc còn đây một mái lầu.

Hoàng hạc một đi không trở lại,

Mênh mang mây trắng xóa ngàn
thân

Hán Dương sông tạnh, cây in sắc ;

Anh Vũ bờ thơm, cỏ biếc màu.

Chiều tối trông vời : đâu cố quận ?

Trên sông khói sóng giục ai sầu.

TRẦN TRỌNG SAN

HOÀNG HẠC LÂU

Người cưỡi hạc vàng xưa đã khuất
Để lâu Hoàng hạc chốn này tro
Hạc vàng một biệt không về nữa
Mây trắng nghìn năm vẫn lững lơ
Sóng tạnh Hàn dương cây bát ngát
Bãi hoang Anh vũ cỏ tiêu sơ
Bóng chiều đã ngã, đâu làng cũ
Khói sóng sống đầy khách ngân ngơ.

BÙI KHÁNH ĐẢN

Chú thích (của Bùi Khánh Đản):

Hoàng hạc lâu : Lâu Hoàng Hạc, ở phía tây bắc phủ Vũ-xương, tỉnh Hồ-bắc.
Hoàn vũ ký : Khi Phi van Vĩ thành tiên cưỡi hạc vàng về qua chốn này, người

sau nhân thế dựng lầu Hoàng hạc để kỷ niệm.

Hán-dương : huyện Hán-dương, tỉnh Hồ-bắc.

Anh-vũ châu : Bãi Anh vũ, ở bên sông Trường-giang về phía tây nam phủ Vũ-xương, tỉnh Hồ-bắc. Nễ Hành là danh sĩ đời Tam quốc vì thất ý Thừa tướng Tào Tháo, Tháo tâu với vua Hán Hiến đế (190-220) sai Nễ Hành đi sứ Kinh-châu dụ Lưu Biểu về hàng. Nễ Hành đến Kinh-châu nói thẳng, bị tướng Lưu Biểu là Hoàng Tổ giết, mả chôn ở bãi Anh-vũ.

* Cô Thanh Hằng, Đà-lạt, hỏi :

Ít lâu nay, VĂN thường đăng những bài thơ ngắn chỉ cỡ vài ba câu. Tôi nói : Thơ gì mà ngắn ngủn, kỳ ! Thì một chị

bạn tôi nói: Rứa là còn dài đó, có bài thơ chỉ có hai câu mà thôi. Tôi không tin, yêu cầu dẫn chứng thì chị bạn lại... bí. Mong ông giải đáp giùm có thật có bài thơ chỉ có hai câu không ? Và cũng mong được ông cho thí dụ ?

(thư ngày 26 tháng 8 năm 1971)

TRẢ LỜI :

1) Có bài thơ chỉ có hai câu, thí dụ :

HOA CỎ MAY

Hồn anh như hoa cỏ may,

Một chiều cả gió bám đầy áo em

NGUYỄN BÌNH

(Tâm hồn tôi, Editions Lê Cường,

Hà-nội 1940, tr. 15)

2) Câu hỏi của cô có tính cách riêng tây nên chúng tôi không tiện nêu ra, và xin vắn tắt trả lời : Đúng, vị giáo sư cô hỏi là em rể của T.P.G.. Vợ của giáo sư đó trước học Văn khoa Sài-gòn, nay ở nhà làm công việc nội trợ.

* Ông Võ văn Linh, Kiên-giang, hỏi :

Trước đây đã lâu, tôi có đọc một bài thơ nói về Xuân của Nguyễn Bính, nay đã quên, chỉ còn nhớ dưới nhan đề, tác giả đề tặng “một người bạn ở Nam kỳ”. Xin ông cho biết đó có phải là bài “Hành phương Nam” ? Nếu có thể, mong ông cho biết toàn bài ?

(thư ngày 29 tháng 8 năm 1971)

TRẢ LỜI :

Không phải bài “Hành phương Nam”.
Nếu chúng tôi không lầm thì bài thơ ông
hỏi là bài :

XUÂN VỀ

Gửi Phạm-tuấn-Chiếu, Nam-kỳ.

Xuân về cả xứ Đồng-nai,

Đường xa hoa nở hỏi ai nhớ mình ?

Nhớ ai thu viết không thành,

Phải chăng tất cả những tình nhớ
mong.

Bấy lâu ấp ủ bên lòng,

Thả sao xiết được theo dòng mực
đen.

Ví chẳng giáp mặt bạn hiền

Muôn nghìn câu chỉ một nhìn là
xong,

Tóc chàng liễu uốn lưng ong,
Mê hoa đàn bướm ra công vẽ bùa.
Cành cao đùa nẩy mầm tơ,
Bên đình, ô ! miệng hoa mơ lại về !

Xuân về trong liễu lê thê,
Xuân về trên cánh bướm soè con
con.

Xuân về trong nhựa mầm non,
Xuân về trên miệng tươi giòn hoa
mơ.

Ai đi, ừ, biết bao giờ,
Ai về ngắm cảnh hoa mơ đầy cành ?

Nhớ xuân xưa, ai với mình,
Ấn mưa dưới mái hiên đình thôn
Vân.

Hoa mơ như ngọc trắng ngần,
Ta nhìn hoa cách bao lần mưa bay.
Nhớ xuân xưa nhưng xuân nay,
Kẻ Nam người Bắc, buồn say sưa
buồn.

Xuân về trong thái bình thôn,
Nụ mơ mở miệng bướm non ra ràng.

Ta đi khuất nẻo đường làng,
Mặc cho mưa bụi ướt tràng áo xuân.

NGUYỄN BÌNH

(Một nghìn cửa sổ, Hương Sơn
xuất bản, Hà-nội, 1944, tr-tr. 71 - 72).

Nhân đây, chúng tôi xin mạn phép nhắn tin chung những bạn đã gửi thư yêu cầu đăng tải bài “Hành phương Nam” đăng rõ là VĂN sẽ đăng lại bài hành đó trong số đặc biệt về Nguyễn Bính, sắp được ấn hành.

* Đỗ Hồng Phượng, Định-tường, hỏi :

1) Trong VĂN số 185, bác đã trả lời hai câu thơ : “Ngày mai trong đám xuân xanh ấy, Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi”. là của Hàn-Mặc Tử, trong bài “Mùa xuân chín”. Thế nhưng, cháu đọc Giai phẩm Xuân Đại học Văn khoa 1970-1971, nói hai câu thơ ấy của Xuân Diệu trong bài “Tiếng hát trên đồi”. Cháu nhờ bác kiểm chứng cho ?

2) Xin bác cho biết tiểu sử và văn nghiệp Dương Nghiễm Mậu, nhà văn của Hà-nội-muôn-thuở. DNM là nhà văn thuần túy hay còn có hoạt động gì khác ?

(thư ngày 5 tháng 9 năm 1971)

TRẢ LỜI :

1) Chúng tôi đã căn cứ theo bản in thơ Hàn-Mặc Tử, do Tân Việt xuất bản. Chắc tác giả bài viết trong Giai phẩm nọ đã trích dẫn lầm (?).

2) Dương Nghiễm Mậu tên thật là Phí Ích Nghiễm, sanh năm 1936 tại Hà-đông, Bắc-phần. Vào Nam năm 1954, đã viết trong Sáng tạo, Thế kỷ Hai mươi, Văn nghệ, Tin sáng, Văn học, Tiếng nói, Nghệ thuật, Khởi hành v v... Nhập ngũ năm 1966, hiện còn tại ngũ và phục vụ trong ngành truyền thanh,

Các tác phẩm đã in :

1) Cũng đành, tập truyện, Văn Xã 1963.

2) Gia tài người mẹ, truyện, Văn Xã 1964.

3) Đêm, tập truyện, Giao Điểm 1966.

4) Đêm tóc rối, truyện, Thời Mới 1966.

5) Tuổi nước độc, truyện, Văn 1966.

6) Đôi mắt trên trời, tập truyện, Giao Điểm 1966.

7) Nhan sắc, tập truyện, An Tiêm 1966.

8) Sợi tóc tìm thấy, tập truyện, Những tác phẩm hay, 1966

9) Phấn đấu, truyện, Văn 1967.

10) Ngày lạ mặt, truyện, Giao Điểm 1967.

11) Gào thét, truyện, Văn Uyên, 1968.

12) Kinh cầu nguyện, tập truyện, Văn Xã 1969.

13) Địa ngục có thật, bút ký, Văn Xã 1970.

14) Ngã đạn, tập truyện, Tân Văn 1970.

15) Quê người, tập truyện, Văn Xã 1970.

16) Cái chết của..., truyện, Văn Xã 1970.

17) Trong hoang vu, tập truyện, Tân Văn 1971.

(Tài liệu mượn trong “Tủ điển các
Tác giả Hiện đại” của T.P.G., sắp in.)

* Một nhóm Sinh viên Văn khoa,
Sài-gòn, hỏi :

Trong VĂN HỌC số 132 (15-7-1971), mục “Giải đáp Bạn đọc”, nói: Chế Lan Viên tên thật là Phan Ngọc Hoan ; trong VĂN số 187 (1-10-1971) mục “Giải đáp Thắc mắc” lại nói : Chế Lan Viên tên thật là Nguyễn Ngọc Hoán. Xin ông cho biết chúng tôi phải tin ai bây giờ ?

(thư ngày 4 tháng 10 năm 1971)

TRẢ LỜI :

Báo VĂN HỌC đã căn cứ theo tài liệu tham khảo của Đại học Văn khoa, do Giáo sư Thanh-Lãng soạn thảo.

Chúng tôi căn cứ theo cuốn “Introduction à la Littérature Vietnamienne” của Giáo sư Maurice M. Durand và Bác sĩ Nguyễn Trần-Huân (Editions G.-P Maisonneuve et Larose, Paris 1969, pp. 183, 202, 241).

Các bạn học ở Văn khoa, có dịp gặp Giáo sư Thanh-Lãng xin thử hỏi lại xem Giáo sư đã căn cứ nơi tài liệu nào ? Và tài liệu đó có đáng tin hơn tài liệu của hai ông M. Durand và Nguyễn Trần Huân không ?

Nhân đây, xin bổ túc cho câu trả lời ông Nguyễn Phong, ở Kbc 4884/3, trong VĂN số 187 :

Sau tập thơ Điều tàn (1937), Chế Lan Viên còn cho in tác phẩm thử nhì, tập Vàng sao (do Tân Việt xuất bản, Hà-nội 1942), gồm 6 bài tiểu luận và 6 bài

tạp bút. Theo “Việt-nam Thi nhân Tiền chiến”, Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng, Sống Mới, Sài-gòn 1968, tr. 366).

Nhắn tin :

* Ô. Dương Thanh Tùng, Đa-kao :

Bài Sonnet của Arvers (Sonnet d'Arvers) đã đăng kèm bản dịch của Khái Hưng trong Văn số 22 là số đặc biệt về Khái Hưng (15-11-1964). Ông có thể ghé báo quán trong những ngày giờ làm việc, hỏi mượn chép tại chỗ. Tòa soạn có gửi một thư về Sa-đéc chẳng rõ ông đã nhận được chưa ?

* Hội Vân, Qui nhơn :

1) Về Quang-Dũng, đề nghị em tìm đọc tạp chí VĂN HỌC SỐ 125 (1-4-71)

2) Hữu-Loan là nhà thơ thời Kháng chiến, tác giả bài thơ nổi tiếng “Màu tím hoa sim”. Sau 1954, về Hà-nội, Hữu Loan tham gia phong trào Nhân Văn, bị Nhà Nước hành, và không thấy có sáng tác nào mới, sau đó. Còn Cung Trầm Tưởng là một nhà thơ hiện đại, tác giả nhiều bài thơ mà Phạm Duy đã phổ thành ca khúc thịnh hành. Cung Trầm Tưởng hiện là sĩ quan cấp tá trong Không lực VNCH. 3) Những con số kèm theo tên tác giả ở nơi bài không được chọn đăng là số lần tác giả đó đã gửi bài về trong một kỳ báo.

* Phiêu Di, Thị-nghe :

1) Công sở giá gấp đôi : vì bán cho công sở phải làm nhiều thủ tục hành chánh lồi thối, tiền mua báo lại trả bằng quỹ phiếu thường là rất chậm chạp. 2) Bình bút = cầm bút : đảm nhận việc biên tập (báo). 3) Nguyên Hồng là tên thật,

họ Nguyễn. Ông là nhà văn tiền chiến, có khuynh hướng xã hội. Tác phẩm đã xuất bản (thời tiền chiến) có : Bỏ vỏ, Đời Nay, Hà-nội 1937; Bảy Hệu, Tân Dân, Hà-nội 1940 ; Những ngày thơ ấu, Đời nay, Hà-nội 1940 ; Cuộc sống, Tân Dân, Hà nội 1942; Qua những màn tối, Phổ thông Bán nguyệt san số 116-117, ngày 1 và 16-10-1942. Không có tài liệu về tiểu sử đời ông, cũng như những tác phẩm của ông sau 1945.

* Bùi Nhung, Quảng-ngãi :

1) Về tiểu sử và văn nghiệp Nguyễn đình Toàn, sẽ trả lời chung trong một kỳ tới (vì có nhiều người hỏi). 2) Chúng tôi rất tiếc không được biết gì về hai người bạn hỏi cả. 3) Văn sắp ấn hành một số đặc biệt về Nayoa Shiga, tác giả kinh điển

thời danh Nhật bản. Và còn nhiều tác giả ngoại quốc khác sẽ được giới thiệu trong tương lai.

Nhân loại đã kéo lê kiếp sống trong sự xâu xé, buồn tẻ, vô vị, quẩn quại, dày vò với những khao khát tìm kiếm không nguôi. Những kẻ đã nhìn thấy Thực Tại, những kẻ đã tự giải phóng chính mình, một Cõi Miên an bình . và tự do bát ngát mới hiển hiện tròn đây. Với năng lực của chính ta, ta có thể nào khai mở được Cõi Miên ấy chẳng? Krishnamurti đã trả lời câu hỏi ấy trong những buổi nói chuyện gần đây nhất :

TỰ DO và HÒA BÌNH

An Tiêm xuất bản

Đồng Nai phát hành



Triển lãm Thomas Mann

Vào hồi 18 giờ 30 thứ năm 7 tháng 10 vừa qua, tại Phòng Triển lãm Bộ Văn hóa, Trung tâm Văn hóa Đức tại Sài-gòn đã tổ chức một buổi lễ khánh thành Triển lãm Thomas Mann.

Hẳn bạn đọc VĂN còn nhớ, Thomas Mann là một nhà văn nhân bản lớn của Đức quốc, đã từng được tặng giải Nobel về văn chương năm 1929.

Tại Việt-nam, một số truyện ngắn và truyện dài của Mann đã được trích dịch đăng rải rác trên các báo. Riêng VĂN đã ấn hành một số đặc biệt giới thiệu Thomas Mann, số 96, ra ngày 15 tháng 12 năm

1967 (tỷ trị sự hiện còn giữ được một ít số báo này)

Phòng triển lãm Thomas Mann sẽ được mở cửa thường xuyên từ ngày 8 tới hết ngày 16 tháng 10 năm 1971.

Thư ngỏ của nhà Sáng Tạo

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, chủ trương nhà xuất bản Sáng Tạo, vừa nhờ báo chí phổ biến giùm một bức thư ngỏ, nội dung đại ý như sau :

Hai soạn giả Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề, soạn giả các cuốn Việt nam Ca trù Biên khảo (1962) và Những Đại lễ và Vũ khúc của Vua chúa Việt nam (1968), đã vừa hoàn tất một công trình lớn : Khoa cử Việt nam.

Được biết hai soạn giả đã dành nhiều năm tháng tham khảo 40 tác phẩm chữ Hán, 42 tác phẩm Quốc ngữ và 6 tác phẩm Pháp ngữ, để soạn cuốn Khoa cử Việt nam, với nội dung gồm ba phần chính : 1) Tổ chức Khoa cử ; 2) Giai thoại về Khoa cử ; 3) Liệt truyện Danh nhân trong Khoa cử.

Sách in ra sẽ dày khoảng 1.500 trang, khổ lớn 16×24cm, phí tổn khoảng 3 triệu đồng (nếu in 5.000 cuốn). Số vốn in đó quá sức chịu đựng của nhà xuất bản còn con, kiểu Sáng Tạo.

Tuy nhiên, vì tha thiết muốn thực hiện việc ấn hành cuốn sách trên để đóng góp thêm vào công trình bảo tồn những nét văn hóa cổ truyền, nhà văn Doãn Quốc Sỹ đã công nhiên lên tiếng kêu gọi các nhà hảo tâm hảo sản yểm trợ bằng cách biên thư hẹn mua trước

một số sách tối thiểu chừng 5 cuốn trở lên (giá mỗi cuốn là 2.000đ00), để đọc, tặng người thân hoặc tặng thư viện các trường. Ngoại giả, số sách được đặt mua càng nhiều hơn càng hay.

Khoảng một hoặc hai tháng sau khi công bố lá thư ngỏ, nếu tổng kết số tiền sách được đặt mua trước đạt tới phân nửa số vốn dự trù (tức là 1 triệu rưỡi) thì nhà Sáng Tạo sẽ cho khởi công in ngay và chỉ 3 tháng sau là sách sẽ in xong. Trường hợp không đạt được tới số tiền đó, nhà Sáng Tạo lại sẽ công bố thư ngỏ khác để tìm một phương cách khác.

Hiện nay nhà Sáng Tạo đang nóng lòng mong đợi hồi âm của quý vị Mạnh Thường Quân bốn phương. Thư xin gửi về :

Doãn Quốc Sỹ

số 338/60-B đường Thành Thái, Sài-gòn
5.

(Trong thư xin ghi rõ địa chỉ của quý
vị và số dãy nói nếu có).

Công bố lá thư ngỏ dẫn trên, nhà văn
Doãn Quốc Sỹ hy vọng sẽ được tiếp tay
để vượt qua sự thử thách, không phải chỉ
để hoàn thành một tác phẩm, mà còn để
“lấy đà” thực hiện tiếp nhiều tác phẩm
văn hóa hữu ích khác.

Trước đây, chúng tôi được biết Bộ
Văn hóa có lần đã từng tài trợ một số
ngân khoản khá lớn cho một số tác giả
để hoàn thành những tác phẩm đòi hỏi
một số vốn in lớn lao mà sức bán lại
chậm. Dịp này, ước mong Bộ Văn hóa
sẽ lại lưu ý tới đề nghị tha thiết của nhà

xuất bản Sáng Tạo mà tiếp tay giùm, ngỗ hầu duy trì và phát huy mục đích “bảo tồn di sản văn hóa của ông cha”. Mong lắm vậy thay !

Giải Phóng sự Chiến trường

Cục Tâm lý chiến sẽ tổ chức một Giải Phóng sự Chiến trường, đợt 5, dành cho tất cả các phóng viên dân sự và quân nhân, có các bài phóng sự viết trong năm 1971 đã đăng báo hay chưa đăng báo.

Các phóng viên có thể gửi nhiều bài dự thi (mỗi bài 3 bản) về Tòa soạn Nguyệt san TIỀN PHONG, số 3 bis đường Hồng thập tự, Sài-gòn, hay về Kbc 3163, từ nay cho tới hết ngày 15 tháng 12 năm 1971. Ngoài phong bì, nhớ đề : “Dự thi Giải Phóng sự Chiến trường”.

Giải thưởng sẽ gồm một giải nhất 100.000 đồng, một giải nhì 70.000 đồng, một giải ba 50.000 đồng, và hai giải khuyến khích mỗi giải 25.000 đồng.

Giải thưởng ngoạn ước mong sau cuộc thi này sẽ được đọc những thiên phóng sự sôi động, bùng lửa của những “chiến trường khó quên” trong năm, như Hạ Lào, Căm-pu-chia, Daksong v.v...

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN
QUỐC

KỊCH ĐỜI

do ĐẶNG TÂM dịch

Quyển sách có giá trị nhất năm 1971

ĐỒNG NAI xuất bản và tổng phát hành

270 đường Đề Thám, Sài-gòn

Đ.T.: 20.942

thư ngỏ

thân gửi bạn văn và bạn đọc khắp
nơi, trong và ngoài nước

Sau nhiều năm miệt mài làm việc
không ngừng nghỉ, tôi ngậm ngùi mượn
tờ thư ngỏ (viết trên giường bệnh, trong
đêm khuya mất ngủ) gửi tới quý bạn để
nhắn tin sau :

Tự nhận thấy mình đã quá suy nhược
(cả về thể xác lẫn tinh thần) nên tôi đã
trình bày vấn đề với ông Chủ nhiệm để
ông tìm người khác thay tôi trông coi tòa
soạn.

Đề nghị của tôi đã được ông Chủ
nhiệm chấp thuận.

Như vậy, tôi sẽ chỉ còn làm việc trong hai tháng nữa rồi sẽ từ biệt Cơ sở VĂN khoảng trung tuần tháng 12 tới đây, – thời điểm mà đúng 8 năm về trước, tôi đã hăng hái bắt tay vào việc chuẩn bị cho tờ VĂN ra mắt.

Tám năm trời rông rãi, ắt hẳn giữa quý bạn và chúng tôi không tránh khỏi còn có những việc lòng thông, chưa dứt khoát, những việc mà, trước đây, do tình trạng sức khoẻ thường khập khừ, hoặc do công việc quá ôm đồm bề bộn, nên chúng tôi đã chẳng thể chu toàn. Rất mong quý bạn sẽ biên thư cho tôi, trước thượng tuần tháng XII/1971, để tôi cố gắng thu xếp cho tròn bốn phận trước khi dời bỏ nhiệm vụ của mình.

Xin được chân thành cảm ơn trước quý bạn.

Sài-gòn,
ngày 11-10-1971
tình thân,
Trần Phong Giao
thư ký tòa soạn

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tòa soạn VĂN vừa nhận được những tác phẩm mới do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trang trọng giới thiệu cùng toàn thể bạn đọc:

* ĐÔNG ĐẤT, số 1, dày 20 trang khổ lớn, giá 40 đồng.

Tập san bất định kỳ. Tiếng nói của những người viết trẻ Tây biên. Liên lạc: Trần Duyên Tường, 22 Gia Long, Tây-ninh.

* TRÁI TIM CÒN LẠI, Hoàng Lộc, Quế Linh xuất bản. Sách dày 80 trang, bản đặc biệt không ghi giá.

Thi phẩm đầu tay của Hoàng Lộc, gồm gần ba chục bài thơ, được tặng Giải Thi ca Văn bút Việt-nam năm 1970. Bìa Trịnh Cung, phụ bản Lê Chánh.

* VOICES, 6 tác giả. Đàm Xuân Cận dịch, Đại Nam Văn Hiến xuất bản. Sách in rô-nê-ô, dày 42 trang, không ghi giá bán.

Bản Anh dịch thơ Đàm Xuân Cận, Hoàng Khởi Phong, Luân Hoán, Thế Phong, Trần thị Tuệ. Mai, Văn Nguyên Dưỡng. Bìa Vị Ý.

* VIỆT SỬ VĂN VẤN, Lê Quý Long, Tác giả xuất bản. Sách dày 120 trang, giá 120 đồng.

Sách gồm 80 bài Việt sử soạn theo văn vần dễ học, dễ nhớ. Quyển I dùng cho lớp Hai và Ba. Liên lạc, 17 đường Nguyễn Huệ, Huế.

* CÒN TRÊN QUÊ HƯƠNG, Như Anh, Tác giả xuất bản. Sách dày 50 trang, giá 150 đồng.

Thi phẩm gồm khoảng gần bốn chục bài thơ. Bìa Phúc Liêm. Liên lạc : số 44-A Trần Cao Vân, Qui-nhơn,

* THÀNH PHỐ, Nguyễn Đình Toàn, Kẻ Sĩ xuất bản. Sách dày 180 trang, giá 200 đồng.

Tác phẩm mới nhất của Nguyễn đình Toàn là một truyện dài.

* TẾ BÀO, SINH VẬT, CON NGƯỜI, P. T. de Chardin, Phạm Văn Kha dịch, Chính Văn xuất bản. Sách dày 270 trang,

giá 370 đồng

Bản dịch cuốn “Le phénomène humain”, tác phẩm nổi tiếng của linh mục Chardin. Bài nhập đề quan trọng (gần trăm trang) của Nguyễn Mạnh Côn. Bìa Duy Thanh



* Nguyễn Thới Ban, Chi khu Kiên Tân

Thư gửi ông, về Kbc, bị phát hoàn vì “sai”. Mong ông xác nhận lại địa chỉ rõ ràng.

* Nguyễn Lương Vy, Sài-gòn.

Thư bạn tới chúng tôi ngày 30-7, bị rách, bên trong không có gì cả.

* Trần Thức, Nha-trang.

Mường-Mán người Huế, tên thật là Trần Văn Quảng, hiện là sĩ quan Tâm lý chiến tại Sđ 1.

* Nguyên Vũ, Qui-nhơn.

Để tránh sự ngộ nhận, đề nghị bạn chọn một bút hiệu khác, vì Nguyên Vũ là bút hiệu của một tác giả hiện đang có sách bán chạy hàng đầu.

* Phạm Hữu Quang, Long Xuyên.

Cho biết địa chỉ và kèm tem thư để nhận thư trả lời riêng về những sách định mua lại.

* Thiện Nghi, Bầu-cá; Nguyễn Văn, Huế.

Tranh vẽ yếu, còn cần cố gắng thật nhiều. Chúc lành.

* Châu Lâm, Ninh hòa.

Đề nghị ông xem lại bài « Xuôi dòng »
đăng trong VĂN số 92 (15- 10-1967) sẽ
rõ sự thực.

CẦN MUA BÁO CŨ

Tòa soạn VĂN cần mua lại báo VĂN
SỐ 8, 11, 35, 53, 62 ; hai cuốn sách Phổ
thông : Chân Dung Nàng Thơ, Thị Trấn
Miền Đông. Bạn nào dư dùng muốn
nhượng lại, xin tự định lấy giá và liên lạc
với Thư ký Tòa soạn Văn. Đa tạ.

NHẮN TIN RIÊNG

* Các anh P. T. Mỹ, T. H. Thư, T. N.
San, L. Hoán, H. Đ. Ngọc, H. H. Ủy và
Gs Ng. V. Xuân :

Xin tạ lỗi, mong tin hoặc mời ghé
cư xá SV, TTQGNN (45, Cường Để, Sài-

gòn) khi tiện dịp. Có nhiều chuyện để nói với các anh.

(L.T.S. cây đăng)

Trần Hoài Thư (?)

Nếu còn ở Sài-gòn, ghé báo quán nhận báo biểu và nhuận bút. Nếu đã đi, nhớ biên thư để tôi chuyển theo. Tình thân.

* Phạm Cao Hoàng, Qui-nhơn.

Sẽ đăng “Tàn thu”. Cứ gửi tiếp. Thân.

* Nguyễn Nhật Ánh, Tam-kỳ.

Sẽ đăng “Xa lạ”. Cứ gửi tiếp. Thân.

* Võ Chân Cửu, Sài-gòn.

Sẽ đăng “Một ngày bộ hành”. Cứ gửi tiếp. Thân.

Quyên Ca (?).

Sẽ đăng “Nghinh phong quán”. Cứ gửi tiếp và xin nhớ cho biết địa chỉ để tiện liên lạc. Thân.

* Nguyễn Lệ Uyên, Thủ-đức.

Sẽ đăng “Chiếc ly vỡ”. Cứ gửi tiếp. Thân.

